

ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CỔ PHIẾU. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

# BẢN CÁO BẠCH

## CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA RẠNG ĐÔNG

(Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 0300384357 đăng ký lần đầu ngày 28/03/2005, số mới 4103003236 đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 07/12/2015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp)

## CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số: 46./GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 05 tháng 08 năm 2016)

TỔ CHỨC TƯ VẤN  
CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM

Bản cáo bạch này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp tại:

### CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA RẠNG ĐÔNG

Địa chỉ: 190 Lạc Long Quân, Phường 3, Quận 11, Tp. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84-8) 3969 2272

Fax: (84-8) 3969 2843

Website: [www.rdplastic.com.vn](http://www.rdplastic.com.vn)

### CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM – CHI NHÁNH TP.HCM

Địa chỉ: Lầu 1 và 7 Tòa nhà Green Star, 70 Phạm Ngọc Thạch, Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84-8) 38 208 116

Fax: (84-8) 38 208 508

Website: [www.vCBS.com.vn](http://www.vCBS.com.vn)

### Phụ trách công bố thông tin

Họ tên: Ông Mai Văn Sáu

Chức vụ: Trưởng phòng Tài chính kế toán

Điện thoại: (84-8) 3969 2272

# CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA RẠNG ĐÔNG

(Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0300384357 đăng ký lần đầu ngày 28/03/2005, số mới 4103003236 đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 07/12/2015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp)



## CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

<b>Tên cổ phiếu</b>	: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Nhựa Rang Đông
<b>Loại cổ phiếu</b>	: Cổ phiếu phổ thông
<b>Mệnh giá</b>	: 10.000 đồng/cổ phiếu
<b>Tổng số lượng chào bán</b>	: 4.714.800 cổ phiếu
<b>Giá chào bán</b>	: Được tính toán trên cơ sở giá bình quân trên thị trường của 10 phiên giao dịch gần nhất trước ngày giao dịch không hưởng quyền, tỷ lệ chiết khấu tối thiểu 30%
<b>Đối tượng chào bán</b>	: Cổ đông hiện hữu
<b>Tổng giá trị chào bán theo mệnh giá</b>	: 47.148.000.000 đồng

### TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:



**CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TƯ VẤN TÀI CHÍNH KẾ TOÁN VÀ KIỂM TOÁN NAM VIỆT**

Địa chỉ: 29 Hoàng Sa, Quận 1, Tp.Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84-8) 3910 3908

Fax: (84-8) 3910 4880

### TỔ CHỨC TƯ VẤN:



**CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN NH TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM**

Địa chỉ: Tầng 17, Tòa nhà Vietcombank, 198 Trần Quang Khải, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 3934 3137

Fax: (84-4) 3936 0262

Website: [www.vcbs.com.vn](http://www.vcbs.com.vn)

**MỤC LỤC**

I.	CÁC NHÂN TỐ RỦI RO.....	6
1.1.	Rủi ro về kinh tế .....	6
1.2.	Rủi ro luật pháp .....	10
1.3.	Rủi ro đặc thù ngành.....	10
1.4.	Rủi ro của đợt chào bán, của dự án sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán.....	11
1.5.	Rủi ro pha loãng cổ phiếu.....	12
1.6.	Rủi ro quản trị công ty.....	14
1.7.	Rủi ro khác .....	15
II.	NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH .....	16
2.1	Tổ chức phát hành .....	16
2.2	Tổ chức tư vấn.....	16
III.	CÁC KHÁI NIỆM/ĐỊNH NGHĨA/CÁC TỪ VIẾT TẮT .....	17
IV.	TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH .....	18
1.	Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển .....	18
2.	Cơ cấu tổ chức Công ty .....	24
3.	Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty.....	25
4.	Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% trở lên vốn cổ phần của Công ty và những người có liên quan; Cơ cấu cổ đông .....	27
5.	Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức phát hành, những công ty mà tổ chức phát hành đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức phát hành .....	29
5.1.	Danh sách những công ty mẹ của tổ chức phát hành .....	29
5.2.	Danh sách những công ty con của tổ chức phát hành: Không có.....	29
5.3.	Danh sách những công ty mà tổ chức phát hành đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối .....	29
5.4.	Danh sách những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức phát hành .....	29
6.	Giới thiệu về quá trình tăng vốn của Công ty.....	29
7.	Hoạt động kinh doanh .....	31
8.	Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất .....	45
9.	Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành.....	47
10.	Chính sách đối với người lao động.....	49
11.	Chính sách cổ tức .....	52

12.	Tình hình tài chính.....	52
13.	Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, Ban kiểm soát .....	58
14.	Tài sản .....	69
15.	Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2016 .....	69
16.	Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức .....	70
17.	Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức phát hành .....	70
18.	Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu phát hành .....	70
V.	<b>CỔ PHIẾU CHÀO BÁN</b> .....	70
1.	Loại cổ phiếu: .....	70
2.	Mệnh giá: .....	70
3.	Tổng số cổ phiếu dự kiến chào bán: .....	70
4.	Đối tượng chào bán: .....	71
5.	Tỷ lệ chào bán.....	71
6.	Giá chào bán dự kiến: .....	71
7.	Phương pháp tính giá.....	71
8.	Phương thức phân phối.....	72
9.	Thời gian phân phối cổ phiếu .....	72
10.	Đăng ký mua cổ phiếu .....	73
11.	Phương thức thực hiện quyền .....	73
12.	Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài.....	73
13.	Phương án xử lý cổ phiếu lẻ, cổ phiếu không chào bán hết .....	74
14.	Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng.....	75
15.	Các loại thuế có liên quan.....	75
14.1	Đối với Công ty .....	75
14.2	Đối với nhà đầu tư .....	76
16.	Ngân hàng mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu .....	76
VI.	<b>MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN</b> .....	77
1.	Mục đích chào bán.....	77
2.	Phương án khả thi của Dự án nhà máy Nhựa Rạng Đông Long An .....	77
2.1.	Dự án xây dựng Nhà máy Nhựa Rạng Đông – Long An .....	77
2.2.	Kết luận .....	83
VII.	<b>KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN</b> .....	84
VIII.	<b>CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN</b> .....	85
1.	Tổ chức tư vấn .....	85
2.	Tổ chức kiểm toán .....	85



3.	Ý kiến của tổ chức tư vấn .....	86
IX.	PHỤ LỤC .....	87
1.	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh; .....	87
2.	Nghị quyết ĐHCĐ bất thường số 132/NQ-ĐHCĐ ngày 16/1/2016; Tờ trình ĐHCĐ số 334/CV-RĐ ngày 29/12/2015; .....	87
3.	Các Nghị quyết HĐQT .....	87
4.	Điều lệ Công ty.....	87
5.	Báo cáo tài chính năm 2014, 2015 đã kiểm toán; Báo cáo tài chính Quý 1/2016 quyết toán.....	87
6.	Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán đã được kiểm toán ngày 28/1/2016 .....	87
7.	Tài liệu pháp lý liên quan đến dự án: .....	87

## I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

### 1.1. Rủi ro về kinh tế

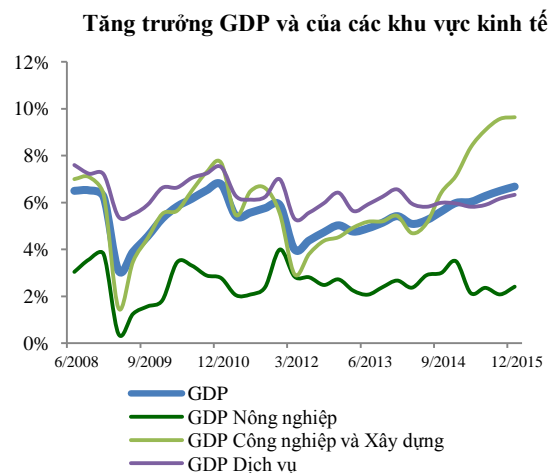
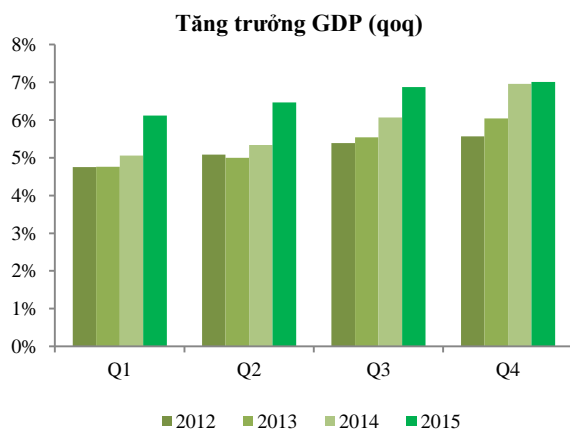
Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của một công ty là căn cứ cơ bản và khá phổ biến cho quyết định của nhà đầu tư. Hoạt động kinh doanh chính của CTCP Nhựa Rạng Đông là sản xuất mua bán hàng nhựa gia dụng, kỹ thuật như: màng nhựa, giả da, tôn, ván nhựa, ống nhựa, bao bì in tráng ghép, vật liệu xây dựng, chai nhựa, áo mưa, cặp, túi xách; Các sản phẩm của Công ty chủ yếu phục vụ cho các nhu cầu như tiêu dùng, công nghiệp, xây dựng, trang trí nội thất, chế biến thực phẩm và các ngành công nghiệp sử dụng sản phẩm bao bì, giả da, màng mỏng... Do đó tốc độ tăng trưởng của các ngành này sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động sản xuất, tiêu thụ sản phẩm của Công ty.

Sự biến động của các biến số kinh tế vĩ mô như: tốc độ tăng trưởng, lạm phát, lãi suất, tỷ giá, chính sách của Chính phủ thực hiện điều chỉnh các biến số kinh tế vĩ mô hay bất kỳ chính sách phát triển ngành sẽ có tác động đến các ngành kinh tế nói chung và ngành nhựa nói riêng. Qua đó có thể ảnh hưởng trực tiếp hoặc gián tiếp đến hoạt động kinh doanh của CTCP Nhựa Rạng Đông.

#### ❖ Tăng trưởng kinh tế

Tốc độ tăng trưởng kinh tế là một trong những nhân tố quan trọng ảnh hưởng đến tốc độ tăng trưởng của hầu hết các ngành, lĩnh vực của nền kinh tế.

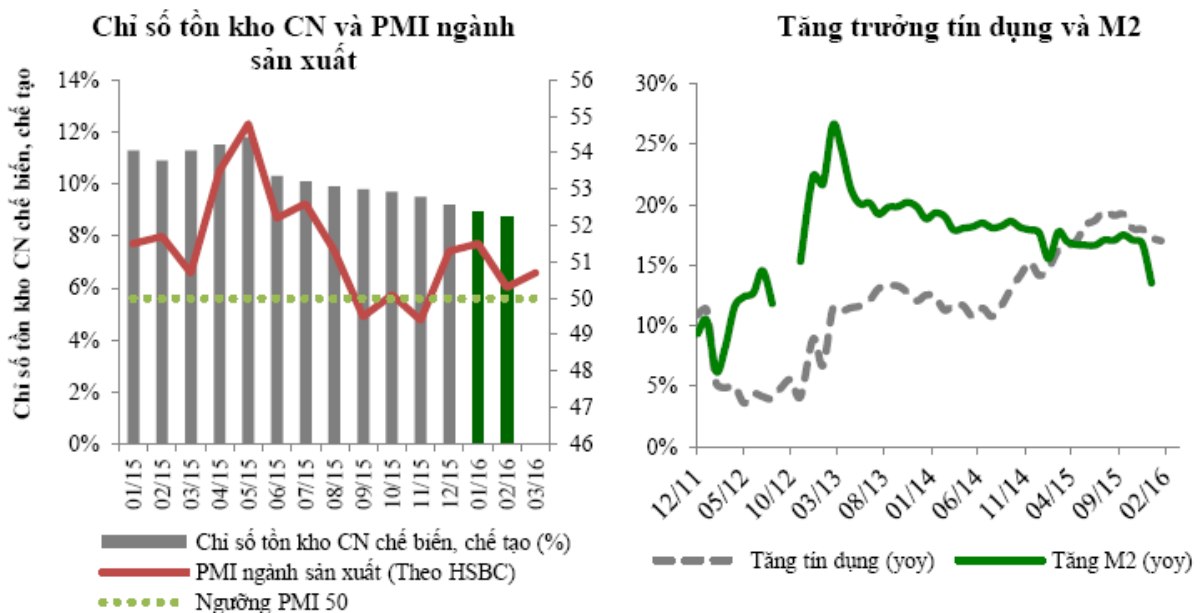
Tăng trưởng kinh tế Việt Nam ghi nhận sự gia tốc đáng kể trong năm 2015. GDP 2015 ước tăng 6,68%, bứt phá so với con số 5,98% của năm 2014 và đạt mức cao nhất trong 5 năm trở lại đây. Tuy nhiên, sang năm 2016, GDP Q1.2016 tăng 5,46% (yoy) thấp hơn đáng kể so với mức 6,12% cùng kỳ 2015. Tăng trưởng sản xuất chứng lại kết hợp với sự suy giảm của ngành Nông nghiệp là hai yếu tố chính khiến tăng trưởng kinh tế không như kỳ vọng. Tăng trưởng GDP 6 tháng đầu năm 2016 được dự báo sẽ tăng khoảng 5,7% - 5,8%.



Nguồn: CEIC, VCBS

Quý 1.2016 chỉ số sản xuất công nghiệp chỉ tăng 6,3% yoy, giảm tốc so với mức tăng ấn tượng 9,3% của Q1.2015. Theo Nikkei, chỉ số nhà quản trị mua hàng (PMI) của Việt Nam trong tháng 3 đạt 50,7 điểm, tăng nhẹ so với con số 50,3 của tháng 2. Trong đó, số lượng đơn đặt hàng mới và sản lượng tiếp tục tăng, tuy nhiên việc làm ghi nhận sự suy giảm lần đầu tiên trong 4 tháng qua.

Các số liệu về xuất nhập khẩu trong Q1.2016 đang cho thấy sự giảm tốc của lĩnh vực sản xuất. Việt Nam ghi nhận xuất siêu ước tính 776 triệu USD trong 3 tháng đầu năm 2016. Tổng kim ngạch xuất khẩu đạt 37,9 tỷ USD, tăng nhẹ 4,1% yoy, thấp hơn con số gần 7% của cùng kỳ 2015. Xuất khẩu tăng trưởng yếu đang cho thấy nhu cầu của hàng hóa Việt Nam trên thị trường thế giới không thực sự lạc quan. Trong khi đó, tổng kim ngạch nhập khẩu đạt 37,1 tỷ USD, giảm 4,8% yoy, trái ngược hoàn toàn so với mức tăng ấn tượng hơn 16% của Q1.2015. Đáng chú ý, giá trị nhập khẩu Máy móc thiết bị, dụng cụ, phụ tùng, yếu tố gắn liền với năng lực sản xuất, giảm 14,1% yoy. Với đặc thù đầu vào của nền kinh tế Việt Nam phụ thuộc nhiều vào nhập khẩu, việc nhập khẩu sụt giảm là một chỉ báo cho thấy tăng trưởng lĩnh vực sản xuất đang chững lại.



Nguồn: CEIC, NIKKEI, VCBS

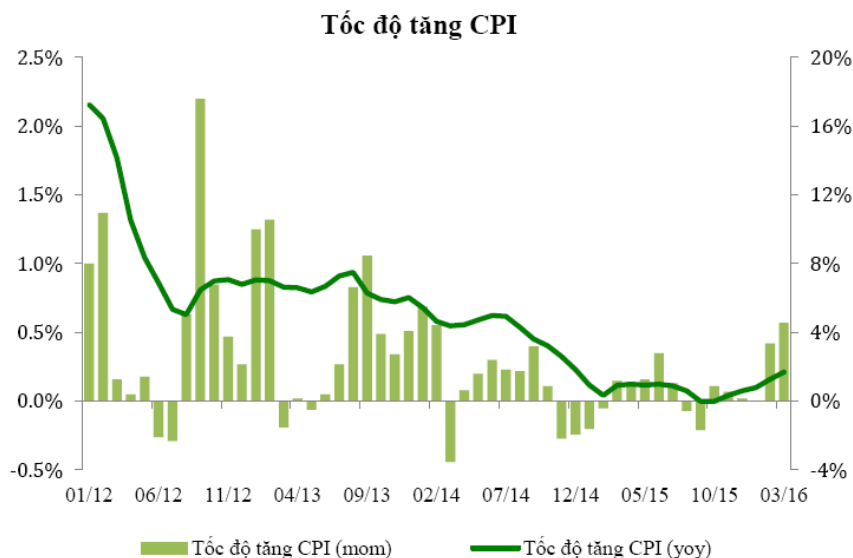
#### ❖ **Lạm phát:**

Trong quá trình phát triển kinh tế, lạm phát ở Việt Nam diễn ra với xu hướng tăng và biến động với biên độ khá lớn góp phần tạo ra những biến động bất thường của giá cả nguyên nhiên vật liệu đầu vào như giá xăng dầu, ảnh hưởng trực tiếp đến doanh thu và lợi nhuận của doanh nghiệp. Đây là một trong những chỉ số quan trọng để đánh giá sự ổn định của kinh tế vĩ mô.

Trong bối cảnh cầu tiêu dùng nội địa chưa có sự bứt phá, diễn biến của CPI trong năm 2015 vừa qua phụ thuộc khá nhiều vào biến động giá của các mặt hàng thiết yếu, đặc biệt là các mặt hàng dưới sự điều hành của Chính phủ.

Diễn biến của CPI trong Quý 1.2016 chịu tác động bởi yếu tố mùa vụ và việc điều chỉnh giá của các mặt hàng thiết yếu. Cụ thể, CPI (theo tháng) không biến động trong tháng 1 do được hỗ trợ từ

việc giá xăng dầu giảm, sau đó tăng nhanh trở lại trong hai tháng tiếp theo dưới hiệu ứng nhu cầu tiêu dùng tăng cao theo mùa vụ vào dịp Tết và việc tăng giá của một số mặt hàng thiết yếu dưới sự điều hành của Chính phủ như Dịch vụ y tế, Giáo dục, Xăng dầu. CPI 6 tháng đầu năm được dự báo tăng khoảng 1,4% - 1,6% (yoy).



*Nguồn: CEIC, VCBS*

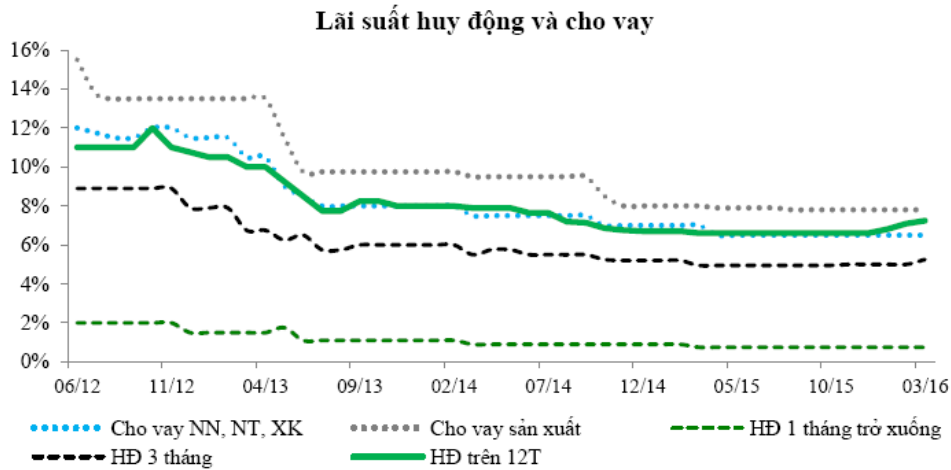
#### ❖ **Lãi suất:**

Trong những năm vừa qua, bên cạnh việc sử dụng nguồn vốn tự có, Công ty còn có nhu cầu vay vốn ngân hàng nhằm phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. Vì vậy, bất kỳ sự thay đổi nào của Ngân hàng Nhà nước (NHNN) và các ngân hàng thương mại về chính sách tiền tệ, lãi suất cũng sẽ ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh và chiến lược phát triển của Công ty.

Trong Quý 1.2016, lãi suất huy động tại các ngân hàng thương mại có dấu hiệu tăng nhẹ khoảng vài chục điểm cơ bản ở các kỳ hạn. Mặc dù vậy, mức trần lãi suất huy động 5,5%/năm cho các kỳ hạn từ 6 tháng trở xuống vẫn được duy trì. Cụ thể, lãi suất huy động các kỳ hạn ngắn dưới 6 tháng phổ biến trong khoảng 4,5% - 5,5%/năm, từ 6 tháng đến dưới 12 tháng trong khoảng 5,4% - 6,8%/năm, từ 12 tháng trở lên trong khoảng 6,5% - 8%/năm.

Trong khi đó, do đặc thù thường biến động sau lãi suất huy động một thời gian, mặt bằng lãi suất cho vay không có nhiều biến động so với cuối năm 2015. Theo NHNN, lãi suất cho vay các lĩnh vực ưu tiên phổ biến ở mức 6% - 7%/năm đối với ngắn hạn và 9% - 10%/năm đối với trung và dài hạn. Lãi suất cho vay các lĩnh vực sản xuất kinh doanh thông thường ở mức 6,8% - 9%/năm đối với ngắn hạn; 9,3% - 11%/năm đối với trung và dài hạn.





*Nguồn: CEIC, VCBS*

### ❖ Tỷ giá hối đoái:

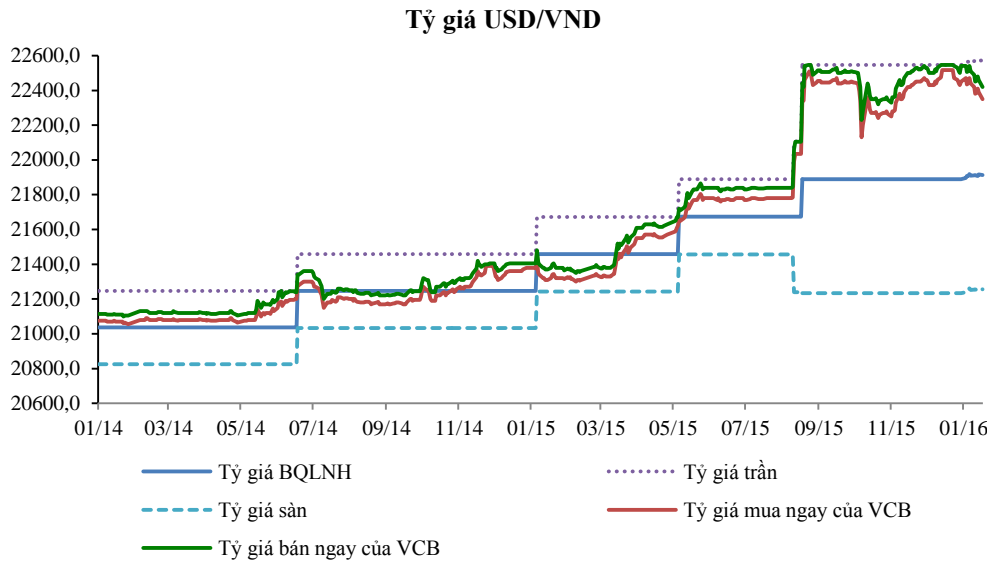
Hiện nay, nhiều hợp đồng mua bán hàng hóa, thuê đất của Công ty được tính bằng đồng ngoại tệ (USD) nên sự thay đổi tỷ giá cũng có ảnh hưởng đến hiệu quả kinh doanh của Công ty, tuy nhiên sự ảnh hưởng này cũng không đáng kể.

Trong năm 2015, tỷ giá bình quân liên ngân hàng ghi nhận 3 lần điều chỉnh tăng, mỗi lần +1%, lần lượt vào tháng 1, tháng 5 và tháng 8, lên mức 21.890 VND/USD, biên độ giao dịch cũng tăng từ  $\pm 1\%$  lên  $\pm 3\%$ . Theo đó, VND đã mất giá khoảng 5% so với USD trong năm 2015.

Năm 2015, NHNN đã liên tiếp đưa ra những tuyên bố và động thái kịp thời, linh hoạt để bình ổn thị trường như (1) bán một phần dự trữ ngoại hối; (2) hạ lãi suất huy động USD về 0% (giúp cải thiện tính hấp dẫn của VND so với USD) và (3) ban hành Thông tư số 15/2015/TT-NHNN về việc mua - bán ngoại tệ. Việc siết chặt hơn quy định về giao dịch ngoại tệ giúp hạn chế hiện tượng đầu cơ hoặc mua và găm giữ USD trước khi nhu cầu thanh toán phát sinh, từ đó giảm bớt áp lực cầu ngoại tệ.

Sang Quý 1.2016, tỷ giá có dấu hiệu dần hạ nhiệt từ nửa cuối tháng 1 và tiếp tục duy trì ổn định trong suốt Quý 1 2016. Tỷ giá bán tại nhiều NHTM hiện phổ biến vào khoảng 22.320 – 22.330 VND/USD, giảm khoảng hơn 200 đồng (-1%) so với thời điểm cuối năm 2015.

Với kỳ vọng diễn biến kinh tế thế giới chưa có những thay đổi lớn trong Quý 2, tỷ giá và thị trường ngoại hối được dự báo sẽ duy trì sự ổn định trong nửa đầu năm 2016. Diễn biến này sẽ là điều kiện thuận lợi để NHNN mua vào ngoại tệ, tăng cường dự trữ ngoại hối và tạo thêm thanh khoản cho VND. Mặc dù vậy, với những tín hiệu cho thấy tăng trưởng kinh tế đang chững lại, việc giảm giá VND có thể sẽ là một trong những công cụ được cân nhắc để giảm bớt áp lực lên lãi suất đồng nội tệ, hỗ trợ xuất khẩu cũng như tăng trưởng kinh tế. Theo đó, rủi ro tỷ giá được nhìn nhận là đã giảm bớt nhưng vẫn cần lưu tâm.



*Nguồn: CEIC, VCBS*

## 1.2. Rủi ro luật pháp

Công ty chính thức hoạt động theo mô hình công ty cổ phần từ năm 2005 nên mọi hoạt động của Công ty đều chịu ảnh hưởng của bởi các quy định của pháp luật như: Luật Doanh nghiệp, Luật Thương mại, Luật Chứng khoán, các luật về thuế... và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

Trước đây, hệ thống pháp luật của Việt Nam vẫn còn thiếu tính ổn định và không nhất quán, các văn bản hướng dẫn thi hành không đầy đủ, thiếu tính cập nhật, chồng chéo. Việc áp dụng pháp luật vào thực tế cuộc sống còn nhiều bất cập, tính thực thi đôi khi không cao, do vậy sẽ ảnh hưởng đến công tác hoạch định chiến lược phát triển dài hạn. Mặt khác, do đặc thù của Công ty là sản xuất và kinh doanh thương mại nên việc thay đổi các chính sách pháp luật về thuế sẽ luôn ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

Khi trở thành thành viên của WTO và gần đây đàm phán thành công TPP, Việt Nam phải tuân theo luật chung và chấp nhận các thay đổi về chính sách thuế xuất nhập khẩu với những ưu đãi về thuế quan theo những cam kết của Việt Nam khi tham gia và ký kết những hiệp định chung về thương mại. Những công ty có hoạt động liên quan đến xuất, nhập khẩu nói chung và Công ty nói riêng sẽ chịu nhiều thiệt thòi nếu không tìm hiểu kỹ hoặc không thực hiện hiện đúng quy định của các nước sở tại.

Hiện nay, hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật của nước ta đã dần hoàn thiện và luôn được thay đổi cho phù hợp với xu hướng phát triển của nền kinh tế, xã hội. Tuy nhiên, hệ thống văn bản này còn phải tiếp tục điều chỉnh bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế. Do vậy, việc nâng cao tính ổn định về các chính sách pháp luật của Nhà nước là hết sức cần thiết cho các doanh nghiệp, đặc biệt khi nền kinh tế Việt Nam đang từng bước hòa nhập với sự vận động và phát triển không ngừng của nền kinh tế thế giới. Điều này cũng tạo được điều kiện thuận lợi hơn để Công ty có thể đưa ra các kế hoạch kinh doanh.

## 1.3. Rủi ro đặc thù ngành

❖ **Nguyên vật liệu:**

Ngành nhựa là ngành sản xuất gia công nên chi phí nguyên vật liệu chiếm từ 70%-75% giá thành sản phẩm. Tuy nhiên, hiện nguồn nguyên vật liệu trong nước không đáp ứng đủ nhu cầu sản xuất, theo thống kê của Hiệp hội Nhựa Việt Nam, hàng năm lượng nguyên liệu nhập khẩu phục vụ cho sản xuất chiếm hơn 80% nguyên liệu sử dụng cho toàn ngành nhựa (mức tăng bình quân đạt khoảng 16%/năm). Việt nam hiện chỉ cung cấp khoảng 400.000 tấn nguyên liệu nhựa, chủ yếu là Polyvinyl Clorua (PVC) và Polyethylene Telephthalete (PET) được sản xuất trong nước, trong khi hiện nay toàn ngành cần đến gần 3,8 triệu tấn nguyên liệu nhựa gồm cả phụ gia để phục vụ nhu cầu sản xuất.

Việc nhập khẩu nguyên liệu sản xuất nhựa chịu nhiều rủi ro về giá do đặc thù về nguyên liệu nhựa là sản phẩm của ngành công nghiệp hóa dầu nên ngoài việc ảnh hưởng về cung cầu nguyên liệu, giá cả nguyên liệu này còn chịu sự ảnh hưởng của sự biến động giá dầu thô trên thế giới, theo đó sẽ ảnh hưởng trực tiếp lên giá thành sản phẩm.

Để hạn chế rủi ro do biến động về nguồn cung cấp nguyên liệu, Công ty đã áp dụng nhiều biện pháp như: chọn nhà cung cấp lớn, có tính ổn định giá cả cạnh tranh, hạn mức dự trữ... và ít nhiều thu được kết quả khả quan. Tuy nhiên, việc biến động giá nguyên vật liệu phụ thuộc rất nhiều vào các yếu tố bên ngoài, vào tình hình kinh tế, chính trị của các quốc gia khối OPEC mà Công ty không thể lường trước được, do đó ít nhiều ảnh hưởng đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty là điều không thể tránh khỏi.

❖ **Nhân lực:**

Các công ty sản xuất luôn cần một đội ngũ lao động khá lớn so với các công ty khác để phục vụ cho hoạt động sản xuất. Sự biến động về nguồn cung ứng lao động luôn diễn ra ở mức độ cao và rủi ro về thiếu hụt nhân lực đặc biệt là nguồn nhân lực có tay nghề cao luôn là một trong các tiêu chí mà Công ty phải quan tâm. Trước tình hình khó khăn chung của toàn nền kinh tế, các chi phí đầu vào đều có xu hướng gia tăng, một trong những giải pháp tiết kiệm chi phí là tận dụng các phương pháp cải tiến sản xuất để tăng năng suất lao động và giảm tỷ lệ phế liệu thông qua việc sử dụng lao động có tay nghề cao. Do vậy, nhu cầu lao động có tay nghề cao vốn đã là nhu cầu bức thiết của doanh nghiệp nay còn trở nên bức thiết hơn. Nhằm giảm thiểu sự rủi ro về nhân lực ở mức thấp nhất, Công ty luôn đưa ra các chế độ, chính sách ưu đãi đối với CBCNV như luôn tạo môi trường làm việc tốt nhất cho CBCNV, thường xuyên tuyển dụng và đào tạo nâng cao trình độ tay nghề cho đội ngũ công nhân, đào tạo và bồi dưỡng các cán bộ có năng lực, tạo cơ hội cho đội ngũ lao động trẻ để bổ sung cho các cấp quản lý thông qua các chương trình phát hành cổ phiếu thưởng cho cán bộ nhân viên cso thành tích đóng góp hàng năm v.vv...

**1.4. Rủi ro của đợt chào bán, của dự án sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán**

❖ **Rủi ro của đợt chào bán:**

Đợt chào bán diễn ra trong thời điểm nền kinh tế và thị trường chứng khoán có nhiều biến động, do đó khó tránh khỏi rủi ro từ những biến động của thị trường. Ngoài ra, đợt chào bán này không có bảo lãnh phát hành nên có khả năng xảy ra rủi ro là Công ty không bán hết lượng cổ phần chào bán để huy động đủ vốn phát triển dự án. Trong trường hợp này, Công ty sẽ điều chỉnh số lượng cổ phiếu bán được theo thực tế và huy động các nguồn vốn khác (vay vốn từ các tổ chức tín dụng...) để tiếp tục thực hiện dự án của Công ty.

❖ **Rủi ro của dự án sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán:**

Dự kiến số tiền thu được từ đợt chào bán Công ty sẽ sử dụng vào mục đích đầu tư dự án xây dựng Nhà máy Nhựa Rạng Đông – Long An. Khi nhà máy mới đi vào hoạt động sẽ mang lại hiệu quả kinh tế cao hơn cho doanh nghiệp, ước tính duy trì mức lợi nhuận ổn định khoảng 4%-8%/doanh thu. Tỷ lệ hoàn vốn nội bộ của dự án ước tính 27%, thời gian hoàn vốn khoảng 4 năm 11 tháng, suất chiết khấu bình quân 10,4%.

Nhìn chung, kế hoạch sử dụng vốn của Công ty từ đợt phát hành này là tiếp tục đầu tư vào các hoạt động hiện tại của Công ty chứ không phải là đầu tư vào lĩnh vực mới hoạt động. Do vậy, rủi ro của việc đầu tư này là không cao và mang lại nhiều lợi ích cho Công ty và xã hội, rủi ro nếu có chủ yếu đến từ kết quả hoạt động kinh doanh trong tương lai của Công ty.

### **1.5. Rủi ro pha loãng cổ phiếu**

Rủi ro pha loãng cổ phiếu có thể xảy ra khi Công ty thực hiện phát hành thêm cổ phiếu để tăng vốn điều lệ với giá thấp hơn thị giá của cổ phiếu đang lưu hành. Do đợt phát hành được dự kiến thực hiện từ Quý 2 – Quý 3 năm 2016 nên có thể dẫn tới các rủi ro pha loãng cổ phiếu trong năm 2016. Ngoài ra, trong tháng 12/2015 Công ty đã hoàn thành đợt phát hành 2.441.727 cổ phiếu thưởng từ nguồn vốn chủ sở hữu và phát hành cho cán bộ nhân viên trong Công ty theo chương trình ESOP 2015. Việc phát hành thêm cổ phiếu có thể dẫn đến một số rủi ro sau:

- a. Rủi ro pha loãng thu nhập cơ bản trên mỗi cổ phiếu (EPS):** Có thể suy giảm do lợi nhuận sau thuế được chia cho một lượng cổ phiếu lớn hơn. Tuy nhiên điều này còn phụ thuộc vào số vốn mà RDP huy động được trong đợt chào bán này để đầu tư vào dự án nhà máy mới và lợi nhuận thu được sau khi nhà máy mới đi vào hoạt động.

$$\text{EPS} = \frac{\text{Lợi nhuận sau thuế} - \text{Cổ tức của cổ phiếu ưu đãi}^*}{\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân trong kỳ}}$$

Trong đó:

$$\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân trong kỳ} = \frac{X * T + Y * T'}{12}$$

- ✓ X: Khối lượng cổ phiếu đang lưu hành trước khi phát hành
- ✓ Y: Khối lượng cổ phiếu phát hành thêm
- ✓ T: Thời gian lưu hành thực tế của cổ phiếu trước khi phát hành
- ✓ T': Thời gian lưu hành thực tế của cổ phiếu phát hành thêm

Giả sử, ngày hoàn tất đợt chào bán này của RDP là 30/06/2016. Khi đó:

(\*) Số lượng cổ phiếu lưu hành bình quân trong năm 2016 của RDP (trong trường hợp không phát hành thêm cổ phiếu) = 18.133.844 cổ phiếu

---

\*Công ty không có cổ phiếu ưu đãi

(\*\*) Số lượng cổ phiếu lưu hành bình quân trong năm 2016 của RDP (trong trường hợp phát hành thêm cổ phiếu) =  $(18.133.844*6 + 22.848.644*6)/12 = 20.491.241$  cổ phiếu

Với kế hoạch lợi nhuận sau thuế năm 2016 ước đạt 80 tỷ đồng thì EPS dự kiến năm 2016 của RDP trước và sau khi phát hành thêm cổ phiếu như sau:

$$\begin{aligned} \text{EPS dự kiến năm 2016} \\ \text{(Trường hợp RDP} \\ \text{không phát hành} \\ \text{thêm cổ phiếu)} &= \frac{\text{Lợi nhuận sau thuế 2016}}{\text{Tổng số lượng cổ phiếu} \\ \text{lưu hành BQ trong năm} \\ \text{2016 (*)}} = \frac{80.000.000.000}{18.133.841} = 4.412 \\ & \text{đồng/cổ} \\ & \text{phiếu} \end{aligned}$$

$$\begin{aligned} \text{EPS dự kiến năm 2016} \\ \text{(Trường hợp RDP} \\ \text{phát hành thêm cổ} \\ \text{phiếu)} &= \frac{\text{Lợi nhuận sau thuế 2016}}{\text{Tổng số lượng cổ phiếu lưu} \\ \text{hành BQ trong năm 2016 (**)}} = \frac{80.000.000.000}{20.491.241} = 3.904 \\ & \text{đồng/cổ} \\ & \text{phiếu} \end{aligned}$$

Khi xây dựng kế hoạch kinh doanh cho giai đoạn từ năm 2015 - 2017, Công ty đã tính đến vốn điều lệ mới. Do đó, rủi ro pha loãng EPS trong giai đoạn này là rất hạn chế.

**b. Rủi ro pha loãng giá trị sổ sách trên cổ phiếu:**

$$\text{Giá trị sổ sách trên một cổ phiếu} = \frac{\text{Vốn chủ sở hữu}}{\text{Số lượng cổ phiếu đã phát hành-Cổ phiếu quỹ}}$$

Tại thời điểm 31/12/2015, vốn chủ sở hữu của RDP: 302.343.499.845 đồng.

Số lượng cổ phiếu đã phát hành tại 31/12/2015: 18.133.841 cổ phiếu.

Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu của RDP tại 31/12/2015 là 16.696 đồng/cổ phiếu

Tại thời điểm kết thúc đợt chào bán, nếu tốc độ tăng vốn chủ sở hữu thấp hơn tốc độ tăng số lượng cổ phiếu sau đợt phát hành thì giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu sẽ giảm. Rủi ro pha loãng giá trị sổ sách có thể xảy ra như sau:

$$\text{Giá trị sổ sách}_{31/12/2015} = \frac{302.757.942.186}{18.133.841} = 16.696 \text{ đồng/cổ phiếu}$$

$$\text{Giá trị sổ sách}_{\text{sau khi}} \\ \text{phát hành thêm} = \frac{302.757.942.186}{22.848.641} = 13.251 \text{ đồng/cổ phiếu}$$

**c. Pha loãng tỷ lệ biểu quyết**

Rủi ro pha loãng tỷ lệ biểu quyết xảy ra trong trường hợp cổ đông hiện hữu không đăng ký mua hết một phần hoặc toàn bộ số cổ phiếu được phân phối theo tỷ lệ dẫn đến tỷ lệ biểu quyết của cổ đông bị pha loãng.

**d. Điều chỉnh kỹ thuật giá cổ phiếu**

Việc phát hành cho cổ đông hiện hữu với mức giá thấp hơn giá thị trường sẽ khiến giá tham chiếu trong ngày giao dịch không hưởng quyền sẽ bị điều chỉnh kỹ thuật theo công thức:

$$\text{Giá tham chiếu ngày (XR)} = \frac{(\text{Giá đóng cửa trước ngày XR* KLCP được nhận quyền mua} + \text{Giá phát hành* KLCP phát hành thêm})}{\text{Tổng KLCP sau khi phát hành}}$$

Trong đó:

*Giá tham chiếu ngày (XR): là giá tham chiếu cổ phiếu trong ngày giao dịch không hưởng quyền mua cổ phiếu trong đợt phát hành mới để tăng vốn.*

*Giá đóng cửa trước ngày XR: là giá cổ phiếu phiên trước phiên giao dịch không hưởng quyền.*

*Giá phát hành: là giá cổ phiếu sẽ bán cho người nắm giữ quyền mua cổ phiếu trong đợt phát hành mới.*

Ví dụ: Với số lượng cổ phiếu lưu hành trước khi chào bán cổ phiếu: 18.133.841 cổ phiếu.

Giá định:

- Giá đóng cửa của cổ phiếu RDP trước ngày giao dịch không hưởng quyền là 26.600 đồng/cổ phiếu.
- Giá phát hành (sau khi được phê duyệt): 20.000 đồng/cổ phiếu

Giá tham chiếu của cổ phiếu Công ty trong ngày giao dịch không hưởng quyền sẽ được xác định lại như sau:

$$\text{Giá tham chiếu của cổ phiếu RDP tại ngày giao dịch không hưởng quyền} = \frac{(18.133.841 \times 26.600) + (4.714.800 \times 20.000)}{(18.133.841 + 4.714.800)} = 25.238 \text{ đồng/cổ phiếu}$$

Những rủi ro từ việc cổ phiếu bị pha loãng sẽ giảm đi nếu như Công ty hoạt động thật sự tốt, những dự án sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán thật sự đem lại hiệu quả như phương án sử dụng vốn đã được Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua.

**1.6. Rủi ro quản trị công ty**

Rủi ro quản trị là rủi ro liên quan đến việc thay đổi, biến động trong nhân sự ở cấp quản lý của công ty. Hiện nay cơ cấu nhân sự của công ty khá ổn định và không có biến động đáng kể ảnh hưởng đến hoạt động của công ty.

### **1.7. Rủi ro khác**

Hiện cổ phiếu của Công ty đang niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam nên không thể tránh khỏi những biến động chung của thị trường chứng khoán Việt Nam cũng như thị trường chứng khoán thế giới. Bên cạnh đó, một số rủi ro mang tính bất thường, bất khả kháng như: thiên tai, địch họa, chiến tranh, dịch bệnh... khi xảy ra thì tác động rất lớn và nghiêm trọng về người, tài sản và tình hình hoạt động chung của Công ty.

## **II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH**

### **2.1 Tổ chức phát hành**

<b>Ông Hồ Đức Lam</b>	Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Quản trị, kiêm Tổng Giám đốc
<b>Ông Mai Văn Sáu</b>	Chức vụ: Trưởng phòng Tài chính kế toán
<b>Ông Lê Hạnh Đình</b>	Chức vụ: Trưởng Ban kiểm soát

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.

### **2.2 Tổ chức tư vấn**

<b>Ông Tống Minh Tuấn</b>	Chức vụ: Giám đốc Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam-Chi nhánh Tp.Hồ Chí Minh
---------------------------	--

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu của Công ty Cổ phần Nhựa Rạng Đông do Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (VCBS) tham gia lập trên cơ sở hợp đồng tư vấn với Công ty Cổ phần Nhựa Rạng Đông. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Nhựa Rạng Đông cung cấp.



**III. CÁC KHÁI NIỆM/ĐỊNH NGHĨA/CÁC TỪ VIẾT TẮT**

-	BCKT/BCTC	Báo cáo kiểm toán/Báo cáo tài chính
-	BKS	Ban kiểm soát
-	CBCNV	Cán bộ công nhân viên
-	CNĐKKD	Chứng nhận đăng ký kinh doanh
-	Công ty	Công ty Cổ phần Nhựa Rạng Đông
-	ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông
-	Điều lệ	Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Nhựa Rạng Đông
-	EVA	Ethylene-Vinyl Acetate
-	GDP	Gross Domestic Product-Tổng sản phẩm nội địa
-	GMP	Good Manufacturer Practice
-	HACCP	Hệ thống phân tích mối nguy và xác định điểm kiểm soát trọng yếu
-	HĐQT	Hội đồng quản trị
-	ISO	International Organization for Standardization-Cơ quan thiết lập tiêu chuẩn quốc tế bao gồm các đại diện từ các tổ chức tiêu chuẩn các quốc gia
-	RDP	Công ty Cổ phần Nhựa Rạng Đông
-	PE/PP	Polyethylen/Polypropylene
-	PET	Polyethylen Terephthalate
-	PTGD	Phó Tổng Giám đốc
-	PU	Polyurethane
-	PVC	Polyvinyl Chloride
-	TGD	Tổng Giám đốc
-	TMCP	Thương mại cổ phần
-	TNHH	Trách nhiệm hữu hạn
-	Tổ chức phát hành	Công ty Cổ phần Nhựa Rạng Đông
-	TSCĐ	Tài sản cố định
-	UBCKNN	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
-	UBND	Ủy ban nhân dân
-	VCBS	Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam
-	WTO	World Trade Organisation-Tổ chức Thương mại thế giới

#### IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

##### 1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

###### 1.1. Giới thiệu về Công ty

- Tên Công ty : Công ty Cổ phần Nhựa Rạng Đông
- Tên giao dịch quốc tế : RANG DONG PLASTIC JOINT STOCK COMPANY
- Tên viết tắt : RDP JSC
- Mã chứng khoán : RDP
- Logo Công ty :



- Trụ sở chính : 190 Lạc Long Quân, Phường 3, Quận 11, Tp.Hồ Chí Minh
- Điện thoại : (84-8) 3969 2272
- Fax : (84-8) 3969 2843
- Email : nhuarangdong@rdplastic.vn
- Website : www.rdplastic.com.vn
- Vốn điều lệ : 181.338.410.000 đồng
- Giấy CNĐKKD: số 0300384357 đăng ký lần đầu ngày 28/03/2005, số mới 4103003236 đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 07/12/2015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.
- Ngành nghề kinh doanh: theo giấy CNĐKKD lĩnh vực kinh doanh đăng ký với mã ngành của Công ty như sau:

Stt	Tên ngành	Mã ngành
1	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp. Chi tiết: Chế tạo máy móc thiết bị ngành nhựa (không gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở).	3320
2	Chuẩn bị mặt bằng. Chi tiết: San lấp mặt bằng.	4312
3	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: Cho thuê văn phòng, kinh doanh nhà.	6810
4	Sản xuất sản phẩm từ plastic. Chi tiết: Sản xuất hàng nhựa gia dụng; sản xuất hàng nhựa kỹ thuật: màng nhựa, giả da, tôn, ván nhựa, ống nhựa, bao bì in-trắng-ghép, vật liệu xây dựng, chai nhựa, áo mưa, cặp, túi xách (không: sản xuất vật liệu	2220



Stt	Tên ngành	Mã ngành
	xây dựng, tái chế phế thải, sản xuất nhựa tổng hợp, thuộc da tại trụ sở).	
5	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử đất. Chi tiết: Môi giới bất động sản.	6820
6	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan (trừ kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng LPG, dầu nhớt cặn).	4661
7	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Mua bán phế liệu nhựa (không hoạt động tại trụ sở). Mua bán hàng nhựa gia dụng, kỹ thuật: màng nhựa, giả da, tôn, ván nhựa, ống nhựa, bao bì in-tráng-ghép, vật liệu xây dựng, chai, nhựa, áo mưa, cặp, túi xách. Mua bán nguyên liệu hóa chất ngành nhựa (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh).	4669
8	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác. Chi tiết: Xây dựng dân dụng, công nghiệp.	4390
9	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình. Chi tiết: Mua bán hàng gia dụng (trừ dược phẩm).	4649
10	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày. Chi tiết: Kinh doanh khách sạn (đạt tiêu chuẩn sao và không hoạt động tại trụ sở).	5510
11	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động. Chi tiết: Kinh doanh nhà hàng không hoạt động tại trụ sở).	5610

(Nguồn: Giấy CNĐKKD của RDP)

## 1.2. Lịch sử hình thành

Tiền thân Công ty Cổ phần Nhựa Rạng Đông là Liên hiệp các xí nghiệp Cao su Viễn Đông Pháp (UFEOC) được thành lập vào những năm đầu của thập niên 60 của thế kỷ XX. Thời gian sau UFEOC chuyển tên thành UFIPLASTIC COMPANY và là một trong những công ty nhựa lớn nhất khu vực Đông Nam Á với hệ thống máy móc, trang thiết bị hiện đại đầu tiên được nhập khẩu từ Nhật Bản và Đài Loan để sản xuất các loại màng mỏng PVC, khăn trải bàn, giả da PVC, PU xốp, vải tráng PVC, PU, vải dù chống thấm cung cấp cho thị trường trong nước cũng như thị trường trong khu vực. Ngày 30/04/1975, UFIPLASTIC được Nhà nước giao cho Công ty Công nghệ phẩm thuộc Bộ Công nghiệp nhẹ tiếp quản và duy trì hoạt động sản xuất. Đến tháng 11/1977, Công ty UFIPLASTIC được quốc hữu hóa và chuyển thành Nhà máy Nhựa Rạng Đông. Nhà máy Nhựa Rạng Đông tiếp tục tiến hành cải cách và mở rộng quy mô hoạt động sản xuất kinh doanh. Đến năm 1985, thực hiện chính sách mở cửa của Đảng và Nhà nước, Nhà máy được chuyển thành Công ty Nhựa Rạng Đông và hoạt động sản xuất kinh doanh theo cơ chế thị trường có định hướng Nhà nước. Năm 2005, Công ty chính thức hoạt động dưới mô hình công ty cổ phần theo Quyết định cổ phần hóa doanh nghiệp số 157/2004/QĐ-BCN ngày 06/12/2004 của Bộ

trưởng Bộ Công nghiệp.

### **1.3. Quá trình phát triển**

**Năm 1960:** Công ty được thành lập với tên gọi Liên hiệp các xí nghiệp Cao su Viễn Đông Pháp (UFEOC).

**Năm 1962:** Đổi tên thành UFILASTIC COMPANY, là một trong những công ty nhựa lớn nhất khu vực Đông Nam Á.

**Năm 1975:** Tiếp quản Công ty Công nghệ phẩm thuộc Bộ Công nghiệp nhẹ.

**Năm 1977:** Công ty UFIPLASTIC chuyển thành Nhà máy Nhựa Rạng Đông, trực thuộc Công ty Công nghệ phẩm-Bộ Công nghiệp nhẹ.

**Năm 1985:** Nhà máy Nhựa Rạng Đông chuyển thành Công ty Nhựa Rạng Đông và hoạt động sản xuất kinh doanh theo cơ chế thị trường.

**Năm 1993:** Tiếp nhận cơ sở vật chất của Nhà máy ép dầu Hóc Môn thành lập Nhà máy Nhựa Hóc Môn.

**Năm 2000:** Tiếp nhận cơ sở vật chất của cửa hàng bảo hộ lao động Vinh thành lập Chi nhánh Công ty tại Nghệ An.

**Năm 2003:** Công ty Nhựa Rạng Đông chính thức trực thuộc sự quản lý trực tiếp của Bộ Công nghiệp.

**Năm 2004:** Công ty thực hiện chuyển đổi sang công ty cổ phần theo Quyết định cổ phần hóa doanh nghiệp số 157/2004/QĐ-BCN ngày 06/12/2004 của Bộ Trưởng Bộ Công nghiệp với tên gọi Công ty Cổ phần Nhựa Rạng Đông.

**Năm 2005:** Chính thức đi vào hoạt động theo mô hình công ty cổ phần theo giấy CNĐKKD số 4103003236, ngày 28/03/2005 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp.Hồ Chí Minh cấp.

**Năm 2007:** Thành lập chi nhánh Nhà máy Bao bì nhựa số 1 tại Củ Chi-Tp.Hồ Chí Minh chuyên sản xuất và kinh doanh các loại sản phẩm bao bì nhựa mềm phục vụ cho các ngành công nghiệp: hóa chất, chế biến thủy hải sản, các ngành nông lâm, ngư nghiệp, thực phẩm...

**Năm 2009:** Ngày 22/09/2009, Công ty chính thức niêm yết cổ phiếu trên Sở Giao dịch Chứng khoán Tp.Hồ Chí Minh với mã chứng khoán là RDP.

**Năm 2009 đến nay:** Công ty đã tăng vốn điều lệ từ 115 tỷ đồng lên 181 tỷ đồng

Với bề dày lịch sử hình thành và phát triển trên 50 năm, trải qua nhiều giai đoạn thăng trầm, Công ty đã đứng vững và ngày càng phát triển về quy mô, năng lực sản xuất cũng như thị trường. Từ năm 2000 đến nay, Công ty đã đầu tư hàng trăm tỷ đồng vào hệ thống máy cán nhựa, máy ghép màng nhựa, máy in tráng hiện đại, máy ép vân, máy hấp xốp giả da... Với tinh thần đoàn kết, sáng tạo, tư duy đổi mới công nghệ của tập thể CBCNV và lãnh đạo Công ty, Nhựa Rạng Đông đã từng bước khẳng định vị thế là một trong những Công ty nhựa hàng đầu trong ngành tại Việt Nam. Công ty đã nhận được nhiều bằng khen và nhiều nhiều giải thưởng uy tín trong ngành nhựa, tiêu biểu như:

- *Huân chương Lao động hạng ba do Chủ tịch nước tặng năm 1986.*

- *Huân chương Lao động hạng nhất do Chủ tịch nước tặng năm 1991.*
- *Danh hiệu "Thương hiệu quốc gia" năm 2008 do Chính phủ chứng nhận.*
- *Danh hiệu "Hàng Việt Nam chất lượng cao" từ năm 1997-2013 do Người tiêu dùng bình chọn.*
- *Danh hiệu "Thương hiệu nổi tiếng tại Việt Nam" năm 2006 và 2008 do Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam chứng nhận theo kết quả khảo sát của Công ty khảo sát thị trường AC Nielson.*
- *"Cúp vàng thương hiệu công nghiệp Việt Nam" do Bộ Công nghiệp và Ban tổ chức Hội Chợ Công nghiệp Quốc tế trao tặng năm 2006.*
- *Giải thưởng "Sao vàng đất Việt" do Hội các Nhà Doanh nghiệp trẻ trao tặng năm 2006.*
- *"Huy chương vàng chất lượng sản phẩm công nghiệp" do Bộ Công nghiệp và Ban tổ chức Hội Chợ Công nghiệp Quốc tế trao tặng năm 2006.*
- *Danh hiệu "Doanh nghiệp nhựa xuất sắc 2004-2007" do Hiệp hội Nhựa Việt Nam trao tặng năm 2007.*
- *"Cúp vàng thương hiệu ngành Xây dựng" do Bộ Xây dựng và Ban tổ chức Triển lãm Quốc tế VietBuild trao tặng năm 2007.*
- *"Huy chương vàng chất lượng sản phẩm ngành Xây dựng" do Bộ Xây dựng và Ban tổ chức triển lãm Quốc tế VietBuild trao tặng năm 2007.*
- *Danh hiệu "Thương hiệu quốc gia" do Chính phủ chứng nhận năm 2008, 2010, 2012.*
- *Huân chương Độc lập hạng ba do Chủ tịch nước trao tặng năm 2010.*
- *Giấy chứng nhận "Doanh nghiệp vàng 2011-2012" do Ban biên tập, độc giả Thời báo Kinh tế Việt Nam trao tặng.*
- *Giấy chứng nhận "Doanh nghiệp xuất khẩu uy tín 2012-2013" do Bộ Công thương phê duyệt năm 2013.*
- *Giấy chứng nhận "Doanh nghiệp Tp.Hồ Chí Minh tiêu biểu" do UBND Tp.Hồ Chí Minh trao tặng năm 2013.*
- *Huân chương lao động hạng nhất do Hội đồng nhà nước trao tặng.*
- *Huân chương lao động hạng ba do Chủ tịch nước trao tặng cho Chủ tịch HĐQT kiêm TGD Hồ Đức Lam năm 2014.*
- *Chứng nhận "Hàng Việt Nam chất lượng cao" do Người tiêu dùng bình chọn từ 1997 đến nay.*
- *Chứng nhận "Thành tích xuất sắc trong công tác hưởng ứng cuộc vận động người Việt ưu tiên dùng hàng Việt" do UBND TP.HCM trao tặng.*
- *Chứng nhận "Sản phẩm dịch vụ thương hiệu Việt tiêu biểu" năm 2014 do Bộ Công Thương trao tặng.*
- *Giấy "Chứng nhận Nhà máy Bao bì đạt chuẩn môi trường ISO 14001:2004" năm 2014 do Trung Tâm chứng nhận phù hợp – Quacert trao tặng cho Nhà máy bao bì số 1*

- Bằng khen “Đạt thành tích Hàng Việt Nam Chất Lượng Cao 2014” năm 2014 do Hiệp hội Hàng VNCLC và Báo Sài Gòn Tiếp Thị trao tặng cho Công ty CP Nhựa Rạng Đông.
- Và một số danh hiệu, giải thưởng cao quý khác.

### Hình ảnh một số giải thưởng, chứng nhận của Công ty



Huân chương độc lập hạng 3

Năm 2010



Doanh nghiệp vàng

2011 – 2012



Doanh nghiệp Tp.HCM tiêu biểu

Năm 2013



Since 1960



17 năm liền là Hàng Việt Nam chất lượng

cao từ 1997 – 2013



Thương hiệu quốc gia

Năm 2008



Huy chương vàng chất lượng sản phẩm



Giấy chứng nhận giải thưởng "Sao vàng Đất Việt"



Huy chương vàng chất lượng sản phẩm



*Giấy chứng nhận  
ISO 9001:2000*



*Cúp vàng thương hiệu ngành  
Xây dựng năm 2007*



*Danh hiệu "Hàng Việt Nam  
chất lượng cao" 1997-2008*



*Giấy chứng nhận « Hàng Việt  
Nam chất lượng cao" năm  
2014*



*Chứng nhận "Sản phẩm dịch  
vụ thương hiệu Việt tiêu biểu"  
năm 2014*



*Giấy chứng nhận  
ISO14001:2010*



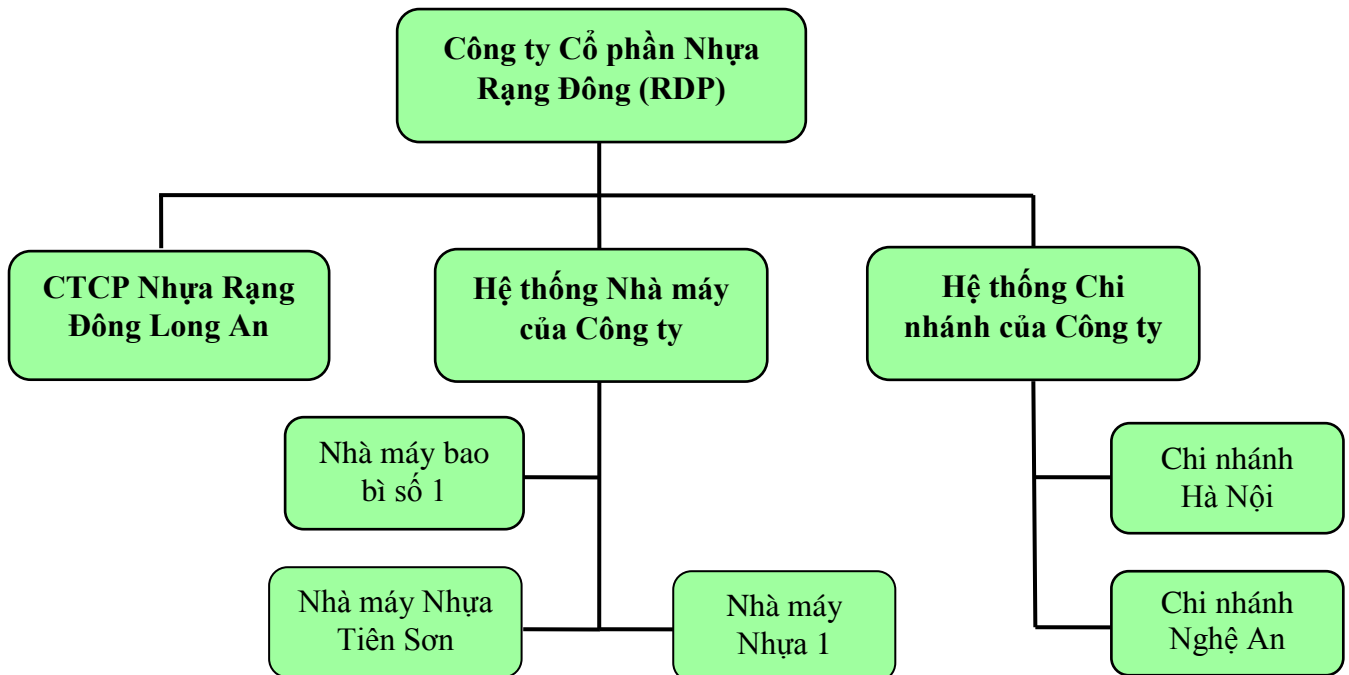
*Doanh nhân TP.HCM tiêu  
biểu trao tặng Tổng giám đốc*



*Giấy chứng nhận  
ISO9001 : 2008*



*Bằng khen của Bộ công thương  
năm 2013*

**2. Cơ cấu tổ chức Công ty**
*Sơ đồ 1: Cơ cấu tổ chức của Công ty*

**Hệ thống Nhà máy và Chi nhánh của Công ty:**

Stt	Tên đơn vị	Địa chỉ	Ngành nghề kinh doanh
<i>Hệ thống Nhà máy</i>			
1	Nhà máy Nhựa 1	190 Lạc Long Quân, P.3, Q.11, Tp.HCM	Sản xuất các loại màng mỏng, giả da, tôn ván nhựa.
2	Nhà máy Nhựa Tiên Sơn	Đường TS 7, Khu công nghiệp Tiên Sơn, Bắc Ninh	Sản xuất các loại màng PE, PP, HDPE, LDPE.
3	Nhà máy Bao bì số 1	Xã Tân Thạnh Đông, Huyện Củ Chi, Tp.Hồ Chí Minh	In-trắng-ghép màng nhựa, bao bì PP, HDPE, LDPE
<i>Hệ thống Chi nhánh</i>			
1	Chi nhánh Hà Nội	57 Vũ Trọng Phụng, Phường Thanh Xuân, Hà Nội	Kinh doanh các mặt hàng của Công ty
2	Chi nhánh Nghệ An	9 Phan Bội Châu, Tp.Vinh, Nghệ An	Kinh doanh các mặt hàng của Công ty
<i>Hệ thống Công ty con</i>			
1	CTCP Nhựa Rạng Đông Long An	Lô H1, H2, H3, H4, H7, H8, H9, đường số 3,8,9 Khu	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp. Sản xuất sản



Stt	Tên đơn vị	Địa chỉ	Ngành nghề kinh doanh
		Công nghiệp Tân Đô, Xã Đức Hòa hạ, Huyện Đức Hòa, Tỉnh Long An, Việt Nam	phẩm từ plastic. Sản xuất hàng nhựa gia dụng; sản xuất hàng nhựa kỹ thuật: màng nhựa, giả da, tôn, v.v...

(Nguồn: Công ty Cổ phần Nhựa Rạng Đông)

### 3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty

Công ty Cổ phần Nhựa Rạng Đông được tổ chức và hoạt động tuân thủ theo Luật Doanh nghiệp đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII thông qua ngày 26/11/2014, các luật khác có liên quan và Điều lệ Công ty đã được ĐHĐCĐ thông qua ngày 16/01/2016 được sửa chữa bổ sung phù hợp với điều lệ mẫu áp dụng đối với các công ty đại chúng theo Thông tư 121/2012/TT-BTC ngày 26/07/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và là cơ sở chi phối mọi hoạt động của Công ty.

- **Đại hội đồng cổ đông:**

ĐHĐCĐ là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, ĐHĐCĐ thường niên được tổ chức mỗi năm một lần. ĐHĐCĐ phải họp thường niên trong thời hạn 4 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

- **Hội đồng quản trị:**

Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự giám sát và chỉ đạo của HĐQT. HĐQT là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về ĐHĐCĐ.

- **Ban kiểm soát:**

Số lượng thành viên BKS của Công ty là 3 thành viên. Các thành viên BKS không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty. BKS phải có ít nhất 1 thành viên là kế toán viên hoặc kiểm toán viên.

- **Ban Tổng Giám đốc:**

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước HĐQT và trực thuộc sự lãnh đạo của HĐQT. Công ty có 1 TGD điều hành, các PTGD điều hành do HĐQT bổ nhiệm. Việc thực hiện miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thực hiện bằng nghị quyết HĐQT được thông qua một cách hợp thức. TGD có nhiệm kỳ là 3 năm và có thể tái bổ nhiệm. Trách nhiệm và quyền hạn chính của TGD như sau:

- Thực hiện các nghị quyết của HĐQT và ĐHĐCĐ.
- Quyết định tất cả các vấn đề không cần phải có nghị quyết của HĐQT.
- Kiến nghị số lượng và các loại cán bộ quản lý mà Công ty cần tuyển dụng để HĐQT bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm khi cần thiết.
- Tham khảo ý kiến HĐQT để quyết định số lượng người lao động, mức lương, trợ cấp, lợi ích, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động.

- Trình HĐQT phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính 5 năm.

- **Các chi nhánh:**

Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của HĐQT và trong phạm vi luật pháp cho phép.

- **Các phòng, ban-đơn vị kinh doanh:**

**Phòng Hành Chính-Nhân sự:** Chịu trách nhiệm hoạch định và tổ chức thực hiện các hoạt động về công tác cán bộ, nhân sự, tiền lương, thi đua khen thưởng, thực hiện các chế độ chính sách cho người lao động, công tác quản trị hành chính, pháp chế, công nghệ thông tin của Công ty.

**Phòng Tài chính-Kế toán:** Tham mưu cho Ban TGD về công tác kế toán-tài chính thống kê, chịu trách nhiệm về việc hoạch toán kế toán, tổ chức hệ thống chứng từ theo đúng quy định Nhà nước và đồng thời tham gia kiểm soát dòng tiền, xem xét và đề xuất các phương án huy động vốn cho sản xuất kinh doanh cũng như các dự án đầu tư, xác lập báo cáo tài chính, báo cáo thuế... theo quy định của pháp luật.

**Phòng Vật tư:** Chịu trách nhiệm về việc lập kế hoạch nguyên liệu cả năm cho Công ty, cung ứng và cấp phát nguyên vật liệu cho sản xuất kinh doanh, kinh doanh nguyên vật liệu; Kiểm soát quá trình cung ứng, cấp phát nguyên vật liệu và đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh của công ty thông qua hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2000; Quản lý và lưu giữ các hồ sơ nhập khẩu nguyên liệu của Công ty.

**Phòng Xuất khẩu:** Tham mưu cho Ban TGD về hoạt động xuất nhập khẩu, lập kế hoạch xuất khẩu hàng năm của Công ty, thị trường xuất khẩu, thông lệ quốc tế, lập kế hoạch nhập khẩu các máy móc, thiết bị theo kế hoạch của Công ty; Kiểm soát việc thực hiện hợp đồng xuất nhập khẩu, kiểm soát quá trình giao hàng và đáp ứng yêu cầu khách hàng thông qua hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2000; Quản lý và lưu trữ các hồ sơ nhập khẩu liên quan.

**Phòng Marketing:** Hoạch định và tổ chức thực hiện các hoạt động nghiên cứu thị trường, lập kế hoạch phát triển thị trường, tham gia hội chợ triển lãm, tổ chức sự kiện, bán hàng và đo lường thỏa mãn của khách hàng; Tham mưu cho Ban TGD về chiến lược phát triển thị trường.

**Phòng Kinh doanh:** Tham mưu cho Ban TGD về hoạt động kinh doanh bán hàng; Lập kế hoạch kinh doanh tiêu thụ hàng năm của toàn Công ty cho từng dòng sản phẩm; Thực hiện kế hoạch tiêu thụ hàng tháng, kiểm soát việc đặt hàng, thực hiện kiểm soát quá trình bán hàng và đáp ứng yêu cầu khách hàng thông qua hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2000.

**Phòng Kinh doanh Bao bì:** Tham mưu cho Ban TGD về hoạt động kinh doanh bán hàng ngành bao bì; Lập kế hoạch kinh doanh tiêu thụ về bao bì hàng năm, thực hiện kế hoạch tiêu thụ hàng tháng, kiểm soát việc đặt hàng, kiểm soát quá trình lập các hồ sơ kỹ thuật cho từng sản phẩm được đặt hàng, bán hàng và đáp ứng yêu cầu khách hàng thông qua hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2000.

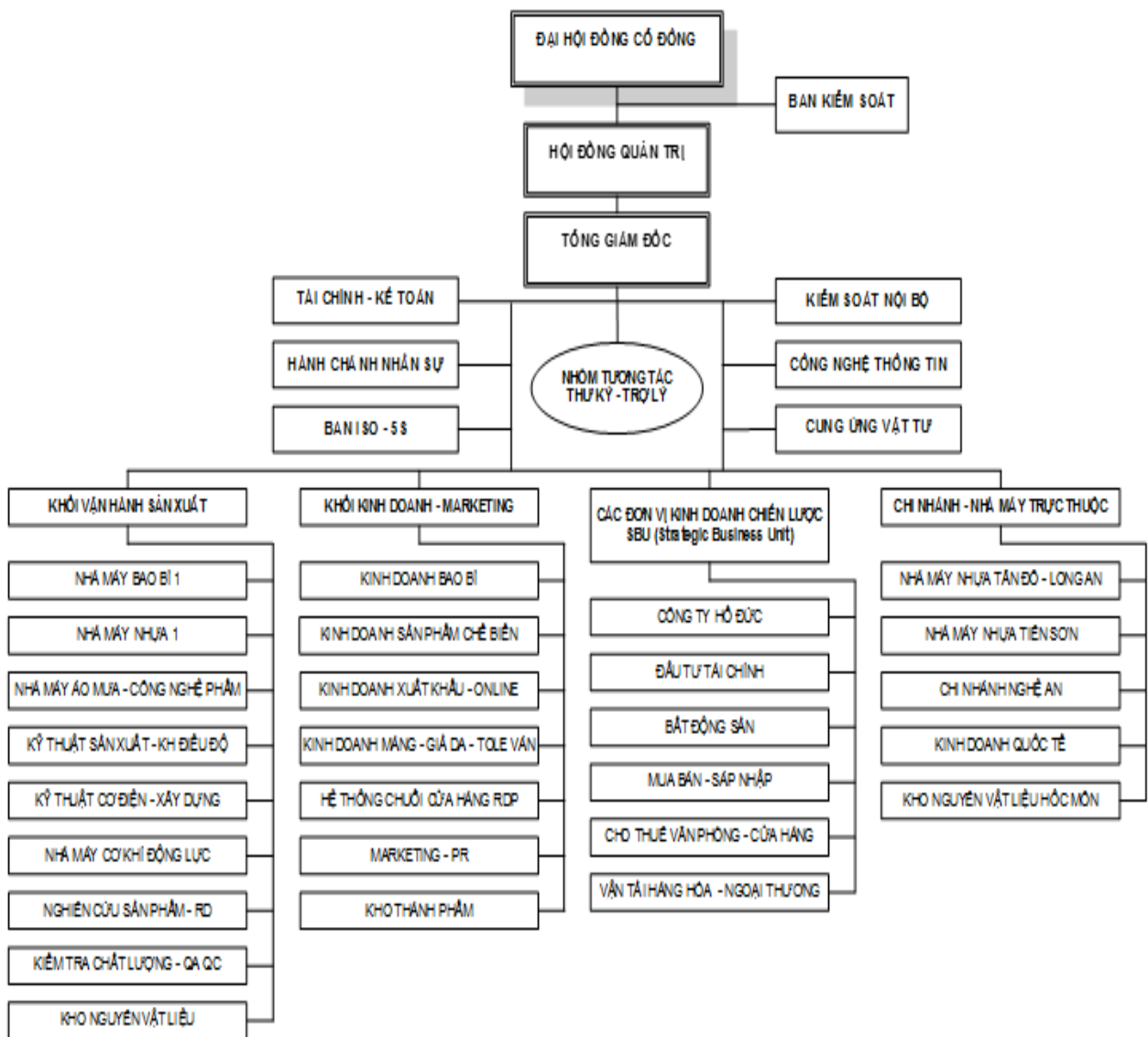
**Phòng Kho vận:** Quản lý và bảo quản các kho hàng, phương tiện vận chuyển; Thực hiện việc xuất nhập hàng hóa, vật tư nguyên liệu, thiết bị phụ tùng theo kế hoạch sản xuất kinh doanh và lệnh sản xuất; Kiểm soát và thực hiện việc vận chuyển giao hàng hóa cho khách hàng theo yêu cầu tiêu thụ và giao hàng của các đơn vị bán hàng thông qua hệ thống quản lý chất lượng ISO

9001:2000.

**Phòng Kỹ thuật:** Quản lý kỹ thuật, công nghệ toàn Công ty, theo dõi, kiểm tra hoạt động sản xuất, nghiên cứu các giải pháp hợp lý hóa sản xuất; Tham mưu cho Ban TGD về thiết bị, công nghệ ở các nhà máy, nghiên cứu và thiết kế sản phẩm mới, các dự án đầu tư; Cố vấn cho khách hàng các vấn đề về kỹ thuật, lập các hồ sơ kỹ thuật cho từng sản phẩm được đặt hàng; Thực hiện kiểm soát quá trình kiểm nghiệm thử nghiệm, quá trình sản xuất và chất lượng sản phẩm, quá trình sửa chữa bảo trì máy móc thiết bị thông qua hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2000.

**Tổ Thiết kế:** Nghiên cứu và thiết kế các mẫu mã sản phẩm mới, mẫu mã bao gói sản phẩm toàn Công ty, nghiên cứu và quản lý các mẫu maket đã và đang được trình duyệt; Tham mưu và kiểm soát tính pháp lý của các mẫu mã nhãn hiệu hàng hóa.

Sơ đồ 2: Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty



4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% trở lên vốn cổ phần của Công ty và những người có liên quan; Cơ cấu cổ đông

**❖ Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty tại 01/03/2016:****Bảng 1: Danh sách cổ đông của Công ty nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần**

Tên cổ đông	Số cổ phiếu	Tỷ lệ %	Tính đến ngày
Hồ Đức Lam	11.633.138	64,15	01/03/2016
Nguyễn Hoàng Ngân	3.089.410	17,04	01/03/2016

*(Nguồn: RDP)***❖ Danh sách người có liên quan đến các cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên tại 01/03/2016:**

Theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán, người có liên quan là cá nhân hoặc tổ chức có quan hệ với nhau trong các trường hợp sau đây:

- Cha, cha nuôi, mẹ, mẹ nuôi, vợ, chồng, con, con nuôi, anh, chị em ruột của cá nhân.
- Tổ chức mà trong đó có cá nhân là nhân viên, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc, chủ sở hữu trên mười phần trăm số cổ phiếu lưu hành có quyền biểu quyết.
- Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc, Phó Giám đốc hoặc Phó Tổng giám đốc và các chức danh quản lý khác của tổ chức đó.
- Người mà trong mối quan hệ với người khác trực tiếp, gián tiếp kiểm soát hoặc bị kiểm soát bởi người đó hoặc cùng với người đó chịu chung một sự kiểm soát.
- Công ty mẹ, công ty con.
- Quan hệ hợp đồng trong đó một người là đại diện cho người kia.

**Bảng 2: Danh sách người có liên quan đến các cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên**

St t	Họ và tên	Mối quan hệ	Số cổ phần nắm giữ		Tỷ lệ cổ phần nắm giữ	
			Đại diện	Cá nhân	Đại diện	Cá nhân
<b>Ông Hồ Đức Lam</b>						
1	Hồ Đức Đạt	Cha ruột				
2	Trần Thị Xuân Mỹ	Mẹ ruột				
3	Nguyễn Kim Hồng	Vợ				
4	Hồ Đức Dũng	Con đẻ		7.973		0,04%
5	Hồ Hoàng Mai	Con đẻ				
6	Hồ Quỳnh Hưng	Em ruột				
7	Hồ Thị Kim Thoa	Chị ruột		5.500		0,03%

**❖ Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ**

Theo quy định tại Khoản 4 Điều 119 Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 có hiệu lực từ ngày 01/07/2015 thì: “Các hạn chế đối với cổ phần phổ thông của cổ đông sáng lập được bãi bỏ sau thời hạn 03 năm, kể từ ngày công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Các hạn chế của quy định này không áp dụng đối với cổ phần mà cổ đông sáng lập có thêm

sau khi đăng ký thành lập doanh nghiệp và cổ phần mà cổ đông sáng lập chuyển nhượng cho người khác không phải là cổ đông sáng lập của công ty.”

Công ty được cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu năm 2005, do vậy đến thời điểm hiện nay, các hạn chế chuyển nhượng của cổ đông sáng lập đều hết hiệu lực.

❖ **Cơ cấu cổ đông của Công ty tại 01/03/2016:**

Vốn cổ phần của Công ty tính đến ngày 01/03/2016 là **181.338.410.000** đồng, được chia thành **18.133.841** cổ phần với mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần. Cơ cấu vốn cổ phần như sau:

**Bảng 3: Cơ cấu vốn cổ phần của Công ty tại 01/03/2016**

STT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần	Giá trị theo mệnh giá (đồng)	Tỷ lệ (%)
<b>1</b>	<b>Trong nước</b>	<b>757</b>	<b>18.075.596</b>	<b>180.755.960.000</b>	<b>99,68%</b>
1,1	Tổ chức	20	47.374	473.740.000	0,26%
1,2	Cá nhân	737	18.028.222	180.282.220.000	99,42%
<b>2</b>	<b>Nước ngoài</b>	<b>15</b>	<b>58.245</b>	<b>582.450.000</b>	<b>0,32%</b>
2,1	Tổ chức	2	14.310	143.100.000	0,08%
2,2	Cá nhân	13	43.935	439.350.000	0,24%
	<b>Tổng cộng</b>	<b>772</b>	<b>18.133.841</b>	<b>181.338.410.000</b>	<b>100%</b>

(Nguồn: RDP)

5. **Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức phát hành, những công ty mà tổ chức phát hành đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức phát hành**

5.1. **Danh sách những công ty mẹ của tổ chức phát hành**

Không có

5.2. **Danh sách những công ty con của tổ chức phát hành: Không có**

Không có

5.3. **Danh sách những công ty mà tổ chức phát hành đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối**

Không có

5.4. **Danh sách những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức phát hành**

Không có

6. **Giới thiệu về quá trình tăng vốn của Công ty**

**Bảng 4: Quá trình thay đổi vốn điều lệ của Công ty**

Thời điểm tăng vốn	Giá trị vốn tăng thêm (đồng)	Vốn điều lệ (đồng)	Hình thức tăng vốn	Cơ sở pháp lý/ Đơn vị cấp	Ý kiến kiểm toán
--------------------	------------------------------	--------------------	--------------------	---------------------------	------------------



28/03/2005		82.480.000.000		Cổ phần hóa theo Quyết định cổ phần hóa doanh nghiệp số 157/2004/QĐ-BCN ngày 06/12/2004 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp	
12/05/2007	32.520.000.000	115.000.000.000	<p>-Chia cổ tức năm 2006 (tỷ lệ 9%): 742.320 cổ phiếu.</p> <p>-Cổ phiếu thưởng theo chương trình ESOP: 42.500 cổ phiếu.</p> <p>-Chào bán cho cổ đông hiện hữu (tỷ lệ 5:1): 1.649.600 cổ phiếu, giá 20.000 đồng/cổ phiếu.</p> <p>-Chào bán cho HĐQT, BKS, Ban TGD và CBCNV: 817.719 cổ phiếu, giá 20.000 đồng/cổ phiếu.</p>	Đợt phát hành này Công ty chưa có sự chấp thuận của UBCKNN theo quy định tại Thông tư số 17/2007/TT-BTC của Bộ Tài chính. Do vậy, UBCKNN đã ra quyết định xử phạt số 228/TT ngày 03/04/2008 với số tiền là 20.000.000 đồng. Công ty đã hoàn thành nghĩa vụ nộp tiền phạt.	



03/7/2014	27.657.440.000	142.657.440.000	Chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để huy động vốn.	Theo Giấy chứng nhận số: 79/GCN-UBCK ngày 31/12/2013 về việc đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng	Đã sử dụng phù hợp với mục đích huy động vốn
20/07/2015	14.263.700.000	156.921.140.000	Phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2014	UBCKNN. Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số: 034/2009/GCNCP-VDS-2 ngày 01/9/2015	
22/01/2016	24.417.270.000	181.338.410.000	Phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ nguồn vốn chủ sở hữu và phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty năm 2015	UBCKNN	

(Nguồn: RDP)

## 7. Hoạt động kinh doanh

### 7.1. Sản lượng sản phẩm/giá trị dịch vụ qua các năm

#### ❖ Sản phẩm kinh doanh chính của Công ty:

Sản phẩm chính của Công ty chủ yếu là các sản phẩm nhựa PVC, PE, EVA... với hơn 100 loại sản phẩm các loại được chia thành 8 nhóm sản phẩm chính: Bao bì nhựa; Sản phẩm giả da; Vải trắng; Vải ghép nhựa; Màng mỏng; Tarpaulin; Tôn ván nhựa và Sản phẩm gia công chế biến.

#### a. Bao bì nhựa:

- Sản phẩm bao bì nhựa có 3 loại là Bao bì nhẵn; Màng Co PE, PP, EVA và Bao bì phức hợp. Bao bì nhựa là một trong các sản phẩm phát triển chủ lực hiện nay của Công ty, được sản xuất theo công nghệ in tráng hiện đại và đáp ứng được yêu cầu khắt khe về an toàn sản phẩm.

- Bao bì nhãn như PVC Co, PET... dùng làm màng co ngoài cho các loại chai nhựa như màng co chai nước C2, nước rửa chén Mỹ Hào... Màng label được làm màng dán phía ngoài chai nhựa, bao bì các loại thực phẩm.
- Màng Co PE, PEVA dùng để làm màng bọc ngoài lốc chai các loại, hộp sữa các loại, Ion...
- Bao bì phức hợp của Nhựa Rạng Đông được làm bao bì cho các ngành sản xuất thực phẩm, thủy hải sản, hóa mỹ phẩm, nông dược.

**Một số hình ảnh sản phẩm**



*Bao bì kem*



*Thực phẩm chế biến*



*Bao bì dụng cụ tẩy rửa*



*Túi đựng ngũ cốc*



*Túi đựng nước ép trái cây*



*Túi hút chân không*



**b. Giã da:**

- Sản phẩm giả da của Công ty được sản xuất bằng công nghệ hiện đại với các máy cán đầu tiên được nhập từ Nhật Bản và Đài Loan và liên tục được cải tiến, có thể kết hợp 3 công nghệ cán-tráng-ghép trong sản xuất giúp tiết kiệm được thời gian, chi phí sản xuất và tạo ra sản phẩm bền đẹp. Sản phẩm được sản xuất từ nguyên liệu PVC hoặc PU, Semi PU.
- Giả da là sản phẩm truyền thống và chiến lược của Công ty với các loại giả da PVC như giả da salon, yên xe; giả da giày, bóng thể thao; giả da quai dép, sandal; thảm nhựa. Các sản phẩm đa dạng màu sắc, kích cỡ với tính năng cơ lý cao, đạt tiêu chuẩn chống cháy, không độc, chịu lạnh... Bên cạnh đó, Công ty còn có các sản phẩm giả da PU, Semi PU như giả da may mặc, túi xách, bóp ví... đáp ứng nhu cầu tiêu dùng cao của khách hàng.

**Một số hình ảnh sản phẩm****c. Vải tráng:**

Các sản phẩm vải tráng bao gồm vải tráng PU, PVC được tráng trực tiếp PVC hoặc PVC + PU và vải tráng chậm cháy được dùng để trang trí nội thất, làm màn sáo, may áo đi mưa, áo chơi golf, áo trượt tuyết, làm lót túi sách... Với năng lực sản xuất 3 triệu mét/năm.

**Một số hình ảnh sản phẩm****d. Vải ghép nhựa:**

Đặc tính của sản phẩm bao gồm lớp vải được ghép với một hoặc hai mặt nhựa PVC hoặc nhiều lớp nhựa được ghép lại với vải Nylon, Polyester... mềm dẻo, chống thấm nước tốt. Được dùng để may bạt, dù, nhà lều, áo mưa, áo trượt tuyết. Với năng lực sản xuất 6 triệu mét/năm.

**Một số hình ảnh sản phẩm****e. Màn mỏng:**

Màn mỏng bao gồm màn mỏng PVC (in hoa và không in hoa), PE, EVA, PEVA (in hoa và không in hoa). Đây là một trong những sản phẩm truyền thống của Công ty, sử dụng nguyên liệu và công thức tối ưu tạo ra sản phẩm với đặc tính siêu mỏng, nhẹ, không độc hại, có độ bền dẻo và tính chịu lạnh cao dùng làm nguyên liệu cho các ngành sản xuất áo mưa, văn phòng phẩm, đồ dùng trẻ em, làm vật liệu lót phủ, tấm trải bàn.

**Một số hình ảnh sản phẩm****f. Tôn ván nhựa:**

- Sản phẩm tôn nhựa PVC có màu sắc đa dạng với các đặc tính cứng, chịu va đập, có độ bền thời tiết cao, đa dạng sóng được dùng để lợp nhà, xưởng, lò gạch, lợp lấy sáng... Năng lực sản xuất 2 triệu mét/năm.
- Sản phẩm ván nhựa PVC, PE, PP được sản xuất nguyên liệu ngoại nhập và các phụ gia đặc biệt theo công thức tối ưu được sản xuất theo công nghệ ép đùn tạo ra sản phẩm đạt chất lượng cao, mẫu mã và màu sắc đa dạng. Với đặc tính là có khả năng chịu bền va đập, bền quang, bền với môi trường, thời tiết cao, dễ gia công. Sản phẩm được dùng để trang trí nội thất, vách ngăn, văn phòng phẩm, tấm lót, sản phẩm in quảng cáo... Năng lực sản xuất 2 triệu mét/năm.

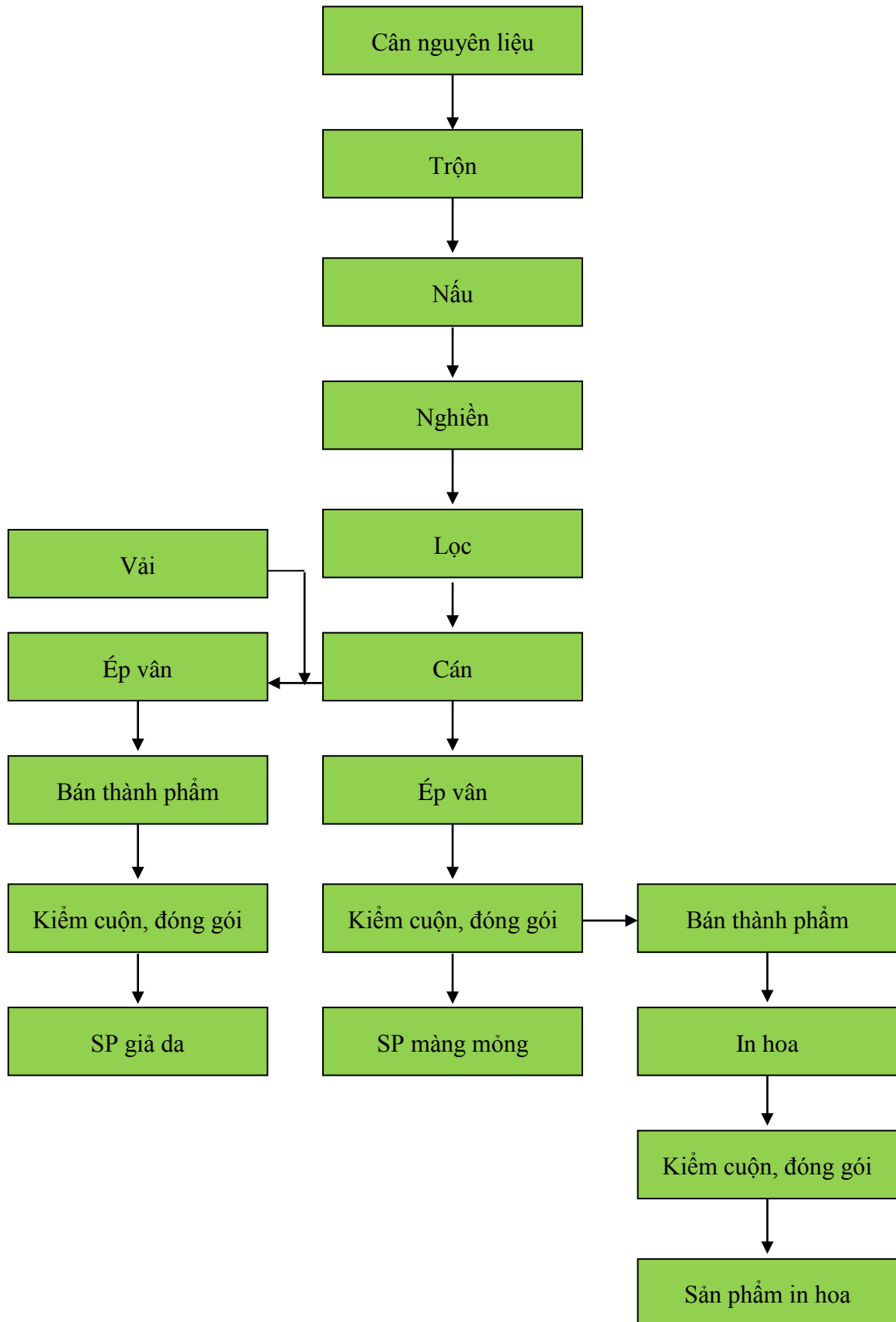
**Một số hình ảnh sản phẩm**

**phẩm gia công chế biến:**

Các sản phẩm gia công khá đa dạng về kiểu loại, mẫu mã, màu sắc... Bao gồm các sản phẩm tiêu dùng như: áo mưa, khăn trải bàn, túi xách, màn che, tạp dề, bạt phủ xe, nón tằm, bạt phủ ruộng muối...

**Một số hình ảnh sản phẩm****❖ Quy trình sản xuất:**

Quy trình sản xuất của Công ty tương đối hợp lý do đó đã góp phần giảm mức tiêu hao nguyên vật liệu, giá thành sản phẩm của Công ty cạnh tranh hơn so với sản phẩm cùng loại của các doanh nghiệp khác trong ngành.

**Sơ đồ 3: Quy trình sản xuất theo công nghệ cán:**

Nguyên liệu là hạt nhựa sẽ được đưa vào hệ thống trộn cao tốc để hỗn hợp có tính đồng nhất cao sau khi được cân bằng hệ thống cân tự động nhằm có độ ổn định và chính xác tuyệt đối về trọng lượng theo tiêu chuẩn định sẵn. Sau khi hỗn hợp được trộn xong sẽ được xả xuống hệ thống-nấu-nghiền-lọc các tạp chất nhựa hóa nguyên liệu. Dòng nhựa sau khi ra khỏi máy lọc sẽ làm nguội và được vận chuyển bằng băng tải lên máy cán, tại công đoạn này hệ thống dây chuyền sản xuất sẽ cán mỏng dòng nhựa theo đúng quy cách về độ dày điều của sản phẩm. Từ công đoạn này, hệ thống sẽ tự động tạo ra thành thành phẩm như màng mỏng, giả da, sản phẩm in hoa và đóng cuộn sản phẩm theo quy trình định sẵn.

❖ **Cơ cấu tổng doanh thu và lợi nhuận các loại hình sản phẩm của Công ty:**

**Bảng 5: Cơ cấu sản lượng các loại hình sản phẩm của Công ty giai đoạn 2013 - 2015**

Stt	Sản phẩm	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015
		Sản lượng (mét)	Sản lượng (mét)	Sản lượng (mét)
1	Màng mỏng:	31.385.212	33.871.321	27.059.586
	+ Màng PVC	26.973.052	28.016.214	25.174.747
	+ Màng PE, EVA	4.412.160	5.855.107	1.884.839
2	Giả da các loại	2.731.808	2.451.038	2.435.023
3	Tôn ván	1.689.775	1.440.867	1.787.704
4	Sản phẩm chế biến	2.256.734	1.671.841	1.554.436
5	Nguyên vật liệu	-	-	6.136.372(kg)
6	Màng ghép	31.638.709	24.687.030	50.058.730(M2)
7	Màng đơn	20.521.722	26.023.571	16.940.278(m2)
8	Màng thổi	4.557.723 (kg)	4.918.948 (kg)	27.287.578( kg)

(Nguồn: RDP)

**Bảng 6: Cơ cấu doanh thu các loại hình sản phẩm của Công ty giai đoạn 2013 - 2015**

Stt	Sản phẩm	Năm 2013		Năm 2014		Năm 2015	
		Doanh thu (Triệu đồng)	Tỷ trọng (%)	Doanh thu (Triệu đồng)	Tỷ trọng (%)	Doanh thu (Triệu đồng)	Tỷ trọng (%)
1	Màng mỏng:	234.584	22,46	263.558	24,41	198.650	17,57
	+ Màng PVC	217.011	20,78	222.319	20,59	184.892	16,35
	+ Màng PE, EVA	17.573	1,68	41.239	3,82	13.758	1,22
2	Giả da các loại	138.291	13,24	129.682	12,01	161.029	14,24
3	Tôn ván PVC, PP	50.299	4,82	48.481	4,49	56.376	4,99

Stt	Sản phẩm	Năm 2013		Năm 2014		Năm 2015	
		Doanh thu (Triệu đồng)	Tỷ trọng (%)	Doanh thu (Triệu đồng)	Tỷ trọng (%)	Doanh thu (Triệu đồng)	Tỷ trọng (%)
4	Sản phẩm chế biến	64.902	6,21	51.209	4,74	50.831	4,50
5	Nguyên vật liệu	101.952	9,76	97.296	9,01	143.067	12,65
6	Màng ghép	169.376	16,22	150.085	13,90	117.774	10,42
7	Màng đơn	108.544	10,39	124.143	11,50	122.409	10,83
8	Màng thổi	176.487	16,90	215.101	19,92	280.625	24,82
<b>Tổng cộng</b>		<b>1.044.435</b>	<b>100</b>	<b>1.079.555</b>	<b>100</b>	<b>1.130.761</b>	<b>100</b>

(Nguồn: RDP)

**Bảng 7: Cơ cấu lợi nhuận gộp các loại hình sản phẩm của Công ty giai đoạn 2013 - 2015**

Stt	Sản phẩm	Năm 2013		Năm 2014		Năm 2015	
		LN gộp (Triệu đồng)	Tỷ trọng (%)	LN gộp (Triệu đồng)	Tỷ trọng (%)	LN gộp (Triệu đồng)	Tỷ trọng (%)
1	Màng mỏng:	25.470	23,64	29.257	25,72	20.103	14,12
	+ <i>Màng PVC</i>	23.389	21,71	22.130	19,45	18.130	12,74
	+ <i>Màng PE, EVA</i>	2.081	1,93	7.127	6,27	1.973	1,39
2	Giả da các loại	20.422	18,95	25.421	22,35	39.354	27,65
3	Tôn ván PVC, PP	14.778	13,71	11.889	10,45	15.350	10,78
4	Sản phẩm chế biến	4.910	4,56	4.087	3,59	2.053	1,44
5	Nguyên vật liệu	(4.938)	-4,58	523	0,46	-8.200	-5,76
6	Màng ghép	2.987	2,77	11.734	10,32	15.317	10,76
7	Màng đơn	20.493	19,02	11.006	9,68	18.816	13,22
8	Màng thổi	23.629	21,93	19.838	17,44	41.521	29,17
<b>Tổng cộng</b>		<b>107.751</b>	<b>100</b>	<b>113.755</b>	<b>100</b>	<b>142.341</b>	<b>100</b>

(Nguồn: RDP)

**Bảng 8: Cơ cấu doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ của Công ty giai đoạn 2013 – 2015 và Q2/2016**

Đơn vị tính: triệu đồng, %



St t	Sản phẩm/	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015	Q2/2015 (lũy kế)	Q2/2016 (lũy kế)
1	Sản phẩm, hàng hóa	1.049.594	1.082.641	1.137.464	533.105	587.832
	Tỷ trọng %/DTT	99,9%	99,9%	99,9%	99,8%	99,8%
2	Dịch vụ	984	1.107	1.306	803	872
	Tỷ trọng %/DTT	0,1%	0,1%	0,1%	0,2%	0,2%
<b>Tổng cộng</b>		<b>1.050.578</b>	<b>1.083.748</b>	<b>1.138.770</b>	<b>533.907</b>	<b>588.704</b>

(Nguồn: Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2013, 2014, 2015 và BCTC Q2/2016 của RDP)

#### ❖ Chi phí kinh doanh

**Bảng 9: Chi phí kinh doanh từ năm 2013 – 2015 và lũy kế đến Q2/2016**

Đơn vị tính: triệu đồng, %

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015	Q2/2015	Q2/2016
1	Giá vốn hàng bán	929.337	968.150	981.792	455.108	499.992
	Tỷ trọng %/DTT	91,20%	91,50%	89,80%	90,55%	90,65%
2	Chi phí tài chính	24.188	24.790	28.950	12.276	13.390
	Tỷ trọng %/DTT	2,40%	2,30%	2,60%	2,44%	2,43%
3	Chi phí bán hàng	26.217	28.459	30.488	13.277	12.977
	Tỷ trọng %/DTT	2,60%	2,70%	2,80%	2,64%	2,35%
4	Chi phí QLDN	30.224	27.236	33.340	13.754	16.693
	Tỷ trọng %/DTT	3,00%	2,60%	3,00%	2,74%	3,03%
5	Chi phí khác	136	2.234	1.364	68	237
	Tỷ trọng %/DTT	0,01%	0,21%	0,12%	0,01%	0,04%
6	Chi phí thuế TNDN	8.862	6.779	17.495	8.135	8.300
	Tỷ trọng %/DTT	0,90%	0,60%	1,60%	1,62%	1,50%
	<b>Tổng cộng</b>	<b>1.018.964</b>	<b>1.057.648</b>	<b>1.093.429</b>	<b>502.617</b>	<b>551.589</b>

(Nguồn: Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2013, 2014, 2015 và BCTC Q2/2016 của RDP)

#### 7.2. Báo cáo tình hình đầu tư, hiệu quả đầu tư, hiệu quả sản xuất kinh doanh hay cung cấp dịch vụ trong các lĩnh vực đầu tư, sản xuất kinh doanh hay cung cấp dịch vụ chính của tổ chức phát hành

Trong thời gian qua, Công ty đã đầu tư một số máy móc thiết bị phục vụ trong hoạt động sản xuất, cụ thể như:

- **Máy đùn thổi màng bao bì:** năng suất bình quân 375 kg/giờ, quy ra khoảng 2.700 tấn/năm, lắp đặt tại Nhà máy Bao bì số 1. Thiết bị máy thổi này sản xuất các dòng hàng mới của công ty như Stretch Hood dùng cho việc đóng gói kiện hiện đang sử dụng sản phẩm nhập khẩu, màng magazine cho xuất khẩu đóng bìa, màng Hatty xuất khẩu thị trường Nhật Bản dùng trong đóng gói hàng hoá. Sản lượng đạt gần 51 triệu m<sup>2</sup>/năm bao bì các loại. Doanh thu bình quân hàng năm: 113,752 tỷ đồng, lãi trước thuế: 11,050 tỷ đồng. Tổng vốn đầu tư 36,2 tỷ đồng.

- **Máy sản xuất túi ba biên:** Đáp ứng yêu cầu tăng năng lực cạnh tranh trên thị trường sản xuất kinh doanh bao bì. Doanh thu hàng năm: 53,86 tỷ đồng, Lợi nhuận sau thuế: 0,142 tỷ đồng/năm. Tổng vốn đầu tư 3,1 tỷ đồng.
- **Máy in ống đồng 9 màu:** hỗ trợ sản xuất một số sản phẩm chủ yếu là màng bao bì nhựa các loại bằng chất liệu OPP/PA/PET/PVC PE v.v... nhiều cấu trúc có in, trong số này tập trung là Bao bì nhựa có in nhiều màu từ 7-9 màu, cấu trúc ghép phức hợp bằng nhiều loại chất liệu nhựa khác nhau đáp ứng yêu cầu riêng biệt của từng loại sản phẩm bao bì. Doanh thu hàng năm đạt 45 tỷ đồng, Lợi nhuận sau thuế đạt 21,68 tỷ đồng. Tổng vốn đầu tư là 45,9 tỷ đồng.

Ngoài ra, Công ty đã đầu tư xây dựng Nhà máy Tiên Sơn tọa lạc tại Khu công nghiệp Tiên Sơn, tỉnh Bắc Ninh. Tổng diện tích đất: 10.000 m<sup>2</sup>. Diện tích xây dựng nhà xưởng: 3.000 m<sup>2</sup>. Tổng mức vốn đầu tư là 22,8 tỷ đồng. Năng lực sản xuất của nhà máy tại Củ Chi hiện nay đã hoạt động gần hết công suất thiết kế, không đủ cung cấp cho thị trường và kế hoạch xuất khẩu ra nước ngoài. Việc xây dựng Nhà máy Tiên Sơn và di dời một số máy móc thiết bị đến nhà máy mới để sản xuất đã mang lại lợi nhuận cao hơn cho doanh nghiệp. Kết quả khi đầu tư dự án mang lại hiệu quả kinh tế tốt: duy trì mức lợi nhuận ổn định 6,9%/doanh thu. Sản lượng sản xuất bình quân hàng năm đạt 5.400.000 kg/năm. Doanh thu bình quân hàng năm 56,7 tỷ đồng, Lợi nhuận ròng bình quân hàng năm 3,7 tỷ đồng.

Việc đầu tư mua sắm máy móc thiết bị mới đã mang lại sự tăng trưởng cho hoạt động kinh doanh của Công ty, giúp nhà máy Công ty tăng sản lượng và doanh thu đáp ứng theo nhu cầu của thị trường cho các năm tới, đồng thời nâng cao năng lực cạnh tranh của công ty là yếu tố có vai trò quyết định hiện nay trên thị trường.

Dự án xây dựng mới Nhà máy Tiên Sơn cũng đã giúp Công ty tiết kiệm được chi phí vận chuyển trong việc mở rộng thị trường khu vực phía Bắc. Ngoài ra, đầu tư mới và nâng cấp máy móc thiết bị sản xuất tại nhà máy mới đã mang lại kết quả lợi nhuận cao hơn cho doanh nghiệp.

### **7.3. Hoạt động Marketing**

Hiện nay, hoạt động nghiên cứu thị trường là do Phòng Marketing của Công ty đảm trách. Công ty triển khai hoạt động nghiên cứu thị trường dưới nhiều hình thức khác nhau, cụ thể như:

- Thu thập thông tin từ các đại lý tiêu thụ và khách hàng, trên cơ sở những góp ý và yêu cầu thiết thực của khách hàng về mẫu mã, kiểu dáng và tính năng kỹ thuật của từng loại sản phẩm hiện có để Công ty có những nghiên cứu nhằm cải tiến sản phẩm cũ hoặc đưa ra sản phẩm mới đáp ứng nhu cầu của khách hàng.
- Tìm hiểu nhu cầu thị trường, phát hiện những xu hướng tiêu dùng mới để Công ty có hướng đầu tư thích hợp.
- Phòng Kinh doanh của Công ty cũng đã tiến hành tìm hiểu nhu cầu thị trường, khảo sát mức độ tin cậy của người tiêu dùng đối với từng dòng sản phẩm của Công ty, nhằm xây dựng thương hiệu Nhựa Rạng Đông ngày càng vững mạnh.

Các hoạt động nghiên cứu thị trường đã có những tác động rất tích cực đến chiến lược sản xuất kinh doanh của Công ty, góp phần không nhỏ đến sự tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận của Công ty trong những năm qua.

#### **a. Hoạt động xây dựng và quảng bá thương hiệu**



Với quan niệm “Thương hiệu không chỉ là tài sản chính của doanh nghiệp mà còn là nguồn năng lượng và định hướng hoạt động”; “Thương hiệu là dấu ấn ghi đậm trong tâm tưởng của tất cả đối tượng có liên quan của doanh nghiệp”.

Công tác xây dựng và quảng bá thương hiệu là một trong những hoạt động được Công ty đặt mục tiêu thực hiện một cách bài bản và lâu dài nhằm nâng cao mức độ nhận biết thương hiệu lên hàng đầu, đạt được sự tin tưởng, nâng cao uy tín đối với khách hàng, người tiêu dùng và xã hội cộng đồng; đồng thời tác động tích cực đến ý thức của mỗi cán bộ nhân viên trong Công ty.

#### ❖ **Hệ thống nhận diện thương hiệu của Công ty:**

Thống nhất bao gồm các đặc trưng sau:

- Hình ảnh biểu trưng của Công ty:



- Màu sắc chủ đạo của Công ty: Màu xanh lá non, thể hiện tính cam kết bảo vệ môi trường.



- Khẩu hiệu của Công ty: “*Luôn Luôn Tốt Hơn*”.

Thể hiện mong muốn và cam kết luôn phục vụ tốt nhất và luôn vươn tới để hoàn thiện hơn nữa trong tương lai.

#### ❖ **Định hướng nhân cách thương hiệu:**

Là một chuyên gia trong lĩnh vực sản phẩm cung cấp, có đặc điểm và tính cách:

- Có tay nghề cao (thông qua sản phẩm chất lượng, dịch vụ chuyên nghiệp).
- Năng động (thông qua việc nắm bắt nhanh chóng các nhu cầu thị trường).
- Đa năng (thông qua sản phẩm đa dạng).
- Chuẩn mực (thông qua các tiêu chuẩn rõ ràng, minh bạch trong chính sách kinh doanh, tuân thủ pháp luật).
- Thân thiện gần gũi (thông qua mối quan hệ với khách hàng).
- Yêu thiên nhiên (thông qua việc chọn lựa màu sắc xanh lá non làm màu sắc đặc trưng cùng với việc tuân thủ quy định bảo vệ môi trường).

#### ❖ **Giá trị cốt lõi của thương hiệu:**

Là những giá trị mà Công ty mang đến cho khách hàng, xã hội và cộng đồng và cổ đông, đó là:

- Cung cấp những sản phẩm chất lượng tốt nhất với giá cả hợp lý nhất.
- Tăng giá trị cho sản phẩm bằng những dịch vụ hoàn hảo nhất.
- Chú trọng lợi ích khách hàng, xây dựng và gìn giữ mối quan hệ lâu dài với khách hàng.
- Minh bạch trong chính sách kinh doanh.

- Tuân thủ quy định của pháp luật.
- Tạo dựng môi trường làm việc tốt.
- Luôn vận động, sáng tạo, cải tiến.

❖ **Phương hướng phát triển thương hiệu trong tương lai (tầm nhìn thương hiệu):**

Là một thương hiệu mạnh được biết đến không chỉ trong nước mà cả trong khu vực và trên thế giới.

❖ **Các hoạt động quảng bá thương hiệu ra bên ngoài:**

Công ty đã thực hiện các hoạt động quảng bá thương hiệu với những nội dung truyền thông gồm: Thông tin hệ thống nhận diện thương hiệu; giá trị cốt lõi, lời hứa và tầm nhìn thương hiệu; những điểm nổi bật của sản phẩm, dịch vụ cung cấp; việc tung sản phẩm mới, đầu tư chiều rộng hoặc chiều sâu; các chương trình xúc tiến bán hàng v.v...

Công ty đã áp dụng nhiều biện pháp, phương tiện truyền thông, quảng bá khác nhau như: quảng cáo bằng các phương tiện quyền thông đại chúng, hoạt động giao lưu quan hệ quần chúng, tham gia các tổ chức hiệp hội, tham gia hội chợ triển lãm chuyên ngành ở trong và ngoài nước (hội chợ hàng công nghiệp, hội chợ ngành da giày, hội chợ thủy sản, hội chợ bao bì, hội chợ ngành xây dựng...), tham gia các Hội chợ phục vụ người tiêu dùng (Hội chợ Hàng Việt Nam Chất lượng cao).

Bên cạnh các hoạt động truyền thông quảng bá nhằm thu hút sự quan tâm của khách hàng, Công ty còn phối hợp thực hiện các hoạt động đưa hàng ra thị trường như: tiếp thị trực tiếp, quảng cáo ngay tại điểm phân phối, tổ chức sự kiện tung sản phẩm, triển khai các chương trình xúc tiến hỗ trợ bán hàng...

❖ **Các hoạt động xây dựng thương hiệu nội bộ và văn hóa doanh nghiệp:**

Bên cạnh việc xây dựng thương hiệu ra bên ngoài, Công ty rất chú trọng đến việc xây dựng thương hiệu nội bộ và văn hóa doanh nghiệp thông qua các hình thức truyền thông trực tiếp và gián tiếp sao cho dấu ấn thương hiệu ghi đậm trong tâm tưởng của mỗi cá nhân và khiến cho tập thể nhân sự của Công ty thể hiện một cách tự nhiên những giá trị cốt lõi của thương hiệu.

**b. Chiến lược sản phẩm**

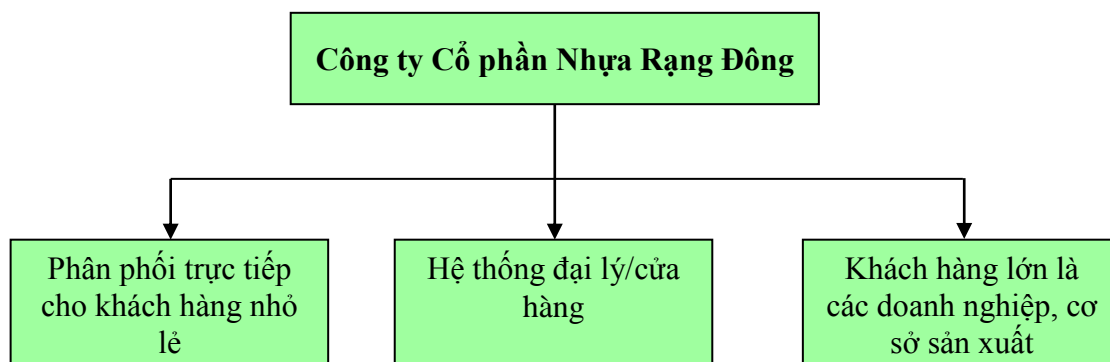
- Sản phẩm mang thương hiệu Rạng Đông đã được khẳng định về chất lượng đối với thị trường trong nước cũng như thị trường quốc tế. Công ty luôn giữ đúng phương châm “Cung cấp sản phẩm chất lượng cao cấp, sản xuất theo tiêu chuẩn đã công bố”.
- Màng mỏng là sản phẩm truyền thống mang lại doanh thu cao nhất cho Công ty trong suốt những năm qua. Công ty đặt mục tiêu giữ vững tốc độ tăng trưởng của dòng sản phẩm này. Để đạt được mục tiêu này, Công ty đã thực hiện tốt các giải pháp như: đáp ứng nhanh chóng nhu cầu (đặc biệt nhóm hàng màng đi mưa quảng cáo), cải tiến mẫu mã (đặc biệt với nhóm màng in hoa), nắm bắt và đáp ứng những nhu cầu mới nhất của khách hàng (trong các ngành văn phòng phẩm, trang trí nội thất, quảng cáo, xây dựng).
- Hiện nay, Công ty đang đặt mục tiêu phát triển 2 dòng sản phẩm Bao bì phức hợp và Giẻ da, là những dòng sản phẩm có nhu cầu tăng trưởng cao nhất hiện nay trong ngành nhựa.
- Sản phẩm bao bì đã được Công ty đầu tư sản xuất từ hơn 10 năm qua và đã được chú

trọng đầu tư trong vòng 5 năm gần đây bao gồm máy móc thiết bị, công nghệ, nhà xưởng và nguồn nhân lực. Với tốc độ phát triển hàng năm từ 25%-30%, Công ty đặt mục tiêu là top 3 nhà cung cấp bao bì hàng đầu tại Việt Nam.

- Giỏ da là một trong những sản phẩm truyền thống của Công ty, có mặt trên thị trường Việt Nam từ năm 1960 và đã có tiếng trong khu vực Đông Nam Á từ thời bấy giờ. Hiện nay, Công ty đã đầu tư thêm thiết bị công nghệ và phát triển mẫu mã để có khả năng đáp ứng toàn diện cho các ngành công nghiệp giày dép, túi xách, nội thất, may mặc, dụng cụ thể thao v.v... Công ty đặt mục tiêu giữ vững vị trí là nhà sản xuất giỏ da hàng đầu Việt Nam và vươn đến thị trường thế giới.

### c. Hệ thống phân phối

- Hệ thống phân phối của Công ty mở rộng từ miền Bắc, miền Trung và miền Nam với hàng trăm đại lý, cửa hàng.
- Sản phẩm của Công ty được tiêu thụ thông qua 3 kênh phân phối: (1) Hệ thống chi nhánh Công ty; (2) Hệ thống bán sỉ: là các khách hàng lớn, cơ sở sản xuất trực tiếp sử dụng sản phẩm của Công ty làm nguyên liệu sản xuất; (3) Hệ thống đại lý/cửa hàng.



- Công ty đặt mục tiêu phát triển kênh phân phối qua đại lý/cửa hàng để đẩy mạnh phân phối đến từng khu vực thị trường trong cả nước.
- Để thực hiện mục tiêu này, Công ty đã có chính sách ưu đãi thích hợp bằng các hình thức khác nhau cho các nhà phân phối, đại lý.

### d. Chính sách giá

- Công ty rất thận trọng trong chính sách giá và luôn hướng đến mục tiêu lợi ích của khách hàng lâu dài, giữ vững uy tín để tạo sự tin cậy của khách hàng và san sẻ khó khăn của đại lý và khách hàng khi biến động tăng giá nguyên liệu. Mặt khác, do sự không ổn định và khó dự đoán của tình hình nguyên liệu nhựa, Công ty rất thận trọng đề phòng trường hợp giá nguyên vật liệu xuống khi giá bán đã điều chỉnh tăng.
- Về chiến lược giá cho sản phẩm xuất khẩu, phần lớn giá bán của Công ty mang tính cạnh tranh cao. Tuy nhiên, các sản phẩm của Công ty đáp ứng được về chất lượng cũng như mẫu mã, tính tiện lợi và an toàn khi sử dụng của người tiêu dùng nên vẫn đảm bảo được sức cạnh tranh về giá sản phẩm.

### e. Chiến lược xúc tiến

- Hình thức xúc tiến được Công ty áp dụng nhiều nhất là khuyến mãi áp dụng cho kênh khách hàng nhà phân phối, đại lý; được thực hiện với những biện pháp khác nhau tùy

vào mặt hàng, mùa vụ, đối tượng khách hàng như: hoa hồng, chiết khấu cuối mùa vụ, tặng kèm hàng v.v...

- Các chương trình khuyến mãi cho người bán kết hợp với quảng bá thương hiệu tác động đến người tiêu dùng cuối cùng có tác động tương trợ để phục vụ cho công tác kinh doanh bán hàng của Công ty.

#### 7.4. Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền

Nhãn hiệu hàng hóa mà Công ty đang sử dụng đã được đăng ký bảo hộ từ năm 1960. Trải qua nhiều giai đoạn thay đổi tên gọi và các hình ảnh biểu trưng của Công ty, hiện nay, Công ty đang sử dụng các nhãn hiệu đã được đăng ký bảo hộ như sau:

Logo Công ty:



Biểu trưng tên Công ty:



Biểu trưng sản phẩm Công ty:



Ngoài ra, Công ty đã đăng ký sở hữu trí tuệ cho hàng trăm kiểu dáng công nghiệp.

#### 7.5. Các hợp đồng đang được thực hiện hoặc đã được ký kết

**Bảng 10: Các hợp đồng lớn đã và đang thực hiện hoặc đã được ký kết đến 31/3/2016**

Stt	Tên khách hàng	Nội dung	Giá trị hợp đồng (USD/VND)	Thời điểm ký kết	Thời gian thực hiện
1	Cty Hoàng Kim Loan	Tiêu thụ Tôn ván các loại	2.000.000.000	7-12-2015	1 tháng
2	Cty TNHH Gia Hảo	Tiêu thụ màng mỏng các loại	7.000.000.000	1-12-2015	Đến 31/3/2016
3	Cty cổ phần Hoàn Kiếm	Tiêu thụ màng mỏng các loại	3.000.000.000	25-11-2015	Đến 31/3/2016
4	DNTN Bảo Ngân	Tiêu thụ màng mỏng các loại	7.000.000.000	28-11-2015	Đến 31/3/2016
5	CTy TNHH SX TM DV Khánh Hưng	Tiêu thụ màng mỏng các loại	7.000.000.000	21-11-2015	Đến 31/3/2016

*(Nguồn: RDP)***8. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất****8.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong 2 năm và lũy kế đến quý gần nhất****Bảng 11: Một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh***Đơn vị tính: Triệu đồng*

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015	Q2/2015	Q2/2016
	Tổng tài sản	594.214	745.913	765.761	818.559	975.125
	% Tăng trưởng	5,80%	25,50%	2,70%		19,1%
1	Doanh thu thuần	1.044.429	1.079.625	1.130.769	530.360	583.233
	% Tăng trưởng	10,50%	3,40%	4,70%		110,0%
2	Lợi nhuận thuần từ hoạt động sản xuất kinh doanh	34.959	31.439	56.530	36.286	40.582
	% Tăng trưởng	-14,50%	-10,10%	79,80%		11,8%
3	Lợi nhuận khác	99	-1.871	20.915	164	171
	% Tăng trưởng	-81,50%	-	-		4,3%
4	Lợi nhuận trước thuế	35.058	29.568	77.445	36.451	40.753
	% Tăng trưởng	-15,30%	-15,70%	161,90%		11,8%
5	Lợi nhuận sau thuế	26.196	22.789	59.950	28.316	32.453
	% Tăng trưởng	-15,60%	-13,00%	163,10%		14,6%
6	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	2.278	1.982	3.438	1.985	1.790
	% Tăng trưởng	-15,60%	-13,00%	73,50%		-9,8%
7	Tỷ lệ cổ tức/vốn điều lệ (%)	8%	10%	30%	n/a	n/a
	% Tăng trưởng	-33%	25%	200%		

*(Nguồn: Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2013, 2014, 2015 và BCTC Q2/2016 của RDP)*

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong các năm qua có những bước phát triển vượt bậc, thể hiện qua các mức tăng trưởng cao của các chỉ tiêu về tài sản, doanh thu và lợi nhuận của Công ty qua các năm. Năm 2014, doanh thu tăng trưởng 3%, lợi nhuận trước thuế giảm 16% so với năm 2013. Năm 2015 công ty tiếp tục có doanh thu tăng trưởng ở mức gần 5%, lợi nhuận trước thuế tăng 162% so với năm 2014. Các chỉ tiêu về lợi nhuận đều tăng trưởng vượt bậc so với các năm trước.

Tổng tài sản của Công ty năm 2014 đạt gần 746 tỷ đồng, đến 31/12/2015 tổng tài sản đạt gần 766 tỷ đồng trong đó chủ yếu là hàng tồn kho và tài sản cố định. Cụ thể, hàng tồn kho chủ yếu là nguyên vật liệu nhập khẩu để sản xuất các mặt hàng nhựa. Tài sản cố định chủ yếu là máy móc thiết bị, nhà xưởng... Tài sản cố định tăng là do Công ty tập trung đầu tư mua sắm mới máy móc thiết bị nhằm nâng cao năng lực sản xuất và chất lượng sản phẩm của Công ty.

Kết quả hoạt động kinh doanh 6 tháng đầu năm có sự tăng trưởng so với cùng kỳ năm 2015, doanh thu đạt 583,233 tỷ đồng, tăng 110%, lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh đạt 40,58 tỷ đồng, tăng gần 12%. Điều này cho thấy Công ty đang kiểm soát tốt chi phí nguyên liệu đầu vào. Chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế cũng có sự tăng trưởng tốt, đạt 40,75 tỷ đồng, tăng 11,8% so với cùng kỳ.

## **8.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm báo cáo**

### **❖ Khó khăn:**

- Cạnh tranh về giá thành sản phẩm: nguyên nhân do các thiết bị sản xuất hiện còn nghèo nàn, công nghệ lạc hậu, chi phí hao tổn trong quá trình sản xuất còn cao. Hiện Công ty đang trong quá trình tái cấu trúc, tiếp nhận và cải tiến công nghệ mới, đầu tư thay thế thiết bị, mở rộng chủng loại sản phẩm, tăng chất lượng sản phẩm, giảm giá thành, giảm thời gian giao hàng, đáp ứng thị hiếu người tiêu dùng... để tăng sản lượng và doanh thu.
- Hàng giả, hàng nhái hiện nay trên thị trường với chất lượng thấp, giá thành rẻ, mẫu mã bắt mắt của các doanh nghiệp nhỏ lẻ khác tham gia cung cấp sản phẩm trên thị trường. Mục tiêu của họ đơn giản chỉ là bám theo các sản phẩm đã ăn khách trên thị trường của Nhựa Rạng Đông nên phần nào ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty.

### **❖ Thuận lợi**

- Năng lực sản xuất: Công ty là một trong số ít các doanh nghiệp ngành nhựa đi tiên phong trong việc đầu tư hệ thống máy móc thiết bị dây chuyền hiện đại, công suất lớn được nhập khẩu từ các nước tiên tiến như Nhật Bản, Đài Loan. Bên cạnh đó, Công ty còn thường xuyên đầu tư, nghiên cứu phát triển sản phẩm mới đa dạng về chất lượng, mẫu mã sản phẩm.
- Cơ cấu tổ chức: Ban lãnh đạo là những người gắn bó lâu năm, có tâm huyết với Công ty, luôn đề ra các giải pháp và quyết sách đúng đắn và kịp thời để hoàn thành kế hoạch mà ĐHCĐ giao phó. Bên cạnh đó, Công ty còn sở hữu đội ngũ cán bộ khoa học kỹ thuật và công nhân lành nghề, có kinh nghiệm và năng lực chuyên môn khá, chuyên nghiên cứu phát triển sản phẩm mới nhằm đáp ứng ngày càng cao nhu cầu của người tiêu dùng.
- Hệ thống phân phối: Mạng lưới tiêu thụ sản phẩm của Công ty khá rộng khắp, tại các khu vực tiêu thụ lớn như Tp.Hồ Chí Minh, Hà Nội, Nghệ An và các tỉnh địa phương đều có các cửa hàng, chi nhánh, các đại lý, các nhà phân phối lâu năm gắn bó và các nhà sản xuất lớn đã tiêu thụ sản phẩm của Công ty suốt thời gian qua, có quan hệ thương mại chặt chẽ với Công ty. Các sản phẩm chế biến của Công ty như áo mưa, tạp dề, phủ xe... có mặt ở hầu hết hệ thống các siêu thị như Co.opmart, Vinatex mart, Hapro...
- Chất lượng sản phẩm: Công ty được đánh giá và ưa chuộng bởi người tiêu thụ chủ yếu là do tính ổn định của chất lượng sản phẩm cung ứng, với tiêu chuẩn chất lượng theo ISO 9001:2000 vượt trội hơn các doanh nghiệp khác chỉ quản lý theo mô hình gần như của các cơ sở, gia đình, tính cam kết và ổn định thấp.

- Uy tín nhãn hiệu: Công ty luôn có các hoạt động quảng bá thương hiệu, giữ vững uy tín nhãn hiệu và luôn quan tâm đến chất lượng sản phẩm và dịch vụ phục vụ khách hàng, khách hàng thường ưu tiên chọn lựa sử dụng sản phẩm của Nhựa Rạng Đông cho các nhu cầu của mình.
- Một trong những thuận lợi của toàn ngành nhựa nói chung và của Nhựa Rạng Đông nói riêng là nguồn nguyên liệu. Ngành nhựa hiện đang phải phụ thuộc nhiều vào nguồn nguyên liệu nhập khẩu. Để đáp ứng nhu cầu thị trường nội địa và xuất khẩu, trung bình mỗi năm ngành nhựa cần khoảng 3 triệu tấn nguyên liệu để sản xuất. Tuy tỷ giá có nhiều biến động, nhưng giá dầu thế giới đang giảm mạnh, kéo theo chi phí hạt nhựa giảm mạnh. Chi phí cho hoạt động sản xuất kinh doanh tương đối thấp. Cụ thể, chi phí giá vốn hàng bán năm 2015 chỉ chiếm tỷ trọng bình quân 86% tổng doanh thu so với 90% năm 2014. Điều này làm cho lợi nhuận của công ty được cải thiện đáng kể.

## **9. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành**

### **9.1. Vị thế của Công ty trong ngành**

Công ty Cổ phần Nhựa Rạng Đông là một trong những doanh nghiệp hàng đầu, tiên phong trong ngành sản xuất bao bì nhựa, đặc biệt là các sản phẩm như màng mỏng PVC, giả da, tấm lợp... Với công nghệ sản xuất hiện đại, Công ty có thể ứng dụng đa công nghệ vào quy trình sản xuất như cán-tráng, ép đùn, ép phun, tráng ghép. Đặc biệt đối với sản phẩm giả da phục vụ trong ngành giày dép có khả năng sản xuất trên cả hai công nghệ cán-tráng nhằm nâng cao năng lực sản xuất cũng như tạo ra sản phẩm chất lượng cao.

Hiện nay, mức tăng trưởng bình quân hàng năm trong lĩnh vực kinh doanh bao bì của công ty là 25%-40%. Thị phần màng đi mưa của Công ty chiếm khoảng 60% thị trường Việt Nam. Từ năm 2013, Công ty đã trúng thầu cung cấp sản phẩm cho một số khách hàng lớn như Coca Cola, Pepsi, Nestle, Vinamilk, Dutchlady và hiện nay vẫn tiếp tục thực hiện đơn hàng cho các công ty... Đặc biệt là sản phẩm Stretch Hoodcung cấp cho Công ty Lọc hóa dầu Bình Sơn-Quảng Ngãi. Phần lớn sản phẩm bao bì của Công ty sản xuất và kinh doanh phục vụ các ngành sản xuất thực phẩm, bánh kẹo, sữa, trái cây khô, hải sản, thủy hải sản và màng bảo vệ thực vật.

Bên cạnh đó, Công ty còn ứng dụng công nghệ sản xuất tiên tiến của Nhật Bản, Đài Loan, Châu Âu để sản xuất các sản phẩm bao bì đảm bảo theo tiêu chuẩn GMP, HACCP cũng như tuân thủ chặt chẽ hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2000. Với uy tín nhãn hiệu trên thị trường, Nhựa Rạng Đông nhận được nhiều sự quan tâm, lựa chọn sử dụng và đánh giá cao từ phía nhà tiêu dùng.

Theo thống kê của Bộ Công thương, hiện nay nước ta có khoảng hơn 1.200 doanh nghiệp hoạt động sản xuất kinh doanh trong ngành nhựa trải dài từ Bắc vào Nam và tập trung chủ yếu ở Tp.Hồ Chí Minh. Công ty Cổ phần Nhựa Rạng Đông là một trong những thương hiệu uy tín trong ngành nhựa Việt Nam với thị phần lớn. Hiện nay, thị trường tiêu thụ sản phẩm của Công ty chủ yếu là thị trường nội địa, tập trung tại khu vực Tp.Hồ Chí Minh và Hà Nội. Khách hàng của Công ty chủ yếu là các doanh nghiệp lớn, doanh nghiệp hàng đầu trong lĩnh vực sản xuất hàng tiêu dùng, xây dựng, dược phẩm, nông sản, thực phẩm...như Coca Cola, Vinamilk, Bitis, Pepsi, URC.... với hệ thống phân phối phủ khắp các tỉnh thành trong cả nước.

### **9.2. Triển vọng phát triển của ngành**

Ngành nhựa là một ngành có tính thiết thực gắn liền với nhu cầu đời sống. Sản phẩm ngành nhựa với các đặc tính bền, nhẹ, chịu lực, phù hợp với nhiều điều kiện môi trường và khí hậu khác nhau, giá thành sản phẩm hợp lý nên luôn được ưu tiên lựa chọn sử dụng trong nhiều lĩnh vực khác nhau như: Nông nghiệp, công nghiệp, xây dựng...

Ngành nhựa cũng là một trong những ngành công nghiệp non trẻ, có nhiều tiềm năng với tốc độ tăng trưởng được duy trì ở mức cao qua các năm. Theo khảo sát của Bộ Công Thương, Việt Nam nằm trong các quốc gia có tốc độ tăng trưởng ngành nhựa tốt nhất trên thế giới, dự báo kim ngạch xuất khẩu các sản phẩm nhựa của Việt Nam giai đoạn 2016 -2020 sẽ đạt tốc độ bình quân tăng trưởng từ 15%-16%/năm. Ngoài ra, theo Hiệp hội Nhựa Việt Nam, ước tính lượng nhựa tiêu thụ bình quân đầu người sẽ tăng từ 30 kg/người trong năm 2012 lên 55 kg/người năm 2015. So với mức bình quân 37 kg/người trong năm 2012 trên thế giới và mức 120 kg/người tại Hoa Kỳ, Châu Âu thì lượng tiêu thụ nhựa bình quân đầu người của Việt Nam vẫn còn thấp. Do đó ngành nhựa vẫn còn nhiều tiềm năng phát triển. Ngành nhựa Việt Nam đang hướng tới sản xuất những sản phẩm chất lượng cao, đa dạng về chủng loại, mẫu mã, có tính cạnh tranh cao và thân thiện với môi trường.

Sản phẩm của ngành nhựa Việt Nam không chỉ tiêu thụ tại thị trường nội địa mà còn xuất khẩu hơn 55 quốc gia và vùng lãnh thổ. Theo số liệu từ Tổng Cục Hải quan Việt Nam, nửa đầu năm 2015 xuất khẩu sản phẩm từ chất dẻo tăng 11% so với cùng kỳ năm 2014. Các thị trường chính của sản phẩm nhựa nước ta là Nhật Bản, Hoa Kỳ, Campuchia, EU. Trong đó, Nhật Bản là thị trường nhập khẩu chủ yếu của Việt Nam trong 5 năm qua; Campuchia 10 năm trước đây là thị trường tiêu thụ sản phẩm nhựa của Thái Lan thì nay hàng Việt đã vươn lên chiếm lĩnh. Ngoài ra, thị trường Nga và Ấn Độ hiện đang được đánh giá là thị trường xuất khẩu tiềm năng và đầy triển vọng của ngành nhựa Việt Nam.

Hiện nay, thị trường nhựa Việt Nam có ba trung tâm lớn là Tp.Hồ Chí Minh, Hà Nội và Đà Nẵng, trong đó khu vực phía Nam là nơi phát triển nhất. Theo thống kê ngành nhựa, thị trường Tp.Hồ Chí Minh và các tỉnh lân cận như Đồng Nai, Bình Dương. Đầu tư nước ngoài vào ngành nhựa tại các khu vực phía Nam cũng phát triển mạnh. Điều này thể hiện các điều kiện cũng như cơ chế khuyến khích đầu tư phát triển sản xuất tại phía Nam có nhiều thuận lợi và thông thoáng hơn. Tuy nhiên, sự phát triển quá chênh lệch tại các vùng miền cũng gây lãng phí và bất hợp lý về thị trường cũng như về chi phí giao thông.

### **9.3. Đánh giá về sự phù hợp của định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung trên thế giới**

#### **9.3.1 Định hướng phát triển của Công ty cho giai đoạn 2016-2017**

Với nguồn lực hiện có của công ty và sự nhận định, đánh giá về tình hình của ngành nhựa, Công ty đề ra mục tiêu chiến lược phát triển như sau:

- Tập trung phát triển các sản phẩm chiến lược, thân thiện với môi trường nhằm mang lại doanh thu và lợi nhuận cao cho Công ty là giả da và bao bì.
- Tập trung xây dựng hệ thống sản xuất đáp ứng tiêu chuẩn quốc tế như GMP, HACCP, ISO9001:2000.
- Nâng cao năng lực sản xuất, chất lượng sản phẩm, hiệu quả và sức cạnh tranh, bảo đảm mức tăng trưởng cao và bền vững, gia tăng giá trị cho cổ đông.



- Tập trung tìm kiếm, khai thác các nguồn tài chính có lợi cho Công ty, quản lý chặt chi phí đầu vào, chi phí sản xuất và đánh giá kỹ hiệu quả của các dự án đầu tư.
- Xây dựng chiến lược và kế hoạch phát triển trung và dài hạn, đồng thời tiếp tục bổ sung, hoàn thiện các công cụ quản lý như: hệ thống các quy chế, quy trình tác nghiệp, hệ thống báo cáo quản trị và thông tin quản lý... thông qua việc áp dụng các hệ thống tiên tiến và các công cụ tin học.
- Tăng cường kiểm soát chất lượng sản phẩm, kiểm soát tiến độ để đảm bảo khả năng đáp ứng các nhu cầu xuất khẩu.
- Xây dựng và phát triển thương hiệu, mở rộng thị trường, đáp ứng nhu cầu trong nước và đẩy mạnh xuất khẩu, khẳng định vị thế của Nhựa Rạng Đông trên thương trường Việt Nam và quốc tế.
- Xử lý tốt nguồn chất thải trước khi đưa vào hệ thống xử lý chung của khu công nghiệp, làm giảm thiểu tác động có thể gây ô nhiễm môi trường.
- Ổn định, tạo sự phát triển cho đời sống của cán bộ công nhân viên, tập trung vào công tác phát triển nguồn nhân lực, nhằm đáp ứng định hướng phát triển sản xuất-kinh doanh đa ngành và đóng góp cho sự phát triển cộng đồng và xã hội.

### **9.3.2 Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng phát triển của ngành, chính sách Nhà nước và xu thế chung trên thế giới**

Với vị thế thương hiệu sẵn có của Công ty ở thị trường trong nước cũng như thị trường thế giới, cộng thêm ngành nhựa đang có nhiều tiềm năng phát triển to lớn do nhu cầu tiêu thụ ngày càng tăng cao, do đó, có thể thấy rằng định hướng phát triển của Công ty là phù hợp với định hướng phát triển của ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung của thế giới.

## **10. Chính sách đối với người lao động**

Tổng số lao động của Công ty tại thời điểm 31/12/2015 là 645 người với cơ cấu phân theo trình độ chuyên môn được thể hiện như sau:

**Bảng 12: Cơ cấu lao động trong Công ty**

<b>Stt</b>	<b>Phân loại</b>	<b>Số lượng (người)</b>	<b>Tỷ lệ (%)</b>
<b>I</b>	<b>Phân theo giới tính</b>	<b>645</b>	<b>100</b>
1	Nam	487	75,5
2	Nữ	158	24,5
<b>II</b>	<b>Phân theo trình độ chuyên môn</b>	<b>645</b>	<b>100</b>
1	Đại học và Trên đại học	134	21
2	Cao đẳng, Trung cấp, Sơ cấp	90	14
3	Lao động phổ thông	421	65%

(Nguồn: RDP)

### **10.1. Các chính sách đối với người lao động**

#### **❖ Chính sách về chế độ làm việc:**

- Thời giờ làm việc: Công ty thực hiện chế độ, thời giờ làm việc 08 giờ/ngày; 06 ngày/tuần. Trong năm 2015, Công ty áp dụng thời giờ làm việc 08 giờ/ngày; 5,5 ngày/tuần.
- Nghỉ phép, nghỉ lễ: Nhân viên được nghỉ phép, nghỉ lễ, tết theo quy định của Bộ Luật Lao động. Những nhân viên có thời gian làm việc tại Công ty từ 12 tháng trở lên được nghỉ phép 12 ngày mỗi năm, những nhân viên có thời gian làm việc tại Công ty chưa đủ 12 tháng thì số ngày được nghỉ phép trong năm được tính theo tỷ lệ thời gian làm việc.
- Nghỉ ốm, nghỉ thai sản: Thời gian và các chế độ liên quan đến việc nghỉ thai sản được Công ty thực hiện đảm bảo tuân thủ theo đúng các quy định của Bộ Luật Lao động.
- Điều kiện làm việc: Văn phòng, nhà xưởng khang trang, thoáng mát. Đối với lao động trực tiếp, Công ty trang bị đầy đủ các phương tiện bảo hộ lao động, vệ sinh lao động, các nguyên tắc an toàn lao động được tuân thủ nghiêm ngặt.

❖ **Chính sách tuyển dụng, đào tạo:**

**Tuyển dụng:** Công ty ưu tiên tuyển dụng những lao động trẻ, có trình độ học vấn cao để Công ty đào tạo trong chương trình cán bộ nguồn nhằm đáp ứng cho nhu cầu liên tục phát triển và mở rộng quy mô Công ty, cũng như tăng cường cho các nhà máy, chi nhánh mới.

- Việc tuyển dụng được Công ty thông báo rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng như website Công ty, báo đài, cơ quan giới thiệu việc làm...
- Thu hút những người có kinh nghiệm trong ngành, nhiệt tình, có trách nhiệm, ham học hỏi, biết sáng tạo. Ưu tiên những người có khả năng phân tích tổng hợp, xử lý tình huống và quản trị công việc tốt.
- Đối với công nhân, ưu tiên tuyển dụng lao động trẻ, năng động để đào tạo thành công nhân kỹ thuật lành nghề. Điều này góp phần ổn định lực lượng công nhân đông đảo của Công ty.
- Đào tạo nội bộ, trong nước và cử đi học ở nước ngoài.

**Đào tạo và huấn luyện:**

- Với mục tiêu đào tạo đội ngũ CBCNV lành nghề, giỏi quản lý, hàng năm Công ty điều trích ra một khoản chi phí cho công tác đào tạo. Số tiền này được Công ty dùng để hỗ trợ cho CBCNV tham gia các khóa đào tạo về nghiệp vụ, ngoại ngữ, tham quan học hỏi công nghệ mới ở nước ngoài nhằm nâng cao trình độ...
- Chính sách đào tạo luôn được duy trì nhằm nâng cao trình độ chuyên môn cho CBCNV và tạo nguồn nhân lực bổ sung vào các vị trí chủ chốt trong Công ty.

❖ **Chính sách lương, thưởng và phúc lợi:**

**Chính sách lương:**

- Hệ thống lương của Công ty được xây dựng dựa vào nguyên tắc công bằng trên cơ sở đánh giá một cách toàn diện trình độ, năng lực, kinh nghiệm, thâm niên và chủ yếu là dựa vào hiệu quả công việc. Hệ thống này cũng đảm bảo tuân thủ những quy định về chế độ tiền lương của Nhà nước. Việc tăng lương được xem xét, đánh giá hàng tháng dựa trên hiệu quả công việc của từng lao động trong Công ty.

- Luôn duy trì mức lương cao so với các công ty đồng ngành và thường cao hơn nhiều so với quy định của Nhà nước. Mức lương bình quân của CBCNV Công ty đạt 8.200.000 đồng/người/tháng. Công ty áp dụng chính sách tiền lương theo năng suất và hiệu quả làm việc của từng nhân viên.

**Chính sách thưởng:**

- Công ty có chính sách thưởng, phạt thỏa đáng, công bằng và phân minh cho người lao động nhằm khuyến khích người lao động cống hiến cho sự phát triển của Công ty và xây dựng một tổ chức phát triển vững mạnh.
- Áp dụng ESOP (Employee Stock Ownership Plan-Kế hoạch cho người lao động sở hữu cổ phần) từ năm 2007, tạo cơ hội cho người lao động gắn kết với lợi ích chung của Công ty cũng như sự nỗ lực phấn đấu, cống hiến của từng cá nhân cho sự phát triển chung của Công ty.
- Áp dụng khen thưởng đột xuất cho các cá nhân/tập thể hoàn thành nhiệm vụ ở mức sáng tạo cao hoặc có sáng kiến cải tiến kỹ thuật-quản lý để làm tăng cao hiệu suất trong công việc.
- Áp dụng khen thưởng khi cá nhân/tập thể đạt hoặc vượt một số chỉ tiêu quan trọng do Công ty đề ra.

**Phúc lợi:**

- Nộp đầy đủ các loại bảo hiểm xã hội và y tế cho CBCNV theo quy định của Nhà nước.
- Thực hiện mua bảo hiểm tai nạn 24/24 cho CBCNV.
- Thành lập Công đoàn để bảo vệ quyền lợi cho người lao động.
- Tổ chức vui chơi giải trí cho toàn thể CBCNV như hội thao, văn nghệ trong các dịp lễ quốc gia và lễ của Công ty.
- Tổ chức đi du lịch xa cho toàn thể CBCNV và gia đình ít nhất 1 lần/năm.
- Một số trợ cấp, phúc lợi khác theo Luật Lao động Việt Nam và quy chế nhân viên của Công ty.

**Quy chế phát hành cổ phiếu cho người lao động:**

Chương trình ESOP của Công ty Cổ phần Nhựa Rạng Đông là một chương trình “mở” – việc tuyển chọn và tái tuyển chọn các nhân viên có đóng góp công sức và thâm niên vào sự phát triển của Công ty Cổ phần Nhựa Rạng Đông được thực hiện hàng năm bởi Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc.

**Đối tượng và tiêu chí tham gia:** Để được xét chọn tham gia vào phương án, các nhân viên (ứng cử viên) phải hội đủ điều kiện và tiêu chuẩn sau:

**Tiêu chuẩn xét thưởng** và các điều kiện cơ bản để tuyển lựa nhân viên của Công ty Cổ phần Nhựa Rạng Đông tham gia vào chương trình:

- Là nhân viên từ cấp Quản lý trở lên.
- Thời gian làm việc tối thiểu tại Công ty Cổ phần Nhựa Rạng Đông từ đủ 1 năm trở lên (tính tới ngày xét duyệt);
- Tuân thủ mọi quy định của Công ty;

- Các nhân viên được Tổng Giám đốc hoặc Hội đồng Quản trị đề cử;
- Các nhân viên mới có tài đức được tuyên dương từ mọi nguồn.

### **Quyền lợi và nghĩa vụ tham gia**

#### **Quyền lợi:**

- Khi tham gia vào ESOP, các thành viên được hưởng các quyền lợi như sau:
- Được hưởng cổ tức của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành của Công ty.
- Tất cả cổ phiếu thưởng qua phương án “Cổ phiếu thưởng ghi nhận thành tích đóng góp của nhân viên” là cổ phiếu phổ thông, thành viên ESOP được phép chuyển nhượng dưới bất kỳ hình thức nào (cho, tặng, mua, bán..).
- Mức thưởng: Số lượng cổ phiếu thưởng cho từng đối tượng hàng năm được HĐQT thông qua theo danh sách bầu chọn theo định mức của Phương án phân phối. Trong trường hợp đặc biệt, đối với các thành viên đã hoàn thành vượt bậc và xuất sắc chương trình hành động đã đăng ký thì số lượng cổ phiếu được thưởng sẽ cao hơn, tùy theo trường hợp cụ thể. Công thức xác định số lượng cổ phiếu thưởng phát hành cho chương trình.

#### **Nghĩa vụ:**

- Tự chịu trách nhiệm nộp thuế thu nhập cá nhân, hoặc bất kỳ các khoản thuế, phí phát sinh nào khác từ việc chuyển nhượng cổ phiếu, nhận cổ tức.

## **11. Chính sách cổ tức**

Căn cứ theo Điều lệ của Công ty, tỷ lệ cổ tức hàng năm do HĐQT đề xuất và được ĐHĐCĐ quyết định. Công ty chỉ được trả cổ tức cho các cổ đông khi kinh doanh có lãi và đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và nghĩa vụ tài chính theo quy định của pháp luật và cổ đông được chia cổ tức theo số cổ phần nắm giữ.

Tỷ lệ cổ tức sẽ được ĐHĐCĐ quyết định dựa trên đề xuất của HĐQT căn cứ trên kết quả hoạt động kinh doanh của năm tài chính và kế hoạch kinh doanh của các năm tới.

**Bảng 13: Tỷ lệ cổ tức qua các năm**

<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Năm 2013</b>	<b>Năm 2014</b>	<b>Năm 2015</b>	<b>Kế hoạch 2016</b>
Tỷ lệ chi trả cổ tức (%)	8%	10%	30%	12%

(Nguồn: RDP)

(\*) Ghi chú: Kế hoạch cổ tức năm 2015 đã chính thức thông qua tại kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016. Kế hoạch cổ tức 2016 nêu trên là số liệu dự kiến, chưa chính thức thông qua

## **12. Tình hình tài chính**

### **12.1. Các chỉ tiêu cơ bản**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong Báo cáo tài chính bằng Đồng Việt Nam. Công ty áp dụng chế

độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính và các thông tư sửa đổi và bổ sung.

### 12.1.1 Báo cáo về vốn điều lệ, vốn kinh doanh và tình hình sử dụng vốn điều lệ, vốn kinh doanh

**Bảng 14: Báo cáo về vốn điều lệ và tình hình sử dụng vốn điều lệ của Công ty**

Stt	Thời gian	Nguồn tăng	Mục đích sử dụng	Tình hình sử dụng vốn
	Thành lập với vốn điều lệ là 82.480.000.000 đồng			
1	Ngày 12/05/2007, tăng vốn điều lệ từ 82.480.000.000 đồng lên 115.000.000.000 đồng.  Đợt phát hành này Công ty chưa có sự chấp thuận của UBCKNN theo quy định tại Thông tư số 17/2007/TT-BTC của Bộ Tài chính. Do vậy, UBCKNN đã ra quyết định xử phạt số 228/TT ngày 03/04/2008 với số tiền là 20.000.000 đồng. Công ty đã hoàn thành nghĩa vụ nộp tiền phạt.	+ Chia cổ tức năm 2006 (tỷ lệ 9%): 742.320 cổ phiếu.  + Phát hành cổ phiếu theo chương trình ESOP: 42.500 cổ phiếu, giá 10.000 đồng/cổ phiếu  + Chào bán cho cổ đông hiện hữu (tỷ lệ 5:1): 1.649.600 cổ phiếu, giá 20.000 đồng/cổ phiếu.  + Chào bán cho HĐQT, BKS, Ban TGD và CBCNV: 817.719 cổ phiếu, giá 20.000 đồng/cổ phiếu.	Tái đầu tư mua sắm máy móc thiết bị.  Sử dụng cho các dự án đầu tư, tái cơ cấu tài chính:  - Đầu tư xây dựng Nhà máy Bao bì số 1 tại Huyện Củ Chi thuộc dự án mở rộng chi nhánh Công ty (Nhà máy Nhựa Hóc Môn).  - Dự án cải tạo văn phòng và đầu tư bổ sung máy móc thiết bị sản xuất tại trụ sở chính.  - Mua đất cho việc di dời sản xuất tại khu công nghiệp.	Đây là khoản lợi nhuận thu được trong năm 2006, được Công ty chuyển vào vốn điều lệ để tái đầu tư vào việc mua sắm máy móc thiết bị.  Tổng số tiền thu được từ đợt phát hành này là 49.771.380.000 đồng. Công ty đã sử dụng toàn bộ số tiền để đầu tư xây dựng Nhà máy Bao bì số 1 tại Huyện Củ Chi, dự án cải tạo văn phòng và đầu tư bổ sung máy móc thiết bị sản xuất tại trụ sở chính.
2	Ngày 03/7/2014, tăng vốn điều lệ từ	Chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu	Đầu tư máy móc thiết bị và xây	Tổng số tiền thu được từ đợt chào

Stt	Thời gian	Nguồn tăng	Mục đích sử dụng	Tình hình sử dụng vốn
	115.000.000.000 đồng lên 142.657.440.000 đồng	để huy động vốn.	dựng Nhà máy mới Tiên Sơn	bán là 27.657.440.000 đồng đã được dùng để đầu tư máy móc thiết bị và xây dựng Nhà máy mới Tiên
3	Ngày 20/07/2015, tăng vốn điều lệ từ 142.657.440.000 đồng lên 156.921.140.000 đồng	Chia cổ tức năm 2014 (tỷ lệ 10%): 1.426.370 cổ phiếu.	Tái đầu tư mua sắm máy móc thiết bị	Đây là khoản lợi nhuận thu được trong năm 2014, được Công ty chuyển vào vốn điều lệ để tái đầu tư vào việc mua sắm máy móc thiết bị.
4	Ngày 22/01/2016, tăng vốn điều lệ từ 156.921.140.000 đồng lên 181.338.410.000 đồng	+ Phát hành cổ phiếu thưởng cho CBNV theo chương trình ESOP 2015 từ Quỹ khen thưởng phúc lợi: 200.000 cổ phiếu. + Phát hành cổ phiếu thưởng tỷ lệ 7:1 cho cổ đông hiện hữu từ nguồn vốn chủ sở hữu: 2.241.727 cổ phiếu	Phân phối cho người lao động có thành tích đóng góp trong quá trình phát triển của công ty. Trả cổ tức bằng cổ phiếu theo tỷ lệ 7 :1 cho cổ đông theo danh sách chốt ngày 22/01/2016	Đã phân phối 200.000 cổ phiếu thưởng ESOP cho người lao động theo danh sách của công ty. Trả cổ tức bằng cổ phiếu theo tỷ lệ 7 :1 với danh sách chốt ngày 22/01/2016.

(Nguồn: RDP)

**Bảng 15: Báo cáo về vốn kinh doanh của Công ty**

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015
Tổng vốn kinh doanh	745.913.240.554	765.761.070.192
Nợ phải trả	501.241.168.288	463.417.570.347
Vốn chủ sở hữu	244.672.072.266	302.343.499.845
Vốn điều lệ	142.657.440.000	156.921.140.000

(Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2015 của RDP)

### 12.1.2 Trích khấu hao TSCĐ

TSCĐ được trích khấu hao theo phương pháp đường thẳng. Thời gian khấu hao được ước tính như sau:

- Nhà cửa và vật kiến trúc	:	15-25 năm
- Máy móc, thiết bị	:	05-12 năm
- Phương tiện vận tải	:	06-08 năm
- Thiết bị dụng cụ quản lý	:	03-05 năm
- Quyền sử dụng đất	:	49 năm
- Phần mềm	:	05-10 năm

### 12.1.3 Mức lương bình quân

Tính đến thời điểm 31/12/2015, mức lương bình quân của Công ty là 8.200.000 đồng/tháng/người.

### 12.1.4 Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Việc thanh toán các khoản nợ đến hạn của Công ty luôn được thực hiện đầy đủ và đúng hạn trong các năm qua. Hiện nay, Công ty không có các khoản nợ quá hạn.

### 12.1.5 Các khoản phải nộp theo luật định

Công ty luôn thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập cá nhân, các khoản phí/lệ phí khác... theo quy định của pháp luật.

### 12.1.6 Trích lập các quỹ theo luật định

Công ty trích lập và sử dụng các quỹ theo quy định áp dụng cho các doanh nghiệp là công ty cổ phần, theo điều lệ. Mức trích lập cụ thể theo từng năm sẽ do ĐHCĐ quyết định dựa trên đề xuất của HĐQT.

**Bảng 16: Số dư các quỹ năm 2013, 2014 và 2015**

Đơn vị tính: đồng

Stt	Các quỹ	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015
1	Quỹ đầu tư phát triển	35.260.063.414	46.114.192.369	59.046.167.663
2	Quỹ dự phòng tài chính	5.378.103.167	6.687.910.470	-
3	Quỹ khen thưởng và phúc lợi	807.997.796	2.219.685.060	3.446.834.753
4	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	26.196.146.065	22.788.676.473	59.952.339.227
	<b>Tổng cộng</b>	<b>67.642.310.442</b>	<b>77.810.464.372</b>	<b>122.445.341.643</b>

(Nguồn: Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2013, 2014, 2015 của RDP)

### 12.1.7 Tổng dư nợ vay

Tại thời điểm 30/6/2016, tổng số dư nợ vay của Công ty là 519,867 tỷ đồng

**Bảng 17: Số dư các khoản vay tại thời điểm 30/6/2016**

Đơn vị tính: đồng



Stt	Các khoản vay	Số dư nợ gốc	VNĐ /USD	Tương đương VNĐ
<b>I</b>	<b>Vay ngắn hạn</b>			<b>332.311.109.801</b>
<b>Các khoản vay ngắn hạn</b>				
1	Ngân hàng VCB HCM	111.628.092.996	VNĐ	111.628.092.996
2	Ngân hàng VCB CN Nam SG	27.557.438.245	VNĐ	27.557.438.245
5	Ngân hàng VCB CN NSG	0	USD	0
6	Ngân hàng ANZ	56.790.786.582	VNĐ	56.790.786.582
7	Ngân hàng ANZ	0	USD	0
8	Ngân hàng Sinopac	32.130.067.139	VNĐ	32.130.067.139
9	Ngân hàng Eximbank	19.901.220.405	VNĐ	19.901.220.405
10	Ngân hàng Quân Đội	36.525.121.138	VNĐ	36.525.121.138
11	Ngân hàng Công thương CN HCM	47.778.383.296	VNĐ	47.778.383.296
<b>Các khoản vay dài hạn đến hạn trả</b>				<b>17.470.448.490</b>
1	Ngân hàng Eximbank	1.925.965.460	VNĐ	1.925.965.460
2	Ngân hàng Eximbank	24.893,4	USD	556.118.556
3	Ngân hàng MB	2.423.817.108	VNĐ	2.423.817.108
4	Ngân hàng BIDV	3.471.000.000	VNĐ	3.471.000.000
5	Ngân hàng Công thương CN HCM	2.131.181.562	VNĐ	2.131.181.562
6	Ngân hàng ACB - Bình Tây	1.752.638.000	VNĐ	2.649.787.000
7	Ngân hàng VCB TP.HCM	3.459.342.745	VNĐ	3.459.342.745
8	Ngân hàng ACB - Bình Tây	78.353,02	USD	1.750.385.059
<b>II</b>	<b>Vay dài hạn</b>			<b>170.085.739.758</b>
1	Ngân hàng Eximbank	9.225.931.343	VNĐ	9.225.931.343
2	Ngân hàng Eximbank	161.813	USD	3.614.770.614
3	Ngân hàng BIDV	32.747.913.305	VNĐ	32.747.913.305
4	Ngân hàng ACB	18.823.384.000	VNĐ	18.823.384.000
5	Ngân hàng ACB	100.039	USD	2.234.882.653
6	Ngân hàng Quân Đội	17.370.689.266	VNĐ	17.370.689.266
7	Ngân hàng Công Thương CN HCM	7.024.726.264	VNĐ	7.024.726.264
8	Ngân hàng ANZ	7.207.933.698	VNĐ	7.207.933.698
9	Ngân hàng Công thương CN HCM	71.835.508.615	VNĐ	71.835.508.615
<b>Tổng cộng</b>				<b>519.867.298.049</b>

(Nguồn: Báo cáo tài chính Q2/2016 của RDP)

**12.1.8 Tình hình công nợ hiện nay**❖ **Các khoản phải thu:****Bảng 18: Các khoản phải thu**

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015	Q2/2016
----------	----------	----------	----------	---------





<b>I</b>	<b>Các khoản phải thu</b>	<b>129.216</b>	<b>196.452</b>	<b>161.233</b>	<b>235.713</b>
1	Phải thu của khách hàng	100.098	126.831	146.096	218.561
2	Trả trước cho người bán	29.961	53.251	15.212	16.643
3	Các khoản phải thu khác	119,5	17.371	897	1.462
4	Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	-963,2	-1.001	-973	-953
<b>II</b>	<b>Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>602</b>	<b>602</b>	<b>0</b>	<b>229</b>
1	Phải thu dài hạn của khách hàng	0	0	0	0
2	Phải thu dài hạn khác	602	602	0	229
<b>Tổng cộng</b>		<b>129.818</b>	<b>197.054</b>	<b>161.233</b>	<b>235.942</b>

(Nguồn: Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2013, 2014, 2015 và BCTC Q2/2016 của RDP)

#### ❖ Các khoản phải trả

**Bảng 19: Các khoản phải trả**

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu		Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015	Q2/2016
<b>I</b>	<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>349.939</b>	<b>438.755</b>	<b>370.621</b>	<b>470.082</b>
1	Vay và nợ ngắn hạn	239.045	311.956	284.857	349.781
2	Phải trả người bán	69.166	79.908	32.302	72.793
3	Người mua trả tiền trước	12.112	11.425	4.611	7.053
4	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	8.264	6.411	12.464	9.308
5	Phải trả người lao động	12.371	12.133	16.676	4.881
6	Chi phí phải trả	5.371	8.111	13.510	14.321
7	Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	2.800	6.592	2.754	8.960
8	Quỹ khen thưởng và phúc lợi	808	2.220	3.447	2.982
<b>II</b>	<b>Nợ dài hạn</b>	<b>36.117</b>	<b>62.485</b>	<b>92.796</b>	<b>170.085</b>
1	Phải trả dài hạn khác	602	602	-	0
2	Vay và nợ dài hạn	35.515	61.883	92.796	170.085
<b>Tổng cộng</b>		<b>386.055</b>	<b>501.241</b>	<b>463.417</b>	<b>640.168</b>

(Nguồn: Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2013, 2014, 2015 và BCTC Q2/2016 của RDP)

## 12.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

**Bảng 20: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu năm 2013, 2014, 2015**

Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015
<b>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>				



Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn	lần	1,06	0,98	1,05
+ Hệ số thanh toán nhanh	lần	0,41	0,48	0,49
<b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>				
+ Tổng nợ/Tổng Tài sản	%	64,97	67,20	60,52
+ Tổng Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	185,46	204,86	153,27
<b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>				
+ Vòng quay hàng tồn kho	lần/năm	4,07	4,45	4,59
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	%	176	145	148
<b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>				
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	2,51	2,11	5,34
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROE)	%	12,57	9,31	19,83
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA)	%	4,41	3,06	7,83
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	3,3	2,9	4,99
<b>5. Chỉ tiêu liên quan tới cổ phần</b>				
+ Thu nhập trên cổ phần (EPS)	đồng	2.278	1.363	3.438
+ Giá trị sổ sách trên cổ phần	đồng	18.100	17.151	16.696

(Nguồn: RDP, VCBS tổng hợp)

Các chỉ tiêu thanh toán năm 2015 của công ty được cải thiện so với năm 2014 với hệ số thanh toán nhanh đạt 1,05 lần và hệ số thanh toán nhanh đạt 0,49 lần.

Tỷ lệ nợ/vốn chủ sở hữu năm 2015 giảm từ 2,04 lần xuống 1,53 lần do trong năm 2015 Công ty thực hiện tăng vốn điều lệ từ 142,6 tỷ đồng lên 156,9 tỷ đồng. Đây là mức khá an toàn và lành mạnh đối với RDP.

Các chỉ tiêu lợi nhuận tốt hơn đáng kể so với năm 2014, hệ số lợi nhuận sau thuế, ROA, ROE có sự tăng trưởng mạnh so với năm 2014, cụ thể : ROE đạt 19,83%, tăng 112% so với ROE năm 2014; ROA đạt 7,83%, tăng 156% so với ROA 2014. Sự tăng trưởng về khả năng sinh lời cho thấy Công ty đang gia tăng lợi nhuận và giá trị vốn chủ sở hữu, thể hiện năng lực quản lý tốt và sử dụng vốn của doanh nghiệp một cách hiệu quả.

### 13. Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, Ban kiểm soát

**Bảng 21: Danh sách HĐQT, BTGD, Kế toán trưởng, BKS**

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Năm sinh	Số CMND
<b>A. Hội đồng quản trị</b>				
1	Hồ Đức Lam	Chủ tịch	1962	024332090



2	Nguyễn Đắc Hải	Thành viên	1975	024745486
3	Trần Thị Lĩnh	Thành viên	1982	024752231
4	Hồ Đức Dũng	Thành viên	1986	023881074
5	Hồ Phi Hải	Thành viên	1969	022414423
<b>B. Ban Tổng giám đốc, Trưởng phòng Tài chính kế toán</b>				
1	Hồ Đức Lam	TGD	1962	024332090
2	Nguyễn Văn Thường	PTGD	1958	020135023
3	Nguyễn Đắc Hải	PTGD	1975	024745486
4	Mai Văn Sáu	Trưởng phòng Tài chính kế toán	1971	024934629
<b>C. Ban kiểm soát</b>				
1	Lê Hạnh Dinh	Trưởng ban	1972	022704198
2	Lương Trung Hiếu	Thành viên	1970	022457696
3	Nguyễn Thị Thùy Liên	Thành viên	1966	022518917

*(Nguồn: RDP)***A. Hội đồng quản trị****1. Chủ tịch HĐQT**

- Họ và tên : **HỒ ĐỨC LAM**
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 01/06/1962
- Nơi sinh : Hà Nội
- Quốc tịch : Việt Nam
- Số CMND : 024332090 cấp ngày: 09/11/2004 tại: Tp.Hồ Chí Minh
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Nghệ An
- Địa chỉ thường trú : M3, Phường 14, Quận Tân Bình, Tp.Hồ Chí Minh
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh, Kỹ sư điện
- Quá trình công tác :

Thời gian	Chức vụ
Từ 05/1983-12/1987	Công nhân cơ điện Xí nghiệp liên hiệp gỗ diêm hòa bình-Liên hiệp Xí nghiệp giấy gỗ diêm 2.
Từ 01/1988-01/1990	Kỹ thuật viên điện Xí nghiệp vận tải nguyên liệu giấy số 1-Xí nghiệp giấy Đồng Nai.
Từ 02/1990-10/1993	Kỹ thuật viên điện Công ty Nhựa Rạng Đông.
Từ 11/1993-12/1994	Phó giám đốc Nhà máy Cơ khí động lực Công ty Nhựa Rạng Đông.
Từ 01/1995-02/1996	Phó phòng kỹ thuật Công ty Nhựa Rạng Đông.
Từ 03/1996-03/2002	Trưởng phòng kỹ thuật-Bí thư chi Bộ Kỹ thuật Công ty Nhựa



Thời gian	Chức vụ
	Rạng Đông.
Từ 03/2002-02/2005	Giám Đốc điều hành-Đảng ủy viên-Bí thư chi bộ Công ty Nhựa Rạng Đông.
Từ 02/2005-12/2005	Giám Đốc điều hành, Thành viên HĐQT, Phó Bí thư Đảng ủy Công ty Cổ phần Nhựa Rạng Đông.
Từ 01/2006-Nay	Ủy viên Ban chấp hành Đảng ủy Khối Doanh nghiệp Công nghiệp Trung ương tại Tp.Hồ Chí Minh, Chủ tịch Hiệp hội Nhựa Việt Nam, Phó Chủ tịch Câu lạc bộ CEO, Bí thư Đảng ủy Công ty Cổ phần Nhựa Rạng Đông, Chủ tịch kiêm Giám Đốc điều hành Công ty Cổ phần Nhựa Rạng Đông.

- Chức vụ công tác hiện nay: Chủ tịch HĐQT, kiêm Tổng giám đốc, kiêm Bí thư Đảng ủy Công ty Cổ phần Nhựa Rạng Đông
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác:
  - Ủy viên Ban chấp hành Đảng Ủy Khối Doanh nghiệp Công nghiệp Trung ương tại Tp.Hồ Chí Minh
  - Chủ tịch Hiệp hội Nhựa Việt Nam
  - Phó Chủ tịch Câu lạc bộ CEO
  - Giám đốc và Đại diện theo pháp luật Công ty Cổ phần Nhựa Rạng Đông Long An
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân, đại diện sở hữu: 11.633.138 cổ phiếu, chiếm 64,15% vốn điều lệ  
Trong đó:
  - *Sở hữu cá nhân: 11.633.138 cổ phiếu, chiếm 64,15% vốn điều lệ*
  - *Đại diện sở hữu: Không có*
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người có liên quan: Không có
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các công ty khác: 0,006%

## 2. Thành viên HĐQT

- Họ và tên : **NGUYỄN ĐẮC HẢI**
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 10/11/1975
- Nơi sinh : Nghệ An
- Quốc tịch : Việt Nam
- Số CMND : 024745486 Cấp ngày: 21/05/2007 Tại: Tp.Hồ Chí Minh
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Đô Lương, Nghệ An



- Địa chỉ thường trú : 36 Đường số 15 Hoàng Hoa Thám, Quận Tân Bình, Tp.Hồ Chí Minh
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Tài chính Kế toán
- Quá trình công tác :

Thời gian	Chức vụ
Từ 10/1996-02/2004	Kế toán Tổng hợp, Công ty Dệt may Thành Công.
Từ 03/2004-12/2005	Tổ phó chuyên trách Ban Quản Lý dự án, Trưởng ban Công Nghệ Thông Tin, Trưởng Ban Kiểm soát, Phó phòng Tài chính kế toán, Trưởng phòng Tài chính kế toán, Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Nhựa Rạng Đông.
Từ 01/2006- 05/2016	Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Nhựa Rạng Đông, Giám đốc tài chính kiêm Kế toán trưởng Công ty cổ phần Nhựa Rạng Đông.
05/2016 đến nay	Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Nhựa Rạng Đông

*(Căn cứ theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 1125/NQ-HĐQT ngày 11/05/2016 của Công ty cổ phần Nhựa Rạng Đông về việc ông Nguyễn Đức Hải thôi kiêm nhiệm chức danh Kế toán trưởng)*

- Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Nhựa Rạng Đông
  - Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không có
  - Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
  - Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
  - Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có
  - Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân, đại diện sở hữu: 32.639 cổ phiếu, chiếm 0,18% vốn điều lệ
- Trong đó:
- *Sở hữu cá nhân: 32.639 cổ phiếu, chiếm 0,18% vốn điều lệ*
  - *Đại diện sở hữu: Không có*
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người có liên quan: Không có
  - Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các công ty khác: Không có

### **3. Thành viên HĐQT**

- Họ và tên : **TRẦN THỊ LĨNH**
- Giới tính : Nữ
- Ngày tháng năm sinh : 14/01/1982
- Nơi sinh : Quảng Ninh
- Quốc tịch : Việt Nam
- Số CMND : 024752231 cấp ngày:18/12/2007



- Dân tộc :Kinh
- Quê quán : Xã Phong Đăng, Huyện Hưng Hòa, Tp. Vinh, Tỉnh Nghệ An
- Địa chỉ thường trú : 5.10 lô M1, Chung cư Tôn Thất Thuyết, P1, Q4, Tp. Hồ Chí Minh
- Trình độ văn hóa :12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Quản trị kinh doanh
- Quá trình công tác :

Thời gian	Chức vụ
2004 - 2007	Nhân viên P.Marketing Công ty CP bóng đèn Điện Quang
2007 – 2009	Nhân viên P.KHVT Công ty CP bóng đèn Điện Quang
2009 – 2015	Nhân viên P.XNK Công ty CP bóng đèn Điện Quang

- Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân, đại diện sở hữu: Không có
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người có liên quan: Không có
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các công ty khác: Không có

#### **4. Thành viên HĐQT**

- Họ và tên : **HỒ ĐỨC DŨNG**
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh :19/05/1986
- Nơi sinh : Tp Hồ Chí Minh.
- Quốc tịch :Việt Nam.
- Số CMND :023881074 cấp ngày:23/09/2014 tại: CATp Hồ Chí Minh
- Dân tộc : Kinh.
- Quê quán : Nghệ An.
- Địa chỉ thường trú : M3, Âu Cơ, P14, Q.Tân Bình, Tp Hồ Chí Minh.
- Trình độ văn hóa :12/12.
- Quá trình công tác :

Thời gian	Chức vụ
2009 – 2015	Giám đốc Công ty TNHH MTV SXTM & DV Hồ Đức



2015 - nay	Giám đốc Cung ứng Công Ty Cổ Phần Nhựa Rạng Đông
------------	--

- Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên HĐQT, kiêm Giám đốc Cung ứng Công ty Cổ Phần Nhựa Rạng Đông
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân, đại diện sở hữu: 7.973 cổ phiếu, chiếm 0,04% vốn điều lệ

Trong đó:

- *Sở hữu cá nhân: 7.973 cổ phiếu, chiếm 0,04% vốn điều lệ*
- *Đại diện sở hữu: Không có*
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người có liên quan: Không có
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các công ty khác: Không có

#### **5. Thành viên HĐQT**

- Họ và tên : **HỒ PHI HẢI**
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 22/10/1969
- Nơi sinh : Hà Nội
- Quốc tịch : Việt Nam
- Số CMND : 022414423 cấp ngày: 30/03/2009
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Nghệ An
- Địa chỉ thường trú : 117 Lê Thị Riêng, Quận 1
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Quá trình công tác :

Thời gian	Chức vụ
1997 - 1998	Nhân viên kỹ thuật Công ty Nhựa Bình Minh
1998 - 2000	Nhân viên kỹ thuật Công ty Elf – Atochem Vietnam
2000 – 2015	Giám đốc Công ty TNHH Nhựa Tín Mỹ
2007 – 2015	Phó TGD Công ty CP Nhựa Thiếu Niên Tiền Phong Miền Nam

- Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không có

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân, đại diện sở hữu: 784.586 cổ phiếu, chiếm 4,94% vốn điều lệ
- Trong đó:
  - *Sở hữu cá nhân: 784.586 cổ phiếu, chiếm 4,94% vốn điều lệ*
  - *Đại diện sở hữu: Không*
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người có liên quan: Không có
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các công ty khác: Không có

**B. Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng****1. Tổng Giám đốc: Hồ Đức Lam**

*Lý lịch đã trình bày ở mục A.1*

**2. Phó Tổng Giám đốc: Nguyễn Đắc Hải**

*Lý lịch đã trình bày ở mục A.2*

**3. Phó Tổng Giám đốc**

- Họ và tên : **NGUYỄN VĂN THƯỜNG**
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 10/09/1958
- Nơi sinh : Thái Bình
- Quốc tịch : Việt Nam
- Số CMND : 020135023 Cấp ngày: 24/07/2001 Tại: Tp.Hồ Chí Minh
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Thái Bình
- Địa chỉ thường trú : 207 Thống Nhất, Phường Tân Thành, Quận Tân Phú, Tp.Hồ Chí Minh
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư hóa
- Quá trình công tác :

Thời gian	Chức vụ
Từ 01/1981-08/1993	Cán bộ kỹ thuật, Giám đốc Nhà máy Nhựa 2 Công ty Cổ phần Nhựa Rạng Đông.
Từ 10/1993-03/2006	Giám đốc Nhà máy Nhựa Hóc Môn, Giám đốc Trung tâm nghiên cứu chất dẻo Công ty Cổ phần Nhựa Rạng Đông.





Từ 04/2006-Nay

Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Nhựa Rạng Đông.

- Chức vụ công tác hiện nay: Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Nhựa Rạng Đông
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân, đại diện sở hữu: 22.397 cổ phiếu, chiếm 0,12% vốn điều lệ

Trong đó:

- *Sở hữu cá nhân: 22.397 cổ phiếu, chiếm 0,12% vốn điều lệ*
- *Đại diện sở hữu: Không có*
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người có liên quan: Không có
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các công ty khác: Không có

**4. Trưởng phòng Tài chính kế toán**

*(Căn cứ theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 1125/NQ-HĐQT ngày 11/05/2016 của Công ty cổ phần Nhựa Rạng Đông về việc ông Nguyễn Đắc Hải thôi kiêm nhiệm chức danh Kế toán trưởng và bàn giao các công việc kế toán trưởng cho ông Mai Văn Sáu)*

- Họ và tên : **MAI VĂN SÁU**
- Giới tính : nam
- Ngày tháng năm sinh : 20/12/1971
- Nơi sinh : Lệ thủy – Quảng bình
- Quốc tịch : Việt nam
- Số CMND : 024934629
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Lệ thủy – Quảng bình
- Địa chỉ thường trú : A06.12 Chung cư The Harmona 33 Trương Công Định, phường 14, quận Tân bình, Tp. Hồ Chí Minh
- Trình độ văn hóa : 12/12.
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán tài chính.
- Quá trình Công tác

Thời gian	Chức vụ
Từ 05/1997 - 02/2003	Nhân viên kế toán; Tổ trưởng tổ vật tư tài sản Công ty Dệt may Thành công
Từ 02/2003 - 06/2003	Phó phòng kế toán Công ty Dệt may Thành công



Từ 07/2003 - 07/2005	Trưởng phòng tài chính Công ty Dệt may Thành công
Từ 10/2004 - 06/2006	Kế toán trưởng Công ty Dệt may Thành công
Từ 07/2005 - 04/2010	Thành viên Hội đồng quản trị Công ty CP Dệt may đầu tư TM Thành công
Từ 07/2005 - 06/2009	Kế toán trưởng; Trưởng ban Kế Toán Tài chính; Người công bố thông tin Công ty CP Dệt may đầu tư TM Thành công.
Từ 05/2007 - 04/2010	Trưởng ban kiểm soát Công ty CP chứng khoán Thành công
Từ 11/2007 đến nay	Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thành Chí
Từ 06/2015 đến nay	Trưởng phòng Tài chính Kế toán Công ty CP Nhựa Rạng Đông

- Chức vụ hiện nay : Trưởng phòng Tài chính Kế toán Công ty CP Nhựa Rạng đông kiêm người công bố thông tin
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân, đại diện sở hữu: 2.000 cổ phiếu, chiếm 0,01.% vốn điều lệ

Trong đó:

- *Sở hữu cá nhân: 2.000 cổ phiếu, chiếm 0,01% vốn điều lệ*
- *Đại diện sở hữu: Không có*
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người có liên quan: Không có
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các công ty khác: Không có

## **C. Ban kiểm soát**

### **1. Trưởng Ban kiểm soát**

- Họ và tên : **LÊ HẠNH DINH**
- Giới tính : Nữ
- Ngày tháng năm sinh : 04/09/1972
- Nơi sinh : Tp.Hồ Chí Minh
- Quốc tịch : Việt Nam
- Số CMND : 022704198 Cấp ngày:31/07/2013 Tại: Tp.Hồ Chí Minh
- Dân tộc : Hoa
- Quê quán : Trung Quốc
- Địa chỉ thường trú : 310C/c La Kai, 98 Nguyễn Tri Phương, Phường 7, Quận 5, Tp.Hồ Chí Minh
- Trình độ văn hóa : 12/12



- Trình độ chuyên môn : Cử nhân tài chính kế toán – Trường Đại học Tài chính kế toán Tp.HCM
- Quá trình công tác :

Thời gian	Chức vụ
Từ 10/1995-Nay	Nhân viên Phòng kinh doanh Công ty Cổ phần Nhựa Rạng Đông.
Từ 15/10/2012-Nay	Phó Giám đốc Kinh Doanh Công ty Cổ phần Nhựa Rạng Đông.

- Chức vụ công tác hiện nay: Trưởng Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Nhựa Rạng Đông
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân, đại diện sở hữu: 18.875 cổ phiếu, chiếm 0,10% vốn điều lệ  
Trong đó:
  - *Sở hữu cá nhân: 18.875 cổ phiếu, chiếm 0,10% vốn điều lệ*
  - *Đại diện sở hữu: Không có*
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người có liên quan: Không có
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các công ty khác: Không có

## 2. Thành viên Ban kiểm soát

- Họ và tên : **LƯƠNG TRUNG HIẾU**
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 23/08/1970
- Nơi sinh : Tp.Hồ Chí Minh
- Quốc tịch : Việt Nam
- Số CMND : 022457696 Cấp ngày: 06/03/2009 Tại: Tp.Hồ Chí Minh
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Vĩnh Long
- Địa chỉ thường trú : 386 An Dương Vương, Phường 4, Quận 5, Tp.Hồ Chí Minh
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư cơ khí.
- Quá trình công tác :

Thời gian	Chức vụ
Từ 11/1993-Nay	Kỹ sư cơ khí theo dõi bảo trì bảo dưỡng máy móc thiết bị tại



Nhà máy cơ khí động lực thuộc Công ty Cổ phần Nhựa Rạng Đông.
---

- Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc Nhà máy cơ khí động lực thuộc Công ty Cổ phần Nhựa Rạng Đông
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân, đại diện sở hữu: 9 cổ phiếu, chiếm 0,00005% vốn điều lệ

Trong đó:

- *Sở hữu cá nhân: 09 cổ phiếu*
- *Đại diện sở hữu: Không có*
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người có liên quan: Không có
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các công ty khác: Không có

### **3. Thành viên Ban kiểm soát**

- Họ và tên : **NGUYỄN THỊ THÙY LIÊN**
- Giới tính : Nữ
- Ngày tháng năm sinh : 12/06/1966
- Nơi sinh : Tp. Hồ Chí Minh
- Quốc tịch : Việt Nam.
- Số CMND : 022518917. cấp ngày: 17/07/1984 tại: CATp Hồ Chí Minh
- Dân tộc : Kinh.
- Quê quán : Long An.
- Địa chỉ thường trú : 76/22A Bà Hom, Q.6, Tp Hồ Chí Minh.
- Trình độ văn hóa : Đại học.
- Trình độ chuyên môn : Tài chính kế toán.
- Quá trình công tác : Phòng Tài chính Kế toán.

<b>Thời gian</b>	<b>Chức vụ</b>
1987 – 2002	Giữ chức vụ Thống kê tại Nhà máy nhựa 2
2002 – 2006	Giữ chức vụ Thống kê tại Nhà máy nhựa 1
2006 – 2009	Giữ chức vụ Thống kê tại Phòng Kho vận
2009 – 2010	Giữ chức vụ Nhân viên tại Phòng Kinh doanh



2010 – 2014	Giữ chức vụ Nhân viên tại Phòng Xuất khẩu
2014 – nay	Giữ chức vụ Nhân viên tại Phòng Tài chính Kế toán

- Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên Ban kiểm soát
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân, đại diện sở hữu: 09 cổ phiếu, chiếm 0,00005% vốn điều lệ

Trong đó:

- *Sở hữu cá nhân: 09 cổ phiếu*
- *Đại diện sở hữu: Không*
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người có liên quan: Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các công ty khác: Không

#### 14. Tài sản

Giá trị TSCĐ theo báo cáo tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2015 như sau:

**Bảng 22: Giá trị TSCĐ chủ yếu của Công ty tại thời điểm 31/12/2015** Đơn vị tính: đồng

Stt	Khoản mục	Nguyên giá	Khấu hao	Giá trị còn lại
<b>I</b>	<b>TSCĐ hữu hình</b>	<b>553.406.513.202</b>	<b>269.373.120.827</b>	<b>284.033.392.375</b>
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	72.810.141.043	29.447.146.004	43.362.995.039
2	Máy móc thiết bị	443.010.532.550	223.034.630.352	219.975.902.198
3	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	24.604.157.354	11.049.123.996	13.555.033.358
4	Thiết bị, dụng cụ quản lý	12.981.682.255	5.842.220.475	7.139.461.780
<b>II</b>	<b>TSCĐ vô hình</b>	<b>23.208.682.026</b>	<b>1.687.962.762</b>	<b>21.520.719.264</b>
1	Quyền sử dụng đất	22.681.468.446	1.186.882.514	21.494.585.932
2	Hệ thống quản lý mạng, hệ thống ISSO	527.213.580,00	501.080.248	26.133.332
	<b>Tổng cộng</b>	<b>576.615.195.228</b>	<b>271.061.083.589</b>	<b>305.554.111.639</b>

(Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2015 của RDP)

#### 15. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2016

**Bảng 23: Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2016**

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2015	Kế hoạch năm 2016	% tăng giảm so với năm 2015
1	Vốn điều lệ	đồng	156.921.140.000	228.486.440.000	46%
2	Doanh thu thuần	đồng	1.130.769.466.000	1.380.000.000.000	22%
3	Lợi nhuận trước thuế	đồng	77.539.376.000	100.000.000.000	29%
4	Lợi nhuận sau thuế	đồng	60.364.738.000	80.000.000.000	33%
5	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	5,34%	5,43%	1,68%
6	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	38,47%	38,00%	-1,22%
7	Cổ tức	%	30%	12%	-60%

(Nguồn: RDP)

Dựa vào tình hình kinh doanh hiện tại của Công ty và những hợp đồng đã và đang được ký kết với các đối tác trong và ngoài nước, Công ty đặt ra kế hoạch kinh doanh năm 2016 với doanh thu 1.380 tỷ đồng và 80 tỷ đồng lợi nhuận sau thuế, tăng lần lượt 22% và 33% so với năm 2015.

#### **16. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức**

Trên cơ sở thu thập thông tin, phân tích thực trạng hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính hiện nay của Công ty Cổ phần Nhựa Rạng Đông cùng với việc phân tích ngành, Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (VCBS) cho rằng, kế hoạch lợi nhuận và cổ tức của Công ty Cổ phần Nhựa Rạng Đông dự kiến trong năm 2016 có thể đạt được dựa trên những đánh giá nói trên.

Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam lưu ý rằng những nhận xét của VCBS chỉ có giá trị tham khảo cho các nhà đầu tư. VCBS khuyến cáo các nhà đầu tư nên tham khảo Bản cáo bạch này trước khi quyết định đầu tư. Các thông tin trình bày hoặc các nhận định nêu trên không hàm ý VCBS bảo đảm giá trị của cổ phiếu và kết quả đầu tư vào cổ phiếu này.

#### **17. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức phát hành**

Không có

#### **18. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu phát hành**

Không có

### **V. CỔ PHIẾU CHÀO BÁN**

#### **1. Loại cổ phiếu:**

Cổ phiếu phổ thông.

#### **2. Mệnh giá:**

10.000 đồng/cổ phiếu (mười nghìn đồng/cổ phiếu).

#### **3. Tổng số cổ phiếu dự kiến chào bán:**

4.714.800 cổ phiếu (Bốn triệu bảy trăm mười bốn ngàn tám trăm cổ phiếu).

**4. Đối tượng chào bán:**

Cổ đông hiện hữu

**5. Tỷ lệ chào bán**

- Tỷ lệ phân bổ quyền là: 1:1 (nghĩa là cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu tại ngày chốt danh sách cổ đông hưởng quyền mua cổ phiếu được phân bổ 1 quyền mua)
- Tỷ lệ thực hiện quyền là: 1: 0,26 (nghĩa là cổ đông sở hữu 01 quyền mua sẽ được mua 0,26 cổ phiếu mới phát hành thêm. Số cổ phần chào bán cho cổ đông sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị.

Ví dụ: Vào ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, cổ đông Nguyễn Văn A hiện đang sở hữu 115 cổ phần. Khi đó, cổ đông A sẽ được mua số cổ phần phát hành thêm tương ứng là:  $115 \times 0,26 = 29,9$  cổ phiếu. Theo phương án xử lý cổ phiếu lẻ, số lượng cổ phiếu của cổ đông A được mua sau khi làm tròn xuống đến hàng đơn vị là 29 cổ phiếu. Số cổ phiếu lẻ phát sinh là 0,9 cổ phiếu.

**6. Giá chào bán dự kiến:**

Giá chào bán dự kiến được tính toán trên cơ sở giá giao dịch bình quân trên thị trường của 10 phiên giao dịch gần nhất trước ngày giao dịch không hưởng quyền, tỷ lệ chiết khấu tối thiểu 30%, nhưng giá chào bán không thấp hơn mệnh giá (10.000 đồng/cổ phần).

Hội đồng quản trị sẽ tính toán mức độ pha loãng giá cổ phiếu phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu để cân nhắc lợi ích của các cổ đông và nhu cầu vốn của Công ty. Hội đồng quản trị sẽ quyết định mức giá phát hành cụ thể cho cổ đông hiện hữu trước ngày chốt danh sách cổ đông để chào bán chứng khoán.

**7. Phương pháp tính giá**

Giá định ngày Ủy ban chứng khoán nhà nước cấp giấy chứng nhận chào bán vào: **ngày D**  
(D: ngày làm việc)

- Từ ngày **D + 1** đến **D+7**: RDP sẽ công bố thông tin bản Thông báo phát hành theo mẫu qui định trên một tờ báo điện tử hoặc báo viết có phạm vi phát hành toàn quốc trong ba số liên tiếp và được đăng trên trang thông tin điện tử của RDP và Sở Giao dịch Chứng khoán Tp.HCM. Trong Thông báo phát hành này RDP sẽ chưa công bố thông tin về **Giá phát hành**.
- Ngày **D+20**: Ngày giao dịch không hưởng quyền
- Ngày **D+18**: RDP tính toán giá phát hành theo phương án chào bán, Hội đồng quản trị quyết định giá phát hành và công bố thông tin giá phát hành trên một tờ báo điện tử hoặc báo viết có phạm vi phát hành toàn quốc trong ba số liên tiếp và được đăng trên trang thông tin điện tử của RDP và Sở Giao dịch Chứng khoán Tp.HCM.

Giá phát hành được xác định như sau:

Giá phát hành được tính toán trên cơ sở giá giao dịch bình quân trên thị trường của 10 phiên gần nhất trước ngày giao dịch không hưởng quyền, từ ngày **(D +8)** đến **(D + 17)**, chiết khấu tối thiểu 30%.

- Ngày **D+ 21** đến **D+45**: Thời gian chuyển nhượng quyền mua
- Ngày **D+21** đến **D+50**: Thời gian đăng ký đặt mua và nộp tiền mua cổ phần

## **8. Phương thức phân phối**

### **❖ Bước 1: Thông báo quyền mua**

Sau khi chốt danh sách cổ đông phân bổ quyền mua, Công ty hoặc các thành viên lưu ký sẽ thông báo đến các cổ đông về việc thời gian phát hành, thời gian nộp tiền mua cổ phiếu.

### **❖ Bước 2: Thực hiện quyền mua cho cổ đông hiện hữu và thanh toán tiền mua cổ phiếu**

Các cổ đông trên danh sách sở hữu cuối cùng thực hiện đăng ký quyền mua cổ phiếu theo tỷ lệ quy định.

Khi đăng ký quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, cổ đông sẽ nộp tiền mua cổ phiếu theo mức giá quy định trong thời hạn đăng ký mua cho phép.

Sau thời hạn quy định, các quyền mua chưa đăng ký thực hiện tất nhiên hết hiệu lực.

Chuyển nhượng quyền mua: Cổ đông được mua cổ phiếu có quyền từ chối quyền mua hoặc chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu của mình cho một hoặc nhiều người khác theo giá thỏa thuận giữa hai bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng nhưng chỉ được chuyển nhượng 01 lần trong thời gian qui định.

### **❖ Bước 3: Kết thúc thực hiện quyền**

Kết thúc thời hạn đăng ký thực hiện quyền mua cổ phiếu, Công ty sẽ tập hợp danh sách cổ đông đã mua cổ phiếu để lập phương án xử lý cổ phiếu lẻ và cổ phiếu chưa phân phối hết (nếu có).

Toàn bộ số tiền bán cổ phiếu được chuyển vào tài khoản phong tỏa.

### **❖ Bước 4: Phân phối chứng khoán**

Công ty sẽ thực hiện việc phân phối chứng khoán theo đúng quy định của pháp luật.

Đối với cổ đông đã lưu ký chứng khoán: phân phối thông qua thành viên lưu ký chứng khoán

Đối với cổ đông chưa lưu ký chứng khoán: phân phối tại trụ sở của Công ty cổ phần Nhựa Rạng Đông

Thời điểm cụ thể chốt danh sách cổ đông được quyền mua cổ phiếu phát hành thêm sẽ được Công ty công bố tới tất cả các cổ đông trong vòng 07 ngày kể từ ngày Công ty nhận được Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng của Ủy ban chứng khoán nhà nước.

## **9. Thời gian phân phối cổ phiếu**

Thời gian phân phối cổ phiếu được thực hiện sau khi UBCKNN cấp giấy chứng nhận chào bán cổ phiếu ra công chúng nhưng không được vượt quá 90 ngày kể từ ngày Công ty nhận được giấy



chứng nhận chào bán cổ phiếu của UBCKNN cấp. Thời gian phát hành dự kiến trong Quý 2 – Quý 3 năm 2016.

#### **10. Đăng ký mua cổ phiếu**

Thời hạn đăng ký mua cổ phiếu: theo quy định tối thiểu là 20 ngày. Công ty sẽ công bố chính thức thời hạn đăng ký mua khi Công ty được UBCKNN cấp giấy chứng nhận chào bán cổ phiếu ra công chúng.

Số lượng cổ phiếu đăng ký mua: là số lượng cổ phiếu được quyền mua theo tỷ lệ hoặc/và số lượng cổ phiếu từ việc nhận chuyển nhượng quyền mua hoặc/và số cổ phiếu lẻ còn lại do làm tròn số và số cổ phiếu không bán hết được HĐQT quyết định phân phối tiếp.

Phương thức thanh toán: đối với cổ đông đã lưu ký, đăng ký và nộp tiền mua cổ phiếu tại công ty chứng khoán nơi cổ đông mở tài khoản đối với cổ đông đã lưu ký; Đối với cổ đông chưa lưu ký, đăng ký mua tại Công ty Cổ phần Nhựa Rạng Đông-Phòng Tài chính-Kế toán-190 Lạc Long Quân, Phường 3, Quận 11, Tp.Hồ Chí Minh và nộp tiền vào tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu của Công ty mở tại ngân hàng (*thông tin tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu xem tại mục 15 dưới đây*).

Chuyển giao cổ phiếu: toàn bộ số lượng cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu sau khi thực hiện báo cáo kết quả chào bán cho UBCKNN, sẽ được đăng ký niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán Tp.Hồ Chí Minh và đăng ký lưu ký bổ sung tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam.

Quyền lợi người mua cổ phiếu: cổ phiếu phát hành trong đợt phát hành thêm là cổ phiếu phổ thông, không bị hạn chế chuyển nhượng.

#### **11. Phương thức thực hiện quyền**

Đây là trường hợp Công ty thực hiện phát hành thêm cổ phiếu phổ thông và chào bán số cổ phiếu đó cho tất cả cổ đông phổ thông theo tỷ lệ hiện có của cổ đông tại Công ty. Cổ đông sau khi nhận được thông báo về việc sở hữu quyền mua cổ phiếu, thực hiện quyền mua (chuyển nhượng quyền mua và đăng ký mua cổ phiếu) theo hướng dẫn tại mục V.7, V.8, V.9 của Bản cáo bạch này.

#### **12. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài**

Cổ phiếu của Công ty hiện đang niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh, tỷ lệ nắm giữ của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty tuân theo Nghị định 60/2015/NĐ-CP ngày 26/6/2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 58/2012/NĐ-CP ngày 20/7/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán, trong đó quy định tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại công ty đại chúng như sau:

*a) Trường hợp điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên có quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài, thì thực hiện theo điều ước quốc tế;*

*b) Trường hợp công ty đại chúng hoạt động trong ngành, nghề đầu tư kinh doanh mà pháp luật về đầu tư, pháp luật liên quan có quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài thì thực hiện theo quy định tại pháp luật đó.*

*Đối với công ty đại chúng hoạt động trong ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện áp dụng đối với nhà đầu tư nước ngoài mà chưa có quy định cụ thể về sở hữu nước ngoài, thì tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa là 49%;*

*c) Trường hợp công ty đại chúng hoạt động đa ngành, nghề, có quy định khác nhau về tỷ lệ sở hữu nước ngoài, thì tỷ lệ sở hữu nước ngoài không vượt quá mức thấp nhất trong các ngành, nghề (mà công ty đó hoạt động) có quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài, trừ trường hợp điều ước quốc tế có quy định khác;*

*d) Đối với công ty đại chúng không thuộc các trường hợp quy định tại Điểm a, b, c Khoản này, tỷ lệ sở hữu nước ngoài là không hạn chế, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác.*

Điều lệ của Công ty theo điều lệ mẫu công ty niêm yết được ĐHĐCĐ thông qua và có hiệu lực từ ngày 16/01/2016 không quy định cụ thể giới hạn về tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài đối với cổ phiếu của Công ty.

Hiện tỷ lệ nắm giữ của các cổ đông nước ngoài tại Công ty tính đến ngày 01/03/2016 là 58.245 cổ phiếu, chiếm 0,32% vốn điều lệ.

### **13. Phương án xử lý cổ phiếu lẻ, cổ phiếu không chào bán hết**

Toàn bộ số cổ phiếu lẻ phát sinh do làm tròn xuống đến hàng đơn vị và số cổ phiếu các cổ đông không thực hiện quyền mua hoặc thực hiện quyền mua không hết (nếu có) được ĐHĐCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định chào bán cho đối tượng khác (kể cả các cổ đông trong Công ty có nhu cầu tăng sở hữu cổ phần) theo những điều kiện phù hợp với giá không thấp hơn giá chào bán cho cổ đông hiện hữu. Số cổ phiếu chào bán này sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán.

ĐHĐCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị xác định tiêu chí, danh sách các nhà đầu tư được mua số lượng cổ phiếu lẻ phát sinh do làm tròn đến hàng đơn vị và số cổ phiếu các cổ đông không thực hiện quyền mua hoặc thực hiện quyền mua không hết (nếu có).

Việc xác định tiêu chí, danh sách các nhà đầu tư nêu trên, Hội đồng quản trị Công ty cam kết thực hiện đúng quy định về chào bán riêng lẻ trong phương án xử lý cổ phiếu lẻ, cổ phiếu không chào bán hết và tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài. Cụ thể:

1. Trong các trường hợp dưới đây, phương án phải xác định rõ nhà đầu tư được chào bán để Đại hội đồng cổ đông thông qua và chỉ được thay đổi sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận:
  - a) Chào bán cho một tổ chức, cá nhân hoặc một nhóm tổ chức, cá nhân và người có liên quan của tổ chức, cá nhân đó dẫn đến tỷ lệ sở hữu của các đối tượng này vượt mức sở hữu được quy định tại Khoản 11 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán. Mức sở hữu quy định tại Khoản 11 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán như sau:
    - Chào bán cho một tổ chức, cá nhân hoặc một nhóm tổ chức, cá nhân và người có liên quan của tổ chức, cá nhân đó dẫn đến việc sở hữu của các đối tượng này từ 25% trở lên cổ phiếu đang lưu hành của Công ty;
    - Tổ chức, cá nhân và người có liên quan nắm giữ từ 25% trở lên cổ phiếu có quyền biểu quyết mua tiếp từ 10% trở lên cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty;

- Tổ chức, cá nhân và người có liên quan nắm giữ từ 25% trở lên cổ phiếu có quyền biểu quyết mua tiếp từ 5% đến dưới 10% cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty trong thời gian dưới một năm, kể từ ngày kết thúc đợt chào mua công khai trước đó.
- b) Chào bán cho một tổ chức, cá nhân hoặc một nhóm tổ chức, cá nhân và người có liên quan của tổ chức, cá nhân đó từ 10% trở lên vốn điều lệ của tổ chức phát hành trong một đợt chào bán hoặc trong các đợt chào bán trong 12 tháng gần nhất;
- 2. Cam kết tuân thủ về thời gian hạn chế chuyển nhượng và khoảng cách giữa các đợt chào bán theo quy định tại Khoản 6 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán. Cụ thể:
  - a) Việc chuyển nhượng cổ phần chào bán riêng lẻ bị hạn chế tối thiểu một năm, kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán.
  - b) Các đợt chào bán cổ phần riêng lẻ phải cách nhau ít nhất sáu tháng.
- 3. Trường hợp phân phối cổ phiếu lẻ phát sinh do làm tròn, số cổ phiếu không bán hết (nếu có) cho đối tượng khác là nhà đầu tư nước ngoài, Hội đồng quản trị Công ty cam kết sẽ đảm bảo thực hiện đúng qui định về tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài quy định tại Khoản 2 Điều 1 Nghị định 60/2015/NĐ-CP ngày 26/6/2015 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 58/2012/NĐ-CP ngày 20/7/2012.

#### **14. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng**

Quyền mua cổ phiếu của cổ đông hiện hữu được chuyển nhượng 01 (một) lần. Các cổ đông có quyền chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu của mình cho một hoặc nhiều người khác theo giá thỏa thuận giữa bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng. Bên nhận chuyển nhượng không được tiếp tục chuyển nhượng cho người khác.

Số lượng cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu trong đợt này, là cổ phiếu phổ thông không bị hạn chế chuyển nhượng kể từ ngày phân phối.

#### **15. Các loại thuế có liên quan**

##### **14.1 Đối với Công ty**

###### **❖ Thuế giá trị gia tăng:**

Thuế giá trị gia tăng áp dụng đối với hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty thực hiện theo quy định của Luật Thuế giá trị gia tăng năm 2008 và các văn bản hướng dẫn thi hành. Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất là 10%.

###### **❖ Thuế thu nhập doanh nghiệp:**

Theo Thông tư số 123/2012/TT-BTC ngày 27/07/2012 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12 ngày 03/06/2008; Nghị định số 124/2008/NĐ-CP ngày 11/12/2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp; Nghị định số 122/2011/NĐ-CP ngày 27/12/2011 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 124/2008/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp; mức thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp hàng năm áp dụng cho Công ty là 25% trên lợi nhuận thu được.

###### **❖ Thuế xuất, nhập khẩu:**

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của hải quan.

**❖ Các loại thuế khác:**

Công ty kê khai và nộp theo quy định của pháp luật hiện hành.

**14.2 Đối với nhà đầu tư****❖ Đối với nhà đầu tư cá nhân:**

- Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán:
  - Đối với nhà đầu tư trong nước: Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán áp dụng thuế suất là 20% trên thu nhập tính thuế của cả năm hoặc áp dụng thuế suất 0,1% trên giá chuyển nhượng chứng khoán từng lần, Việc áp dụng thuế suất 20% trên thu nhập tính thuế cả năm phải đáp ứng điều kiện quy định tại tiết a điểm 2.2.2 mục II Phần B Thông tư số 84/2008/TT-BTC ngày 30/09/2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế thu nhập cá nhân và cá nhân chuyển nhượng vẫn phải tạm nộp thuế theo thuế suất 0,1% trên giá chuyển nhượng từng lần, cuối năm cá nhân thực hiện quyết toán thuế.
  - Đối với nhà đầu tư nước ngoài: Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán áp dụng thuế suất thuế thu nhập cá nhân 0,1% trên tổng số tiền nhận được từ việc chuyển nhượng.
- Thu nhập từ cổ tức: Theo Thông tư số 84/2008/TT-BTC ngày 30/09/2008 của Bộ Tài chính, thu nhập của cá nhân từ cổ tức cũng được xem là thu nhập chịu thuế với mức thuế suất toàn phần là 5%.

Trường hợp nhà đầu tư nhận cổ tức bằng tiền mặt, thuế thu nhập cá nhân được tính bằng cổ tức mỗi lần trả nhân với thuế suất 5%, Trường hợp nhận cổ tức bằng cổ phiếu hoặc cổ phiếu thưởng, nhà đầu tư chưa phải nộp thuế khi nhận cổ phiếu, nhưng khi tiến hành chuyển nhượng số cổ phiếu này thì nhà đầu tư mới phải thực hiện nghĩa vụ thuế và áp dụng mức thuế suất tương tự như trường hợp chuyển nhượng chứng khoán.

**❖ Đối với nhà đầu tư tổ chức:**

- Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán:
  - Tổ chức trong nước: Theo quy định Thông tư số 130/2008/TT-BTC ngày 26/12/2008 của Bộ Tài chính thì thu nhập từ chuyển nhượng vốn, chuyển nhượng chứng khoán là thu nhập khác áp dụng thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 25%.
  - Riêng đối với doanh nghiệp nước ngoài, tổ chức nước ngoài sản xuất kinh doanh tại Việt Nam không theo Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư thì thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán sẽ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo tỷ lệ 0,1% trên doanh thu tính thuế theo hướng dẫn tại Thông tư số 134/2008/TT-BTC ngày 31/12/2008 của Bộ Tài chính.
- Thu nhập từ cổ tức: được miễn thuế theo quy định tại khoản 6, Điều 4 Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp 2008.

**16. Ngân hàng mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu**

- Chủ tài khoản: Công ty Cổ phần Nhựa Rạng Đông.
- Số tài khoản: 0071000809761.

- Mở tại: Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam-Chi nhánh Tp.Hồ Chí Minh.
- Địa chỉ: 10 Võ Văn Kiệt, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Tp.Hồ Chí Minh.

## **VI. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN**

### **1. Mục đích chào bán**

Giá chào bán được tính toán trên cơ sở giá giao dịch bình quân trên thị trường của 10 phiên gần nhất trước ngày giao dịch không hưởng quyền, tỷ lệ chiết khấu tối thiểu 30%. Giá định giá chào bán được xác định là 20.000 đồng/cổ phiếu. Số tiền dự kiến thu được từ đợt phát hành là: 94.296.000.000 đồng ( $4.714.800 \text{ cổ phiếu} \times 20.000 \text{ đồng} = 94.296.000.000 \text{ đồng}$ ).

Toàn bộ số tiền dự kiến thu được này sẽ được sử dụng vào mục đích: đầu tư vào dự án xây dựng Nhà máy nhựa Rạng Đông -Long An đặt tại Khu Công nghiệp Tân Đô, xã Đức Hoà Hạ, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An.

Tỷ lệ chào bán thành công dự kiến: 100%.

Tổng số tiền tối thiểu cần thu được trong đợt phát hành: 70% tổng giá trị phát hành, tương đương 66.007.200.000 đồng.

Trong trường hợp không đạt tỷ lệ chào bán thành công hoặc không thu đủ số tiền tối thiểu như dự kiến, Công ty sẽ tìm kiếm các nguồn vốn tài trợ khác (như từ các tổ chức tín dụng hoặc các nguồn khác...) để tiếp tục thực hiện kế hoạch đầu tư của Công ty.

### **2. Phương án khả thi của Dự án nhà máy Nhựa Rạng Đông Long An**

Phương án khả thi của Dự án nhà máy Nhựa Rạng Đông Long An do Công ty cổ phần Nhựa Rạng Đông lập và được Hội đồng quản trị phê duyệt, Đại hội đồng cổ đông đã thông qua quyết định đầu tư vào dự án này.

#### **2.1. Dự án xây dựng Nhà máy Nhựa Rạng Đông – Long An**

##### **❖ Thông tin về dự án đầu tư:**

- Chủ đầu tư là Công ty Cổ phần Nhựa Rạng Đông
- Nhà máy Nhựa Rạng Đông – Long An đặt tại Khu Công nghiệp Tân Đô, xã Đức Hoà Hạ, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An.
- Từ ngày 1/1/2016 Công ty hoạt động sẽ được hưởng ưu đãi về thuế như:
  - ✓ Thuế suất Thuế TNDN 17%
  - ✓ Được miễn thuế 2 năm đầu, giảm 50% cho 4 năm tiếp theo
  - ✓ Được chuyển lỗ 3 năm liên tiếp khi khoản lỗ phát sinh
- Vị trí nhà máy:
  - ✓ KCN Lê Minh Xuân 13km theo hướng tỉnh lộ 10
  - ✓ Chợ Bến Thành 27km theo hướng Bà Hom
  - ✓ Sân bay Tân Sơn Nhất 26km theo hướng Vĩnh Lộc
  - ✓ Nhà máy cũ 21km theo hướng Bà Hom
- Tổng diện tích đất: 84.050 m<sup>2</sup>.

- Diện tích xây dựng nhà xưởng: 51.000 m<sup>2</sup>.
- Tổng mức vốn đầu tư dự kiến ban đầu đã được Hội đồng quản trị phê duyệt: 378 tỷ đồng.
- Thời gian xây dựng, thực hiện dự án dự kiến: Từ Quý I/2016 đến hết Quý III/2016.
- Sau khi di dời và đầu tư mở rộng, Công ty đi vào hoạt động sẽ duy trì và mở rộng sản xuất những sản phẩm sau đây:
  - ✓ *Già da, vải tráng nhựa, vải chống thấm, Tarpauline PVC, PU dùng làm nguyên liệu phục vụ cho các ngành may mặc, giày da trong nước và xuất khẩu*
  - ✓ *Màng mỏng PVC, PE, EVA dùng làm nguyên liệu sản xuất các loại sản phẩm như áo mưa, màn che bồn tắm, bọc album, bìa CD, làm băng keo, decal, nhãn...*
  - ✓ *Tôn ván nhựa PVC, PE, PP: lợp mái nhà, che chắn, làm vách ngăn, nguyên liệu cho các ngành khác....*
  - ✓ *Áo mưa PVC/ EVA các loại.*

❖ **Phương án khai thác dự án:**

- Thực hiện triển khai di dời thiết bị tại trụ sở theo hình thức cuốn chiếu, 3 năm đầu của dự án vẫn duy trì năng lực sản xuất cho nhu cầu thị trường.
- Dự kiến năm 2016 mất 9-10 tháng để xây dựng nhà xưởng, lắp ráp chạy thử máy móc thiết bị nên còn khoảng 03 tháng để bán hàng, sản lượng sản xuất khoảng 7,8 triệu mét và tiêu thụ dự kiến 6,6 triệu mét.
- Sản lượng sản xuất dự kiến sẽ tăng gấp 2 lần trong 5 năm tới từ 44 triệu mét lên 79 triệu mét, với mức tăng trưởng tiêu thụ bình quân 3 năm đầu tiên khoảng 24%.

❖ **Sự cần thiết đầu tư:**

**Những khó khăn nếu vẫn duy trì sản xuất tại địa điểm hiện hữu:**

Sự cần thiết đầu tư xây dựng nhà máy mới xuất phát từ nhu cầu thực tế của doanh nghiệp cần mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh, nâng cấp hệ thống máy móc thiết bị... Ngoài ra, việc đầu tư nhà máy mới cũng nhằm mục đích di dời các cơ sở sản xuất trong nội thành ra khu công nghiệp tập trung theo chủ trương của Nhà nước và Quyết định của UBND TP.HCM. Hiện tại việc duy trì sản xuất của Công ty tại số 190 Lạc Long Quân, P3, Q11, TPHCM đang gặp những vấn đề lớn như sau:

Nhà xưởng sản xuất được tiếp quản năm 1975 là một nhà máy đã cũ xây dựng từ 1954, là nhà máy lạc hậu không còn phù hợp để bố trí thiết bị sản xuất phát triển ngành nhựa, đặc biệt với những dây chuyền sản xuất hiện đại hoặc có kích thước công kênh. Mặt khác, diện tích nhà xưởng không đủ sử dụng cho hiện tại cũng như định hướng phát triển lâu dài của Công ty, làm ảnh hưởng rất nhiều đến điều kiện làm việc của người lao động, gây khó khăn trong quản lý và tổ chức sản xuất và nhất là không đảm bảo qui định về hệ số xây dựng, công tác an toàn - PCCC. Nhà xưởng tọa lạc ngay khu dân cư làm ảnh hưởng ít nhiều đến môi trường của khu vực như tiếng ồn, khói bụi... Mặt khác, với tốc độ gia tăng mật độ dân số và tình hình giao thông như hiện nay tại TP Hồ Chí Minh thì việc lưu thông hàng hóa, vận chuyển nguyên vật liệu, đi lại gặp

rất nhiều khó khăn (tắc nghẽn giao thông thường xuyên), chi phí vận chuyển cao, gây ảnh hưởng không ít đến giá thành sản phẩm.

Hiện nay, tại nhà máy của trụ sở chính toàn bộ thiết bị sản xuất nghèo nàn, công nghệ lạc hậu, tình trạng xuống cấp trầm trọng khó có thể duy trì hoạt động ổn định và lâu dài. Do vậy cần nhanh chóng đầu tư thay thế thiết bị, mở rộng chủng loại sản phẩm, tăng chất lượng sản phẩm, giảm giá thành, giảm thời gian giao hàng, đáp ứng thị hiếu người tiêu dùng,... để tăng sản lượng và doanh thu.

### **Những thuận lợi khi di dời đến khu công nghiệp Tân Đô – Long An:**

Việc di dời trụ sở chính Công ty CP Nhựa Rạng Đông ra khu công nghiệp Tân Đô – Long An nhằm thực hiện chủ trương quy hoạch của Nhà nước và của TP Hồ Chí Minh, đảm bảo sự phát triển bền vững của Công ty cũng như của TP Hồ Chí Minh.

Phù hợp với định hướng phát triển lâu dài của ngành công nghiệp nhựa Việt nam nói chung và Công ty CP Nhựa Rạng Đông nói riêng.

Việc di dời và đầu tư mở rộng Công ty CP Nhựa Rạng Đông tại Tân Đô –Long An tạo điều kiện cho việc sắp xếp lại mặt bằng sản xuất phù hợp, mở rộng quy mô sản xuất, giảm chi phí vận chuyển, giảm giá thành sản phẩm... tạo sức cạnh tranh mới đối với các sản phẩm của Công ty ở thị trường trong và ngoài nước.

Thuận lợi trong việc tổ chức sản xuất, quản lý chất lượng sản phẩm, vệ sinh công nghiệp, xử lý ô nhiễm môi trường, xây dựng môi trường làm việc đối với người lao động tốt hơn, đảm bảo an toàn và sức khỏe cho người lao động. Từ đó giúp công ty nâng cao năng suất lao động, sử dụng hiệu quả và nâng cao.

#### **❖ Tiến độ đầu tư**

Tiến độ đầu tư cho giai đoạn thay thế bằng 1 dây chuyền cán đã qua sử dụng, với tổng giai đoạn từ xây dựng đến vận hành chạy thử mất 9-10 tháng trong năm 2016

- ✓ Xây dựng và mua sắm 7 tháng
- ✓ Lắp ráp 2 tháng
- ✓ Vận hành chạy thử 2-3 tháng
- ✓ Dự kiến Nhà máy mới sẽ tung sản phẩm ra thị trường vào Quý 4/2016

#### **❖ Tổng mức đầu tư:**

Tổng chi phí đầu tư dự kiến khoảng **500 tỷ đồng** cho 3 năm 2016-2018:

- ✓ Chi phí xây dựng và mua sắm 353 tỷ đồng;
- ✓ Vốn lưu động dự kiến 147 tỷ đồng.

#### **❖ Nguồn vốn đầu tư:**

#### **Bảng 24: Kế hoạch nguồn tiền đầu tư**

*Đơn vị tính: đồng*

<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Tổng cộng</b>	<b>Năm 2015</b>	<b>Năm 2016</b>	<b>Năm 2017</b>
<b>ĐẦU TƯ CƠ BẢN</b>	<b>353.433.939.580</b>	86.810.841.000	223.131.258.580	43.491.840.000
<i>A. Xây dựng</i>	<i>144.972.800.000</i>		<i>101.480.960.000</i>	<i>43.491.840.000</i>



Chỉ tiêu	Tổng cộng	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017
B. Trang thiết bị mới	89.103.200.000		89.103.200.000	0
B.1. MMTB cũ chuyển sang	18.000.000.000	18.000.000.000		
C. Kiến thiết cơ bản	13.810.841.000	13.810.841.000		
D. Chi phí đất ++....	55.000.000.000	55.000.000.000		
E. Dự phòng phí	32.547.098.580		32.547.098.580	
<b>VỐN LƯU ĐỘNG</b>	<b>147.722.174.150</b>	0	6.008.775.197	141.713.398.953
AP-AR-IN	139.523.132.581		4.794.030.822	134.729.101.759
Chi phí hoạt động	8.199.041.569		1.214.744.375	6.984.297.194
<b>CƠ CẤU VỐN ĐẦU TƯ</b>	<b>439.281.620.610</b>	86.810.841.000	176.328.827.610	176.141.952.000
<b>VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>148.640.429.902</b>	86.810.841.000	61.829.588.902	-
%	33,8%	100,0%	100,0%	0,0%
Chi phí vốn	15,0%	15,0%	15,0%	15,0%
<b>VỐN HUY ĐỘNG_VAY</b>	<b>138.419.750.708</b>	0	114.499.238.708	23.920.512.000
%	31,5%	0,0%	100,0%	175,0%
Lãi suất	8,0%		8,0%	8,0%
<b>VỐN HUY ĐỘNG_TRÁI PHIẾU</b>	<b>152.221.440.000</b>	0	0	152.221.440.000
%	34,7%	0,0%	0,0%	0,0%
Chi phí vốn	8,0%		8,0%	8,0%
<b>VỐN CHIẾM DỤNG XÂY DỰNG</b>	<b>62.297.948.695</b>	0	44.626.251.716	17.671.696.979
20% CPXD			20,0%	125,0%

Tổng mức vốn đầu tư dự kiến của dự án: 500 tỷ đồng. Trong đó:

- ✓ Vốn chủ sở hữu 33,8% (tương đương khoảng 149 tỷ đồng) tài trợ hình thành từ chi phí đất, giá trị máy móc thiết bị còn lại của Nhà máy số 1, một phần từ lợi nhuận giữ lại của Công ty CP Nhựa Rạng Đông và chào bán chứng khoán ra công chúng.
- ✓ Vốn vay huy động 32% (tương đương khoảng 138 tỷ đồng).
- ✓ Vốn huy động từ phát hành trái phiếu khoảng 7 triệu USD (tương đương khoảng 152 tỷ đồng).
- ✓ Chiếm dụng vốn xây dựng 12% (khoảng 62 tỷ đồng).

❖ **Kế hoạch vốn và thu hồi vốn dự án:**

- Huy động vốn theo tiến độ thực hiện.
- Khoản vốn được thu hồi thông qua khấu hao tài sản và lợi nhuận.
- Lợi nhuận sau khi trích các quỹ tài chính cần thiết, phần còn lại một phần sẽ được bổ sung vào vốn kinh doanh, phần còn lại phân chia trả cổ tức cho các cổ đông.
- Phần giá trị tài sản tăng lên sẽ thông qua ĐHCĐ phương án sử dụng.

❖ **Phân tích tài chính của dự án:**



**Cơ cấu tài sản, nguồn vốn của dự án**
*Đơn vị tính: ngàn đồng*

Năm	2016	2017	2018	2019	2020	2021
Tài sản cố định hữu hình	303.416	340.129	309.445	278.761	248.077	178.805
Tài sản dài hạn khác	-	-	-	20.000	56.000	84.000
<b>Tài sản dài hạn</b>	<b>303.416</b>	<b>340.129</b>	<b>309.445</b>	<b>298.761</b>	<b>304.077</b>	<b>262.805</b>
Tiền và các khoản tương đương tiền	866	2.470	4.779	5.418	17.367	28.574
Phải thu khách hàng	8.497	91.375	110.513	128.448	164.923	191.365
Hàng tồn kho	11.109	134.814	162.915	188.471	229.284	266.056
Tài sản ngắn hạn khác	-	2.000	2.000	2.000	8.000	4.000
<b>Tài sản ngắn hạn</b>	<b>20.472</b>	<b>230.659</b>	<b>280.207</b>	<b>324.337</b>	<b>419.574</b>	<b>489.996</b>
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>323.889</b>	<b>570.789</b>	<b>589.652</b>	<b>623.098</b>	<b>723.651</b>	<b>752.800</b>
Vay và nợ ngắn hạn	80.199	99.120	93.491	29.491	19.491	44.491
Phải trả người bán	14.813	86.666	104.731	134.622	152.856	177.371
Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	44.626	17.672	10.000	10.000	5.000	10.000
<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>139.638</b>	<b>203.457</b>	<b>208.221</b>	<b>174.113</b>	<b>177.346</b>	<b>231.861</b>
<b>Nợ dài hạn</b>	<b>34.371</b>	<b>34.371</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
<b>Trái phiếu</b>	<b>0</b>	<b>152.221</b>	<b>152.221</b>	<b>152.221</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	148.679	148.679	148.679	148.679	300.900	148.679
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	1.201	32.061	80.531	148.086	245.404	372.260
<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>149.880</b>	<b>180.739</b>	<b>229.209</b>	<b>296.764</b>	<b>546.304</b>	<b>520.939</b>
<b>Tổng nợ và vốn chủ sở hữu</b>	<b>323.889</b>	<b>570.789</b>	<b>589.652</b>	<b>623.098</b>	<b>723.651</b>	<b>752.800</b>

Quy mô tổng tài sản của Nhà máy nhựa Rạng Đông Long An trong giai đoạn 2016 - 2021 ước đạt 752 tỷ đồng.

Cơ cấu vốn – tài sản như sau:

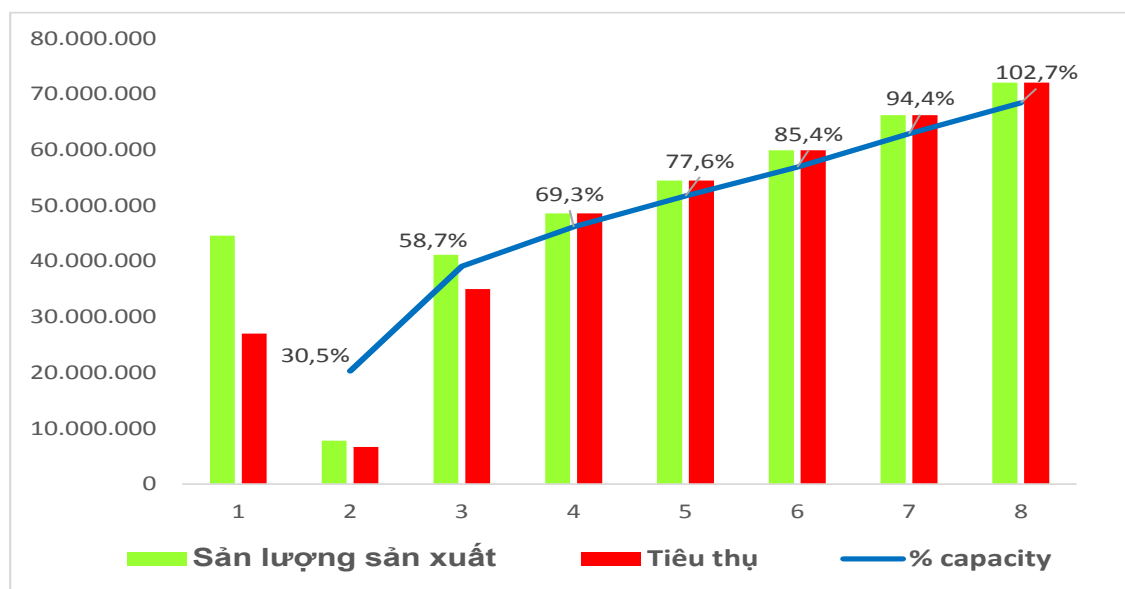
- Vốn vay: chiếm 30% tổng nguồn vốn
- Vốn chủ sở hữu: chiếm 70% tổng nguồn vốn

**Dự báo Sản lượng của Nhà máy trong giai đoạn từ năm 2016 - 2021**

Chỉ tiêu	Công suất hiện tại	Đầu tư mở rộng	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022
<b>Sản lượng sản xuất</b>	<b>44.600.000</b>	<b>25.600.000</b>	<b>7.800.000</b>	<b>41.190.000</b>	<b>48.636.000</b>	<b>54.493.200</b>	<b>59.942.520</b>	<b>66.287.430</b>	<b>72.109.660</b>
Màng mỏng PVC các loại (m)	30.000.000	21.600.000	4.500.000	25.350.000	30.420.000	33.462.000	36.808.200	40.489.020	44.537.922
Giả da PVC, PU các loại (m)	6.000.000	2.000.000	1.050.000	5.040.000	5.796.000	6.375.600	7.013.160	8.065.134	8.065.134
Màng mỏng PE-EVA các loại (m)	7.000.000		1.800.000	8.640.000	9.936.000	11.923.200	13.115.520	14.427.072	15.869.779
Tôn ván nhựa PVC (m)	1.600.000	2.000.000	450.000	2.160.000	2.484.000	2.732.400	3.005.640	3.306.204	3.636.824
Áo mưa PVC/EVA các loại (cái)	1.800.000	1.800.000	300.000	2.250.000	2.812.500	3.515.625	4.218.750	5.062.500	5.821.875
<b>Tiêu thụ</b>	<b>27.000.000</b>		<b>6.630.000</b>	<b>35.011.500</b>	<b>48.636.000</b>	<b>54.493.200</b>	<b>59.942.520</b>	<b>66.287.430</b>	<b>72.109.660</b>
Màng mỏng PVC các loại	15.000.000		3.825.000	21.547.500	30.420.000	33.462.000	36.808.200	40.489.020	44.537.922
Giả da PVC, PU các loại	3.500.000		892.500	4.284.000	5.796.000	6.375.600	7.013.160	8.065.134	8.065.134
Màng mỏng PE-EVA các loại	6.000.000		1.530.000	7.344.000	9.936.000	11.923.200	13.115.520	14.427.072	15.869.779
Tôn ván nhựa PVC	1.500.000		382.500	1.836.000	2.484.000	2.732.400	3.005.640	3.306.204	3.636.824
Áo mưa PVC/EVA các loại	1.000.000		255.000	1.912.500	2.812.500	3.515.625	4.218.750	5.062.500	5.821.875
<b>% capacity</b>			<b>30,5%</b>	<b>58,7%</b>	<b>69,3%</b>	<b>77,6%</b>	<b>85,4%</b>	<b>94,4%</b>	<b>102,7%</b>
<b>% tăng trưởng (không tính áo mưa)</b>				<b>29,7%</b>	<b>38,9%</b>	<b>12,0%</b>	<b>10,0%</b>	<b>10,6%</b>	<b>8,8%</b>

*(Nguồn: RDP)*

Sau khi nhà máy đi vào hoạt động, sản lượng sản xuất dự kiến sẽ tăng gần gấp 2 lần trong 5 năm tiếp theo từ 44 triệu mét lên 72 triệu mét, với mức tăng trưởng tiêu thụ bình quân 3 năm đầu tiên khoảng 24%. Dự kiến năm 2016 mất khoảng 9 – 10 tháng để xây dựng nhà xưởng, lắp ráp chạy thử máy móc thiết bị nên còn khoảng 3 tháng để bán hàng, sản lượng sản xuất khoảng 7,8 triệu mét và tiêu thụ dự kiến khoảng 6,6 triệu mét.

**Biểu đồ: Sản lượng sản xuất, tiêu thụ và năng suất hoạt động**

**Dự báo Doanh thu và Lợi nhuận của Nhà máy trong giai đoạn từ năm 2016 - 2021**

Năm	2016	2017	2018	2019	2020	2021
Doanh thu thuần	155.074	833.801	1.008.433	1.172.089	1.337.709	1.552.182
Giá vốn hàng bán	135.165	702.956	849.484	982.741	1.115.847	1.294.808
<b>Lãi gộp</b>	<b>19.908</b>	<b>130.844</b>	<b>158.949</b>	<b>189.348</b>	<b>221.863</b>	<b>257.374</b>
%	12,8%	15,7%	15,8%	16,2%	16,6%	16,6%
Chi phí hoạt động	7.288	49.194	56.395	65.949	75.189	86.519
<b>EBITDA</b>	<b>12.620</b>	<b>81.650</b>	<b>102.554</b>	<b>123.399</b>	<b>146.674</b>	<b>170.854</b>
Khấu hao tài sản	6.526	29.363	30.684	30.684	30.684	27.472
<b>EBIT</b>	<b>6.094</b>	<b>52.288</b>	<b>71.870</b>	<b>92.715</b>	<b>115.990</b>	<b>143.382</b>
Chi phí tài chính	4.583	20.594	22.392	17.712	8.293	2.879
Chi phí khác	310	834	1.008	1.172	1.338	1.863
<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>1.201</b>	<b>30.860</b>	<b>48.470</b>	<b>73.831</b>	<b>106.359</b>	<b>138.641</b>
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	-	-	6.276	9.041	11.784
<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>1.201</b>	<b>30.860</b>	<b>48.470</b>	<b>67.555</b>	<b>97.318</b>	<b>126.856</b>
%	0,8%	3,7%	4,8%	5,8%	7,3%	8,2%

**❖ Hiệu quả kinh tế của dự án:**

Viễn cảnh trong 5 năm tới, Nhà máy mới sẽ đạt:

- Doanh thu: 1.600 tỷ đồng, tăng trưởng gần **90%** so với năm 2017
- Lãi gộp 15%-16,5%/Doanh thu

- Lãi ròng từ 4% - 8%/Doanh thu
- Suất chiết khấu bình quân: 10,4%

Chỉ tiêu	Năm 0	Năm 1	Năm 2	Năm 3	Năm 4	Năm 5
Lãi sau thuế		1.201.002.374	30.859.645.444	48.469.972.017	67.555.065.378	97.318.473.243
Khấu hao		6.525.958.200	29.362.666.012	30.684.185.708	30.684.185.708	30.684.185.708
Lãi vay		4.582.800.676	20.594.080.107	22.391.862.800	17.711.862.800	8.293.005.200
Đầu tư	-86.810.841.000	-176.437.826.008	-176.141.952.000			
<b>Dòng tiền thuần</b>	<b>-86.810.841.000</b>	<b>-164.128.064.758</b>	<b>-95.325.560.438</b>	<b>101.546.020.526</b>	<b>115.951.113.886</b>	<b>136.295.664.151</b>
WACC	10,4%					
<b>Dòng tiền quy đổi về hiện tại</b>	<b>-86.810.841.000</b>	<b>-164.128.064.758</b>	<b>-86.370.164.084</b>	<b>83.362.679.078</b>	<b>86.245.820.313</b>	<b>91.854.312.267</b>
<b>NPV</b>		<b>370.228.412.685</b>				
<b>IRR</b>		<b>27%</b>				
<b>Thời gian hoàn vốn (tháng)</b>		<b>59</b>	<b>4 năm 11 tháng</b>			

#### Các chỉ tiêu tài chính của dự án

Stt	Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kết quả
1	Hiện giá thu nhập thuần (NPV)	đồng	370.228.412.685
2	Suất thu hồi vốn nội bộ (IRR)	%	27%
3	Thời gian hoàn vốn	năm	59 tháng (4 năm 11 tháng)

(Nguồn: RDP)

#### Một số rủi ro ảnh hưởng đến dự án

- ✓ *Mức lãi (Margin) hiện tại bị khống chế bởi nguồn nguyên liệu đầu vào nhập khẩu là chính, khó cải thiện đột biến.*
- ✓ *Vốn đầu tư cho dự án cao nên cần một nguồn vốn lớn để tài trợ và đảm bảo dự án được vận hành kịp thời và mang lại hiệu quả cao*
- ✓ *Rủi ro cao về tỷ giá USD/VND do nguyên liệu chủ yếu nhập khẩu*
- ✓ *Việc di dời nhà máy hiện tại sẽ làm tăng chi phí vận chuyển khi bán hàng*
- ✓ *Tỷ lệ thị phần Công ty trên thị trường còn thấp, nên đây là yếu tố cạnh tranh khi dự án triển khai*

#### 2.2. Kết luận

Dự án xây dựng mới Nhà máy Long An sẽ giúp Công ty đầu tư mới và nâng cấp máy móc thiết bị sản xuất tại nhà máy mới sẽ mang lại kết quả lợi nhuận cao hơn cho doanh nghiệp. Bên cạnh đó, dự án còn có lợi ích xã hội cao khi tạo công ăn việc làm thường xuyên cho hàng trăm lao động trong cộng đồng và góp phần tăng giá trị sản xuất kinh doanh của cả nước.

**VII. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN**

Giả định mức giá chào bán được xác định là 20.000 đồng/cổ phiếu, tổng số tiền huy động từ đợt chào bán dự kiến thu được là 94.296.000.000 đồng, Công ty sẽ sử dụng toàn bộ số tiền huy động được để tài trợ một phần đầu tư cơ bản của Dự án xây dựng Nhà máy Nhựa Rạng đông – Long An, cụ thể là: mua một số trang thiết bị mới và bổ sung vốn lưu động

**Bảng 25: Kế hoạch sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán**
*Đơn vị tính: đồng*

Kế hoạch sử dụng	Số tiền
Tổng số tiền huy động dự kiến	94.296.000.000
<i>Trong đó:</i>	
- Mua trang thiết bị mới	89.103.200.000
- Còn lại bổ sung vốn lưu động	5.192.800.000
<b>Tổng cộng</b>	<b>94.296.000.000</b>

*(Nguồn: RDP)*
**Bảng 26: Danh mục đầu tư trang thiết bị mới của dự án Nhà máy Nhựa Rạng đông – Long An**

Stt	Danh mục máy móc thiết bị mới	Số lượng	Thành tiền (USD)	Thành tiền (VND)	Năm 2016
<b>I</b>	<b><u>Thiết bị chính</u></b>	<b>1</b>		<b>33.737.000.000</b>	33.737.000.000
1	Dây chuyền máy cán màng màu PVC L80"/L90"	1	1.000.000	22.500.000.000	22.500.000.000
2	Nâng cấp hệ thống cán 3 khi di dời	1	450.000	10.125.000.000	10.125.000.000
3	Các máy sản xuất dán ép áo mưa			1.112.000.000	1.112.000.000
	Máy cao tần 4kw-2 đầu	30		660.000.000	660.000.000
	Máy cao tần 6kw-2 đầu	6		300.000.000	300.000.000
	Máy đóng nút tự động	2		90.000.000	90.000.000
	Máy đóng nút bán tự động	2		30.000.000	30.000.000
	Máy cắt 14" đến 16"	2		16.000.000	16.000.000
	Máy xả màng PVC	2		16.000.000	16.000.000
<b>II</b>	<b><u>Thiết bị phụ trợ</u></b>			<b>38.366.200.000</b>	38.366.200.000
1	Thang máy 2.5T-nhà chứa bột	1		500.000.000	500.000.000



2	Máy biến áp 1.500KVA	1		750.000.000	750.000.000
3	Máy biến áp 2.000KVA	1		1.000.000.000	1.000.000.000
4	Máy phát 1.500KVA	1		6.975.000.000	6.975.000.000
5	Máy phát 2.000KVA	1		9.300.000.000	9.300.000.000
6	Cần trục 5T khu thành phẩm	1		100.000.000	100.000.000
7	Hệ thống dây, thiết bị điện phụ trợ			19.741.200.000	19.741.200.000
<b>III</b>	<b><u>Phương tiện vận tải</u></b>			<b>2.000.000.000</b>	2.000.000.000
1	Xe đưa rước CBCNV-50 chỗ	2		1.000.000.000	1.000.000.000
2	Xe tải 2T-5T	2		600.000.000	600.000.000
3	Xe nâng 2T-5T	1		400.000.000	400.000.000
<b>IV</b>	<b><u>Tháo dỡ, vận chuyển, di dời, lắp đặt MMTB cũ</u></b>			<b>15.000.000.000</b>	15.000.000.000
1	Thiết bị rời tại RDP			10.000.000.000	10.000.000.000
2	Lắp đặt MMTB mới, nâng cấp...			5.000.000.000	5.000.000.000
<b>Tổng cộng</b>				<b>89.103.200.000</b>	<b>89.103.200.000</b>

(Nguồn: RDP)

Đây là đợt phát hành không có bảo lãnh phát hành, nếu đợt phát hành cổ phiếu không thành công thì Công ty sẽ không thu được số tiền dự kiến cần huy động thêm, điều này sẽ ảnh hưởng đến kế hoạch tài trợ vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh như dự kiến.

Trong trường hợp cổ phiếu chào bán không được mua hết và số tiền thu được không đủ để tài trợ cho mục đích chào bán của Công ty, thì Công ty sẽ tìm kiếm các nguồn vốn tài trợ khác (như từ các tổ chức tín dụng hoặc các nguồn khác...) để tiếp tục thực hiện kế hoạch đầu tư của Công ty.

## **VIII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN**

### **1. Tổ chức tư vấn**

#### **CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM – CHI NHÁNH TP.HCM**

- Địa chỉ: Lầu 1 và 7 Tòa nhà Green Star, 70 Phạm Ngọc Thạch, Quận 3, Tp.Hồ Chí Minh
- Điện thoại: (84-8) 38207816
- Fax: (84-8) 38208117

### **2. Tổ chức kiểm toán**

**CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TƯ VẤN TÀI CHÍNH KẾ TOÁN VÀ KIỂM TOÁN NAM VIỆT (AASCN)**

- Địa chỉ: 29 Hoàng Sa, Quận 1, Tp.Hồ Chí Minh
- Điện thoại: (84-8) 39103908
- Fax: (84-8) 39104880

**3. Ý kiến của tổ chức tư vấn****❖ Về đợt chào bán:**

Với tư cách là tổ chức tư vấn, Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (VCBS) đã tiến hành thu thập thông tin, nghiên cứu, phân tích một cách cẩn trọng và chi tiết để đưa ra những đánh giá về đợt chào bán.

Trong những năm qua, tuy tình hình kinh tế suy giảm, khó khăn nhưng Công ty cổ phần Nhựa Rạng Đông vẫn duy trì được hiệu quả kinh doanh ổn định, biên lợi nhuận sau thuế, thu nhập trên mỗi cổ phiếu và cổ tức được chia ổn định trong tình hình khó khăn nói chung.

Trong đợt chào bán 4.714.800 cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu lần này, tổng số tiền huy động thành công sẽ được dùng để tài trợ một phần đầu tư cơ bản của Dự án xây dựng Nhà máy Nhựa Rạng Đông – Long An, cụ thể là: mua một số trang thiết bị mới và bổ sung vốn lưu động. Khi Nhà máy nhựa Rạng Đông - Long An đi vào hoạt động sẽ nâng cao năng lực sản xuất kinh doanh và tăng tính cạnh tranh của Công ty trên thị trường.

Khối lượng chào bán đợt này ở quy mô trung bình với 4.714.800 cổ phiếu, tương đương 47,148 tỷ đồng theo mệnh giá, chiếm 26% vốn điều lệ hiện tại của Công ty. Giá chào bán sẽ được tính toán hợp lý bao gồm cả tính toán mức độ pha loãng giá cổ phiếu phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu để cân nhắc lợi ích của các cổ đông và nhu cầu vốn của Công ty. Đây là một cơ hội tốt để cổ đông/nhà đầu tư gia tăng vốn góp vào Công ty. Hơn nữa, đối tượng được mua cổ phiếu là tất cả các cổ đông hiện hữu của Công ty tại ngày chốt danh sách hưởng quyền mua. Đợt chào bán cổ phiếu lần này dự báo sẽ thu hút được thêm các nhà đầu tư mới, tạo động lực mới trong phát triển doanh nghiệp trong thời gian tới và từng bước đưa cổ phiếu giao dịch trên thị trường chứng khoán tập trung.

Với phương án chào bán cổ phiếu khá thận trọng và kế hoạch kinh doanh rõ ràng, VCBS tin rằng, đợt chào bán cổ phiếu lần này là khả thi. Tuy nhiên, ở góc độ là một tổ chức tư vấn, VCBS thông tin rằng đợt chào bán lần này không có tổ chức bảo lãnh phát hành nên cũng có khả năng sẽ không chào bán hết cổ phiếu như dự kiến.

Với những nhận định trên, Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (VCBS) cho rằng đợt chào bán 4.714.800 cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu là phù hợp với nhu cầu vốn cũng như phù hợp với định hướng phát triển của Công ty Cổ phần Nhựa Rạng Đông trong thời gian tới.

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng, các ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của một tổ chức tư vấn, dựa trên những cơ sở thông tin được thu thập có chọn lọc mà không hàm ý bảo đảm giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của những số liệu được dự báo. Nhận xét này chỉ mang tính tham khảo với nhà đầu tư khi tự mình ra quyết định đầu tư.

**❖ Đại lý phát hành:**

Công ty Cổ phần Nhựa Rạng Đông sẽ phối hợp với Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) phân phối và thông báo quyền mua cho các cổ đông thông qua các công ty chứng khoán thành viên. Trường hợp cổ đông chưa lưu ký, Công ty sẽ thông báo và phân bổ quyền mua trực tiếp đến từng cổ đông.

❖ **Các khoản phí và điều kiện kèm theo:**

Cổ đông sau khi nhận được thông báo về quyền mua, nộp tiền mua cổ phiếu tại công ty chứng khoán nơi cổ đông mở tài khoản giao dịch (đối với cổ đông đã lưu ký) hoặc tại Công ty Cổ phần Nhựa Rạng Đông (đối với cổ đông chưa lưu ký).

Cổ phiếu phát hành thêm không bị hạn chế chuyển nhượng. Công ty Cổ phần Nhựa Rạng Đông sẽ phối hợp với đơn vị tư vấn tiến hành đăng ký lưu ký bổ sung và đăng ký niêm yết bổ sung để sớm đưa số lượng cổ phiếu phát hành thêm vào giao dịch.

## **IX. PHỤ LỤC**

**1. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;**

**2. Nghị quyết ĐHCĐ bất thường số 132/NQ-ĐHCĐ ngày 16/1/2016; Tờ trình ĐHCĐ số 334/CV-RĐ ngày 29/12/2015;**

**3. Các Nghị quyết HĐQT**

- Nghị quyết HĐQT số 321/NQ-HĐQT ngày 19/2/2016 của CTCP Nhựa Rạng Đông v/v thông qua phương án chào bán chứng khoán ra công chúng, phương án sử dụng vốn thu được và kế hoạch chi tiết về sử dụng vốn;
- Nghị quyết HĐQT số 668/NQ-HĐQT ngày 18/5/2016 của CTCP Nhựa Rạng Đông v/v Thống nhất lại phương án chào bán chứng khoán ra công chúng;
- Nghị quyết HĐQT số 2061/NQ-HĐQT ngày 19/7/2016 của CTCP Nhựa Rạng Đông v/v cách thức tính toán giá phát hành và công bố giá phát hành để đảm bảo kỹ thuật điều chỉnh giá tham chiếu của Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSX) vào ngày giao dịch không hưởng quyền;
- Nghị quyết HĐQT Nghị quyết HĐQT số 1510/NQ-HĐQT ngày 6/6/2016 v/v thông qua hồ sơ chào bán chứng khoán ra công chúng;

**4. Điều lệ Công ty**

**5. Báo cáo tài chính năm 2014, 2015 đã kiểm toán; Báo cáo tài chính Quý 2/2016 quyết toán**

**6. Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán đã được kiểm toán ngày 28/1/2016**

**7. Tài liệu pháp lý liên quan đến dự án:**

- Nghị quyết HĐQT số 2708/NQ-HĐQT ngày 14/9/2015 thông qua báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án xây dựng thành lập Công ty cổ phần Nhựa Rạng Đông Long An
- Giấy chứng nhận ĐKKD của CTCP Nhựa Rạng Đông Long An số 1101802636 đăng ký lần đầu ngày 19/10/2015
- Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số CB389495
- Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất



Tp. Hồ Chí Minh, ngày .19... tháng ...7... năm 2016

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH  
CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA RẠNG ĐÔNG  
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC**



**HỒ ĐỨC LAM**

**TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT**

**TRƯỞNG PHÒNG TÀI CHÍNH  
KẾ TOÁN**

**LÊ HẠNH DINH**

**MAI VĂN SÁU**

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN  
CÔNG TY TNHH NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM (VCBS)  
CHI NHÁNH TP. HỒ CHÍ MINH**

**GIÁM ĐỐC**



**TÔNG MINH TUẤN**